



NỘI LỰC MẠNH
BÚT PHÁ NHANH
KỲ TÍCH LỚN



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2018

MỤC LỤC

01 TỔNG QUAN

- 06 THÔNG điệp CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
- 08 THÔNG TIN CHUNG
- 22 HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY
- 30 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

02 NỘI LỰC MẠNH

- 60 LỊCH SỬ HÌNH THÀNH
- 62 THÀNH TỰU VÀ GIẢI THƯỞNG
- 72 NHÂN LỰC VÀNG

03 BỨT PHÁ NHANH

- 92 NỐI TIẾP ĐÀ TĂNG TRƯỞNG
- 93 “A MAGICAL JOURNEY – 30 NĂM GIỮ TRỌN NIỀM TIN VÀNG”
- 94 HỆ THỐNG PHÂN PHỐI

04 KỶ TÍCH LỚN

- 98 BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
- 104 BÁO CÁO BAN ĐIỀU HÀNH
- 116 BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT
- 119 ĐỊNH HƯỚNG VÀ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN NĂM 2019
- 122 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ PHÚ NHUẬN

MÃ CHỨNG KHOÁN: PNJ

Tên tiếng Anh: Phu Nhuan Jewelry Joint Stock Company

Tên viết tắt: PNJ

Vốn điều lệ: 1.670.029.820.000 đồng

Trụ sở chính: 170E Phan Đăng Lưu, P.3, Q. Phú Nhuận, TP. HCM

Điện thoại: (028) 3995 1703 | Fax: (028) 3995 1702

Email: pnj@pnj.com.vn | Website: www.pnj.com.vn

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: Số 0300521758

Mã số thuế : 0300521758



NIỀM TIN & PHONG CÁCH



Bà CAO THỊ NGỌC DUNG
Chủ tịch HĐQT PNJ

Kính gửi Quý cổ đông, Quý khách hàng, Quý đối tác và toàn thể CB-NV công ty PNJ,

Năm 2018 đã đánh dấu một mốc son kỷ lục về các thành tựu điều hành và kinh doanh của tập thể cán bộ nhân viên công ty trong chặng đường lịch sử 30 năm Giữ trọn niềm tin Vàng. Năm 2018 vừa qua điều kiện vĩ mô chứng kiến nhiều sự thay đổi ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh; các khuynh hướng tiêu dùng ảnh hưởng sâu sắc bởi cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và trào lưu số hóa cuộc sống; sự cạnh tranh trên thị trường ngành vàng và trang sức Việt Nam tiếp tục gia tăng với sự gia nhập thêm nhiều doanh nghiệp mới đến từ cả trong và ngoài nước. Trong bối cảnh đó, với sự đồng lòng quyết tâm của toàn thể CB-NV, sự chỉ đạo chiến lược sát sao và đúng đắn của HĐQT và BĐH, sự ủng hộ và tin tưởng tuyệt đối của các cổ đông, đối tác và khách hàng, công ty PNJ đã tiếp tục lập nên kỳ tích mới trong hoạt động điều hành và kinh doanh trong năm 2018; tiếp tục khẳng định vị trí dẫn đầu ngành trang sức Việt Nam.

- Doanh thu duy trì tăng trưởng tích cực với tốc độ bình quân (CAGR) đạt 30%/năm cho giai đoạn 2016–2018.
- Tổng doanh thu thuần tập đoàn đạt **14.571** tỷ đồng, tăng **33%** so với năm 2017, đây là mức tăng cao nhất trong 5 năm qua.
- Tổng lợi nhuận gộp tăng trưởng **45%** so với 2017, cao nhất từ trước đến nay.
- Lợi nhuận trước thuế tập đoàn đánh dấu lần đầu tiên vượt mức 1.000 tỷ đồng, đạt **1.205,5** tỷ đồng cả năm, tăng **33%** so với 2017 và vượt 9,6% kế hoạch.
- Phát triển chuỗi bán lẻ trải rộng cả nước với 324 cửa hàng tại 50/63 tỉnh thành.
- Tốc độ tăng trưởng lượng khách hàng thân thiết đăng ký thẻ mới đạt 48% trong năm 2018.

Đồng thời, năm 2018 cũng đánh dấu một sự vươn mình trưởng thành của PNJ với việc giành được rất nhiều các giải thưởng danh tiếng trong nước và quốc tế trên rất nhiều lĩnh vực:

- Lần thứ 4 liên tiếp PNJ được tạp chí chuyên ngành trang sức châu Á - Jewellery News Asia (JNA) vinh danh, với sự góp mặt tại 2 hạng mục: **Top 3 Giải thưởng Retailer of the year (Nhà bán lẻ của năm)** và **Top 6 Giải thưởng Brand of the year (Thương hiệu của năm)**.
- Vinh dự đạt giải thưởng **Best Companies to Work for in Asia** – Những Công ty có Môi trường làm việc tốt nhất châu Á.
- 22 năm liên tiếp được vinh danh tại Lễ trao giải “Hàng Việt Nam – Chất Lượng Cao”

Thay mặt HĐQT, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến Quý cổ đông, Quý khách hàng, Quý đối tác và toàn thể CB-NV đã luôn dành cho PNJ sự tin tưởng, thương yêu và hết mình đồng góp cho sự phát triển của công ty.

Chúng tôi tin rằng với sự quyết tâm mạnh mẽ, trên dưới một lòng của CB-NV công ty, cùng những chiến lược đúng đắn và những nền tảng mà chúng ta đã dày công xây dựng, PNJ sẽ phát huy mạnh mẽ NỘI LỰC MẠNH hiện có của mình, để tạo được 1 sự BỨT PHÁ NHANH nhằm đạt được các KỶ TÍCH LỚN trong năm 2019.
Trân trọng.

- Top 10 trong 100 doanh nghiệp phát triển bền vững, là một trong những doanh nghiệp hiếm hoi được Chính phủ trao chứng nhận 3 năm liên tiếp trụ vững trong Top 10.

Nhìn về năm 2019 và các năm tiếp theo, HĐQT và toàn thể cán bộ nhân viên công ty luôn tỉnh thức để sáng tạo không ngừng, vượt trên chuyển biến nhanh chóng của nền kinh tế và trào lưu xã hội - công nghệ để đảm bảo tốc độ tăng trưởng nhanh bền vững và vị thế số 1 trong ngành trang sức Việt Nam của PNJ. HĐQT của PNJ đã luôn hết sức nghiêm túc chuẩn bị kỹ càng, đầu tư có trọng tâm, đảm bảo PNJ luôn có sự sẵn sàng tốt nhất cho tương lai với 4 trọng tâm chiến lược cho giai đoạn 2019-2022:

- Tăng trưởng vững chắc với trọng tâm duy trì vị thế số một tại thị trường tier 1 và tăng tốc phát triển tại các thị trường tier 2 và tier 3.
- Không ngừng phát triển đồng bộ năng lực sản xuất, quản trị chuỗi cung ứng, quản trị chiến lược, marketing,.. để tạo sức mạnh toàn diện của doanh nghiệp.
- Tiếp tục công cuộc làm giàu tài nguyên nguồn nhân lực, tài nguyên thương hiệu, tài nguyên khách hàng,... để gia tăng mạnh mẽ nguồn lực.
- Tiếp tục phát triển các model dự án Data Warehouse song song tiến độ Go-live dự án ERP, đồng thời chuẩn bị nguồn nhân lực đủ kiến thức, kinh nghiệm phân tích, sử dụng dữ liệu trong hoạt động kinh doanh để tiến nhanh, tiến mạnh vào kỷ nguyên bán lẻ 4.0.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CAO THỊ NGỌC DUNG

TẦM NHÌN

LÀ CÔNG TY CHẾ TÁC VÀ BÁN LẺ TRANG SỨC
HÀNG ĐẦU TẠI CHÂU Á, GIỮ VỊ TRÍ SỐ 1 TRONG CÁC
PHÂN KHÚC THỊ TRƯỜNG TRANG SỨC
TRUNG VÀ CAO CẤP TẠI VIỆT NAM.

SỨ MỆNH

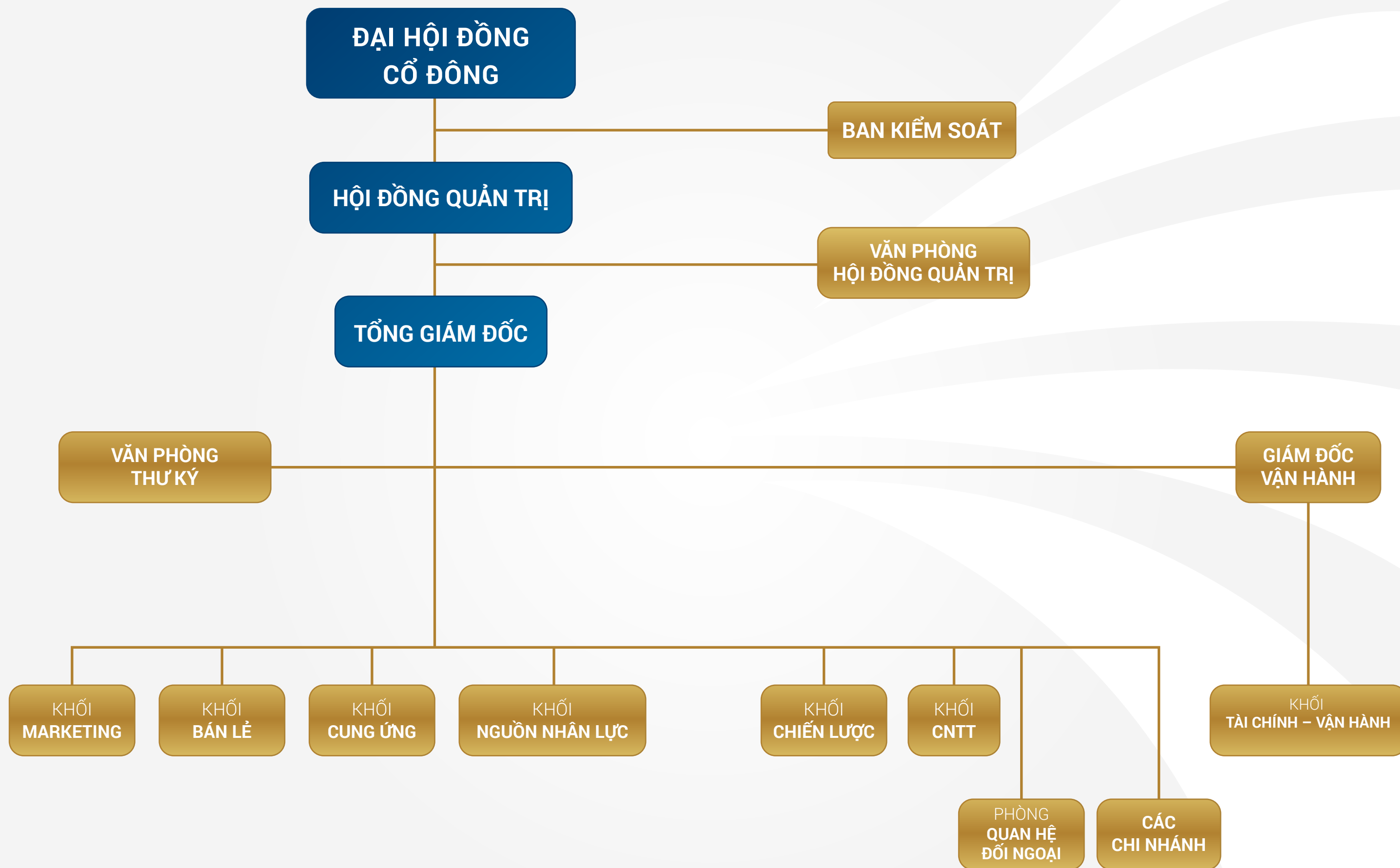
PNJ MANG LẠI NIỀM KIÊU HÃNH CHO KHÁCH HÀNG
BẰNG CÁC SẢN PHẨM TRANG SỨC TINH TẾ,
CHẤT LƯỢNG VƯỢT TRỘI.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

- | | | |
|----------------|---------------|------------|
| 1. CHÍNH TRỰC | 3. CHẤT LƯỢNG | 5. GẮN KẾT |
| 2. TRÁCH NHIỆM | 4. ĐỔI MỚI | |

TRIẾT LÝ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

ĐẶT LỢI ÍCH KHÁCH HÀNG VÀ LỢI ÍCH XÃ HỘI
VÀO LỢI ÍCH CỦA DOANH NGHIỆP.





HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

01 **BÀ CAO THỊ NGỌC DUNG** CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Cử nhân Kinh tế thương nghiệp, ĐH Kinh tế TP.HCM

1988 - 2003: GD Công ty Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận

1990: GD Trung tâm Tín dụng Phú Gia

1991 - 1992: GD Công ty Thương mại Phú Nhuận

1992 - 1997: Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Đông Á

2003 - 2014: Chủ tịch HĐQT CTCP Địa ốc Đông Á

2005 - 2011: Chủ tịch HĐQT CTCP Năng Lượng Đại Việt

2004 - 2018: Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận

04/2018 - nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận

2014 - nay: Phó Chủ tịch Hiệp hội NDN Việt Nam – VAWE

2015 - nay: Chủ tịch Hội Nữ doanh nhân TP.HCM – HAWEE

04/2018 - nay: Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Chế tác và Kinh doanh Trang sức PNJ; Thành viên HĐQT Công ty TNHH MTV Kỷ nguyên Khách hàng

02 **ÔNG LÊ TRÍ THÔNG** PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT - KIỂM TỔNG GIÁM ĐỐC

Kỹ sư công nghệ hóa học, ĐH Bách Khoa - ĐH Quốc gia TP.HCM
Thạc sĩ quản trị kinh doanh, Đại học Oxford - Vương Quốc Anh

2007 - 2008: TGĐ Công ty Cổ phần TIE

2008 - nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Thẻ Thông minh Vina

2008 - nay: Thành viên Ban chủ nhiệm CLB Doanh nghiệp dẫn đầu

2008 - 2013: Chủ tịch Công ty Kiều hối Đông Á

2008 - 2014: Phó TGĐ Ngân hàng TMCP Đông Á

2012 - nay: Ủy viên BCH Hội Doanh nhân Trẻ TP.HCM (YBA) NK - 8, 10

2014 - 2015: Phó TGĐ Tập đoàn The Boston Consulting Group (BCG)

2015 - 2017: Phó TGĐ Chiến lược – kiêm Phó TGĐ Phát triển Hợp tác Kinh doanh Prudential Việt Nam

2015 - nay: Phó Chủ tịch hiệp hội các nhà đầu tư tài chính VN (VAFI)

2017 - nay: Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận

04/2018 - nay: TGĐ CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận, Thành viên HĐQT Công ty TNHH MTV Chế tác và Kinh doanh Trang sức PNJ; Thành viên HĐQT Công ty TNHH MTV Kỷ nguyên Khách hàng

12/2018 - nay: Phó Chủ tịch Hội Hàng Việt Nam chất lượng cao

03 **ÔNG LÊ HỮU HẠNH** THÀNH VIÊN HĐQT

Kỹ sư Hoá học, ĐH Bách Khoa TP.HCM
Chuyên gia Kiểm định Kim cương, Đá quý

1983 - 1988: Nhân viên kỹ thuật Công ty in số 4

1988 - 1992: Nhân viên kinh doanh Công ty DVTH Quận Gò Vấp

1992 - 2003: GD Chi nhánh PNJ Hà Nội; Phó và Trưởng phòng Kinh doanh Công Ty Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận

2004 - 4/2018: Phó TGĐ CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận

2009 - 2016: Chủ tịch Công ty TNHH MTV Thời Trang CAO

2011 - nay: Chủ tịch Công ty TNHH MTV Giám định PNJ

2016 - nay: Thành viên HĐQT CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận

2017 - 4/2018: Giám đốc Xí nghiệp Nữ trang PNJ

4/2018 - nay: Thành viên HĐQT kiêm TGĐ Công ty TNHH MTV Chế tác và Kinh doanh trang sức PNJ

04 **BÀ PHẠM THỊ MỸ HẠNH** THÀNH VIÊN HĐQT

Thạc sĩ quản trị kinh doanh, ĐH Kinh tế Quốc dân Hà Nội
Cử nhân Khoa Quản trị kinh doanh, ĐH Kinh tế TP.HCM
Cử nhân Ngữ văn Anh, ĐH Khoa học - Xã hội và Nhân văn TP.HCM

1995 - 2003: Phó Phòng Nghiên cứu - Tiếp thị, Trưởng Phòng Nghiên cứu - Tiếp thị Công Ty Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận

2004 - 2008: Giám đốc Phòng Nghiên Cứu - Tiếp thị CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận; Giám đốc Phòng Quản lý hệ thống CAO

2009 - 2011: Giám đốc Công ty TNHH MTV Thời trang CAO

2012 - 2017: Phó TGĐ CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận

2016 - nay: Chủ tịch Công ty TNHH MTV Thời trang CAO

2016 - nay: Thành viên HĐQT CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận



 HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

05 **BÀ PHẠM VŨ THANH GIANG**
THÀNH VIÊN HĐQT

Thạc sĩ quản trị tài chính, University Of Applied Sciences Northwestern Switzerland; Cử nhân - Quản trị các định chế tài chính, Trường ĐH Ngân hàng TP.HCM;
Quản trị cấp cao về Điều hành Sáng tạo và Công nghệ Học Viện Công Nghệ Massachusetts

2005 - 2006: Chuyên viên phòng Tư vấn Quản trị Rủi ro Công ty TNHH Aon Việt Nam

2007 - 2011: Chuyên viên Phân tích đầu tư Mekong Capital

2012 - 2014: Trưởng Phòng Đầu tư Mekong Capital

2015 - 2016: Giám đốc đầu tư Mekong Capital

2017: (Đồng) TGD Quỹ Đầu tư Mekong Capital

2009 - 2013: Thành viên HĐQT CTCP Thế Giới Số

2011 - 2016: Thành viên HĐQT Trường Quốc tế Việt Úc

2012 - 2016: Thành viên HĐQT CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận

2017 - nay: Thành viên HĐQT CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận

04/2018 - nay: Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Kỹ nguyên Khách hàng

06 **ÔNG LÊ QUANG PHÚC**
THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

Thạc sĩ quản trị kinh doanh (WSU, Hoa Kỳ)
Kỹ sư xây dựng thủy lợi (ĐH Bách khoa Đà Nẵng)

1996 - 1999: Phó GD Công ty XDCT GT 586

2000 - 2004: Phó GD Công ty XDCT 507

2004 - 2005: Phó TGD Tổng Công ty XDCT GT 5 (Cienco 5)

2004 - 2006: Thành viên HĐQT kiêm GD điều hành Trường Doanh nhân PACE

2010 - 2012: Thành viên HĐQT CTCP Kẽm Nghiã

2010 - 2013: Thành viên HĐQT CTCP Hạ tầng Nước Sài Gòn

2014 - 2015: TGD CTCP Phát triển Địa ốc Cienco 5

2007 - nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Tư vấn Quản lý BDSC

2008 - nay: Thành viên HĐQT CTCP Phát triển BĐS Phát Đạt

2010 - nay: Phó Chủ tịch HĐQT CTCP ĐT&XD Tây Hồ

2016 - nay: Thành viên HĐQT CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận; Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Le & Partners; Chủ tịch CTCP Đầu tư Phát triển BĐS Song Điền

07 **BÀ HUỲNH THỊ XUÂN LIÊN**
THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

Cử nhân Marketing, Đại học Kinh tế TP.HCM

1999 - 2001: Trợ lý nhãn hiệu Công ty LG Vina

2001 - 2004: Quản lý nhãn hiệu Công ty Sữa Cô Gái Hà Lan

2005 - 2007: Quản lý nhãn hiệu Công ty Unilever Việt Nam

2007 - 2016: Giám đốc Marketing Công ty Pepsico Vietnam, Phó Tổng Giám đốc Cấp cao Công ty Suntory Pepsico Vietnam Beverage

10/2016 - nay: Tổng Giám đốc nhượng quyền Công ty Pepsico Vietnam Beverage

04/2018 - nay: Thành viên HĐQT CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận

08 **ÔNG ROBERT ALAN WILLETT**
CỐ VẤN VÀ THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

Cử nhân chuyên ngành kinh tế, Đại học Kỹ Thuật Walker;
Thạc sĩ chuyên ngành quản trị kinh doanh, Đại học Walker.

1978 - 1985: Ban Tổng giám đốc Gateway Coporation

1985 - 1990: Giám đốc Điều hành The LittleWoods Orgation

1990 - 1994: Giám đốc Vận hành hàng hóa Kingfisher Plc

01/1994 - 02/2001: Đối tác quản lý toàn cầu Retail Practice Accenture

2001 - 2010: TGD mảng kinh doanh quốc tế và giám đốc CNTT Best Buy

08/2011 - 03/2015: Chủ tịch HĐQT không điều hành MetaPack Ltd

12/2011 - 03/2016: Chủ tịch HĐQT không điều hành Houseology

08/2011 - nay: Cố vấn và Thành viên HĐQT CTCP Đầu tư Thế Giới Di Động

2012 - 2016: Chủ tịch HĐQT không điều hành Eagle Eyes Solution Plc

08/2012 - 12/2017: Thành viên Ban Tạo giá trị Mekong Capital

03/2013 - 2018: Ủy viên quản trị Bảo tàng Máy tính Quốc gia

08/2013 - 2018: Chủ tịch HĐQT không điều hành Anatwine Ltd

01/2016 - nay: Giám đốc không điều hành Purple Wifi Ltd

04/2018 - nay: Cố vấn và Thành viên HĐQT CTCP VBDQ Phú Nhuận

07/2018 - nay: Giám đốc không điều hành Zynstra Ltd



BAN KIỂM SOÁT

01 **ÔNG NGUYỄN THÀNH DUY** TRƯỞNG BKS

Cử nhân Kế toán, Đại học Kinh tế TP.HCM

2006: Kế toán viên Công ty TNHH Xây Dựng Thương Mại Trang trí nội thất Song Lê

Quá trình công tác tại CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận:

2006: Nhân viên Kiểm soát nội bộ

2012: Phó Phòng Kiểm soát nội bộ

2013: Trưởng Bộ Phận Quản trị Chất lượng - Phòng Quản trị chất lượng

2014 - nay: Trưởng Bộ Phận Kiểm soát nội bộ - Phòng Quản trị hiệu quả

2016 - nay: Thành viên BKS; Trưởng BKS

02 **BÀ NGUYỄN NGỌC HUỆ** THÀNH VIÊN BKS

Cử nhân Tài chính Thương nghiệp, ĐH Tài chính kế toán TP. HCM

1998 - 1999: Kế toán tổng hợp Công ty Codimex Tp.Vũng Tàu

1991 - 1994: Kế toán trưởng Khách sạn Canadian Tp.Vũng Tàu

1994 - 1997: Kế toán trưởng Công ty Giao Châu Tp.Vũng Tàu

1997 - 1998: Kế toán tổng hợp Công ty Duhaco Tp. HCM

1998 - 1999: Kế toán trưởng Công ty Compunet Tp. HCM

2000 - 2010: Trưởng bộ phận Kế toán thanh toán CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận

2011 - nay: Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Giám định PNJ

2012 - nay: Thành viên BKS CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận

03 **ÔNG LÊ ANH ĐỨC** THÀNH VIÊN BKS

Thạc sĩ Kinh tế Chính trị, Học viện Chính trị
Cử nhân Kế toán - Kiểm toán, Đại học Kinh tế - Luật

2011 - nay: Chuyên viên Kiểm soát nội bộ CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận

2017 - nay: Thành viên Ban kiểm soát CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận



Z



ÔNG LÊ TRÍ THÔNG • TỔNG GIÁM ĐỐC



BÀ ĐẶNG THỊ LAI
GD. VẬN HÀNH KIỂM GD.KHỐI TÀI CHÍNH VẬN HÀNH



BÀ TRẦN THỊ THU HÀ
GD. KHỐI BÁN LẺ



BÀ NGUYỄN HOÀNG ANH
GD. KHỐI MARKETING



ÔNG ĐÀO TRUNG KIÊN
GD. KHỐI CHIẾN LƯỢC



ÔNG NGUYỄN ANH HÙNG
GD. KHỐI NGUỒN NHÂN LỰC



ÔNG NGUYỄN HOÀNG CHÂU
GD. KHỐI CUNG ỨNG



ÔNG NGUYỄN NGỌC TRÂN
GD. KHỐI CÔNG NGHỆ THÔNG TIN


BÀ ĐẶNG THỊ LÀI
Giám đốc vận hành kiêm Giám đốc Khối Tài Chính – Vận Hành

Cử nhân Khoa Quản trị Kinh doanh trường ĐH Kinh tế TP.HCM

1986 - 1987: Kế toán lao động tiền lương Ban quản lý công trình Đay IndiraGranhdi
1987 - 1990: Kế toán thanh toán Nhà máy Đay IndiraGranhdi
1990 - 1993: Kế toán vật tư Công ty Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận
1993 - 1996: Phó phòng kế toán Công ty Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận
1996 - 2003: Kế toán trưởng Công ty Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận
2004 - 2015: Kế toán trưởng CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận
2015 - 2018: Kế toán trưởng kiêm GD Khối Tài chính Kế toán CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận
2010 - 2014: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Nhiên liệu Sài Gòn
06/2018 - nay: Giám đốc vận hành kiêm Giám đốc Khối Tài chính – Vận hành CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận
04/2018 - nay: Thành viên HĐQT Công ty TNHH MTV Chế tác và Kinh doanh Trang sức PNJ


ÔNG ĐÀO TRUNG KIÊN
Giám đốc Khối Chiến Lược

Thạc sĩ - Trường Đại học Hofstra - Hoa Kỳ

2000 - 2016: Giảng viên Khoa Ngân hàng - Đại học Kinh tế TP.HCM
2007 - 2016: Giám đốc Công ty TNHH Kiên Anh
2012 - 2014: Giám đốc Chiến lược - DongA Bank
2014 - 2016: Phó Giám đốc Khối Công nghệ - DongA Bank
2016 - nay: Giám đốc Khối Chiến lược tại CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận
04/2018 - nay: Thành viên HĐQT Công ty TNHH MTV Chế tác và Kinh doanh Trang sức PNJ


ÔNG NGUYỄN ANH HÙNG
Giám đốc Khối Nguồn Nhân Lực

 Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh – Đại học Kinh tế TP. HCM
 Cử nhân Tài chính doanh nghiệp - Đại học Kinh tế TP. HCM

2002 - 2004: Trưởng phòng Nhân sự - Công ty Quốc tế công nghiệp Gỗ YANGCHEN
2004 - 2006: Phó phòng Hành chính Nhân sự - Công ty Cổ phần KIDO
2006 - 2008: Trợ lý Giám đốc Nhân sự kiêm Trưởng phòng Nhân sự Nhà máy - Công ty TNHH Liên doanh SABMiller Việt Nam
2008 - 2012: Giám đốc Nhân sự - Chi nhánh PepsiCo Bình Dương
2012 - 2014: Trưởng phòng Nhân sự cao cấp – Công ty TNHH Nestle Việt Nam
2014 - 2017: Giám đốc Khối Quản trị Nguồn Nhân lực – Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (FE Credit)
2017 - 2018: Giám đốc Nhân sự kiêm Giám đốc Trung tâm đào tạo – Ngân hàng CPTM Phương Đông (OCB)
2018 - nay: Giám đốc Khối Nguồn Nhân Lực – CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận


BÀ TRẦN THỊ THU HÀ
Giám đốc Khối Bán lẻ

Cử nhân Khoa Quản trị Kinh doanh trường ĐH Kinh tế TP.HCM

Quá trình công tác tại CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận:

1999 - 2003: Chuyên viên quản lý bán lẻ
2004 - 2007: Phó Giám đốc Kinh doanh
2008 - 2013: Giám đốc Kinh doanh
2014 - nay: Giám đốc Khối Bán lẻ


BÀ NGUYỄN HOÀNG ANH
Giám đốc Khối Marketing

Cử nhân Khoa Quản trị Kinh doanh trường ĐH Kinh tế TP.HCM

1994 - 1998: Account Manager Công ty Quảng cáo Bates Worldwide Indochina
1999 - 2007: Co-Founder/ Managing Director Công ty Quảng Cáo StormEye
2007 - 2009: VP/Managing Director Tập đoàn Golden Communication Group
2010 - 2011: CEO Tập đoàn quảng cáo Toàn Việt
2012: Group Marketing Director Vạn Thịnh Phát
2013: Giám đốc Marketing tại CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận
2014: Giám đốc quốc gia Adstream Việt Nam
2015 - 2017: Giám đốc Marketing tại Merap Group
2017 - nay: Giám đốc Khối Marketing tại CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận


ÔNG NGUYỄN HOÀNG CHÂU
Giám đốc Khối Cung ứng

Thạc sĩ

2001 - 2005: Chuyên viên dự án quản lý giáo dục Đại học Quốc Gia TP.HCM
2004 - 2009: Quản lý dự án Đại học Kinh Tế
2006 - 2013: Trưởng phòng Công ty Unilever
2013 - 2014: Giám đốc Chiến lược tại CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận
2014 - nay: Giám đốc Khối Cung ứng tại CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận


ÔNG NGUYỄN NGỌC TRÂN
Giám đốc Khối Công Nghệ Thông Tin

Thạc sĩ Công Nghệ Thông Tin

2002 - 2006: Chuyên gia nghiên cứu tại University of Montreal, Canada
2006 - 2007: Kiến trúc sư cao cấp phần mềm tại Fedex Trade Networks, Canada
2007 - 2008: Chuyên gia cao cấp về IT tại CGI Group, Canada
2008 - 2010: Chuyên gia cao cấp về IT tại Công ty Canadian National Railway, Canada
2011 - 2013: Thành lập và làm Giám đốc công nghệ tại DTSC
2013 - 2016: Giám đốc Khối CNTT tại ngân hàng TMCP Đông Á
2017 - nay: Giám đốc Khối CNTT tại CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận

1. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT / QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG
01	377/2018/BB-ĐHĐCĐ-CTY	21/04/2018	Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên lần 23 – năm 2018
02	378/2018/NQ-ĐHĐCĐ-CTY	21/04/2018	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên lần 23 – năm 2018

2. BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

A. THÔNG TIN VỀ THÀNH VIÊN HĐQT

STT	THÀNH VIÊN HĐQT	CHỨC VỤ	Ngày bắt đầu/ Không còn là TV HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
01	Cao Thị Ngọc Dung	Chủ tịch HĐQT		29/29	100%	
02	Lê Trí Thông	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGD		29/29	100%	
03	Nguyễn Thị Cúc	Ủy viên HĐQT	11/06/2018	15/15	100%	Xin từ nhiệm theo nguyện vọng cá nhân từ ngày 11/06/2018
04	Phạm Vũ Thanh Giang	Ủy viên HĐQT		26/29	89%	Đi công tác
05	Lê Hữu Hạnh	Ủy viên HĐQT		27/29	93%	Đi công tác
06	Phạm Thị Mỹ Hạnh	Ủy viên HĐQT		29/29	100%	
07	Nguyễn Vũ Phan	Ủy viên HĐQT	20/04/2018	9/9	100%	ĐHĐCĐ chấp thuận việc xin từ nhiệm từ ngày 20/04/2018
08	Lê Quang Phúc	Ủy viên HĐQT		29/29	100%	
09	Huỳnh Thị Xuân Liên	Ủy viên HĐQT	21/04/2018	16/20	80%	- ĐHĐCĐ bầu cử từ ngày 21/04/2018 - Đi công tác
10	Robert Alan Willett	Cố vấn và Thành viên HĐQT	21/04/2018	12/20	60%	- ĐHĐCĐ bầu cử từ ngày 21/04/2018 - Sinh sống tại nước ngoài

B. HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HĐQT ĐỐI VỚI BĐH

- Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt việc giám sát công tác quản lý, điều hành của Ban điều hành. Các thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách đã thường xuyên tham dự các cuộc họp định kỳ và bất thường của Ban điều hành. Từ đó, Hội đồng quản trị đã luôn nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty, các quyết định, hoạt động quản lý, điều hành của Ban điều hành và Hội đồng quản trị đã có sự phối hợp tốt với Ban điều hành để đưa ra các quyết định, chính sách kịp thời, đúng đắn để hoàn thành kế hoạch kinh doanh đã đề ra.
- Nhìn chung, công tác giám sát đối với Ban điều hành được duy trì rất thường xuyên và chặt chẽ, đảm bảo hoạt động của Công ty ổn định, an toàn, tuân thủ theo quy định của pháp luật, đạt được kế hoạch do Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.
- Các cấp quản lý rất chủ động công việc, nỗ lực, quyết tâm thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ được giao.

C. HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN THUỘC HĐQT

Hai tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị: Tiểu ban Chiến Lược và Tiểu ban Tài Chính đã thực hiện tốt vai trò tham mưu, giúp sức cho HĐQT.

D. CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT / QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG
01	43/2018/NQ-HĐQT-CTY	05/01/2018	Chấp thuận nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại tỉnh Bình Dương.
02	54/2018/NQ-HĐQT-CTY	16/01/2018	Xác định thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018.
03	56/2018/NQ-HĐQT-CTY	16/01/2018	Thông qua báo cáo kết quả kinh doanh năm 2017 và kế hoạch 2018; Tăng vốn điều lệ công ty con; và các nội dung khác thuộc thẩm quyền HĐQT.
04	58/2018/NQ-HĐQT-CTY	16/01/2018	Bổ sung người có thẩm quyền ký kết hồ sơ, tài liệu ngân hàng.
05	60/2018/NQ-HĐQT-CTY	16/01/2018	Bổ sung người có thẩm quyền ký kết hồ sơ, tài liệu ngân hàng.
06	74/2018/NQ-HĐQT-CTY	18/01/2018	Chấp thuận nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại TPHCM
07	79/2018/NQ-HĐQT-CTY	18/01/2018	Ủy quyền thực hiện thủ tục hành chính liên quan nhà đất.
08	120/2018/BB-HĐQT-CTY	23/01/2018	Kế hoạch vay vốn ngân hàng.
09	150/2018/NQ-HĐQT-CTY	01/02/2018	Ký kết HĐ thương mại với Người nội bộ; Miễn nhiệm Giám đốc Khối Nguồn nhân lực theo nguyện vọng cá nhân và phân công cán bộ quản lý kiêm nhiệm vụ.
10	278/2018/NQ-HĐQT-CTY	21/03/2018	Thành lập Chi nhánh PNJ Ninh Thuận và bổ nhiệm TGD
11	280/2018/NQ-HĐQT-CTY	21/03/2018	Vay vốn ngân hàng.
12	282/2018/NQ-HĐQT-CTY	21/03/2018	Hạn mức tín dụng.
13	286/2018/NQ-HĐQT-CTY	21/04/2018	Thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh quý 1 năm 2017; Triệu tập ĐHĐCĐ thường niên năm 2017; Thông qua toàn bộ văn kiện ĐHĐCĐ; Phân công công việc phục vụ ĐHĐCĐ.
14	352/2018/NQ-HĐQT-CTY	16/04/2018	Thành lập hai công ty con và bổ nhiệm Thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng thành viên, CEO.
15	367/2018/NQ-HĐQT-CTY	20/04/2018	Thông qua việc trình ĐHĐCĐ tăng số lượng thành viên HĐQT (trong đó tối thiểu 03 thành viên HĐQT độc lập), việc từ nhiệm thành viên HĐQT Nguyễn Vũ Phan, việc bầu bổ sung thêm 02 thành viên HĐQT độc lập.
16	380/2018/NQ-HĐQT-CTY	21/04/2018	Ngày đăng ký cuối cùng thực hiện chi trả cổ tức đợt 3 năm 2017.
17	387/2018/NQ-HĐQT-CTY	24/04/2018	Thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động của hai công ty con.
18	410/2018/NQ-HĐQT-CTY	02/05/2018	Triển khai thực hiện phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn lợi nhuận giữ lại đã được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 ngày 21/04/2018.
19	412/2018/NQ-HĐQT-CTY	02/05/2018	Thay đổi Người đại diện theo pháp luật trên GCNĐKDN.
20	414/2018/NQ-HĐQT-CTY	02/05/2018	Điều chỉnh cơ cấu tổ chức Công ty PNJ từ ngày 01/06/2018 và bổ nhiệm Giám đốc Vận hành, Giám đốc Khối Tài chính – Vận hành.
21	416/2018/NQ-HĐQT-CTY	02/05/2018	Điều chỉnh lương, phụ cấp, thù lao của HĐQT.
22	459/2018/NQ-HĐQT-CTY	25/05/2018	Hạn mức vay vốn ngân hàng.
23	461/2018/NQ-HĐQT-CTY	25/05/2018	Ngày đăng ký cuối cùng thực hiện trả cổ phiếu thưởng do tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.
24	463/2018/NQ-HĐQT-CTY	25/05/2018	Điều chỉnh phân công nhiệm vụ của HĐQT; Báo cáo kết quả kinh doanh 4 tháng đầu năm 2018, ước tháng 5/2018; Báo cáo kết quả thành lập hai công ty con; Báo cáo thực hiện NQ ĐHĐCĐ; và các nội dung khác thuộc thẩm quyền HĐQT.
25	479/2018/NQ-HĐQT-CTY	31/05/2018	Bổ nhiệm Giám đốc Khối Nguồn nhân lực; Thay đổi Giám đốc công ty con.
26	480/2018/QĐ-HĐQT-CTY	31/05/2018	Quyết định thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty con.
27	496/2018/NQ-HĐQT-CTY	11/06/2018	Bà Nguyễn Thị Cúc xin từ nhiệm chức danh Người công bố thông tin, Thành viên HĐQT, Thành viên HĐQTV công ty con; Thay đổi Người công bố thông tin; Điều chỉnh phân công nhiệm vụ TV HĐQT; Thay đổi tỷ lệ vốn góp của PNJ tại công ty con.
28	555/2018/NQ-HĐQT-CTY	28/06/2018	Sửa đổi Khoản 2, Điều 14 Điều lệ tổ chức và hoạt động theo ủy quyền của ĐHĐCĐ thường niên 2018.
29	580/2018/NQ-HĐQT-CTY	09/07/2018	Thành lập Chi nhánh PNJ Lạng Sơn.

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT / QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG
30	587/2018/NQ-HĐQT-CTY	10/07/2018	Hạn mức vay vốn ngân hàng.
31	597/2018/NQ-HĐQT-CTY	12/07/2018	Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2018.
32	599/2018/NQ-HĐQT-CTY	12/07/2018	Hạn mức vay vốn ngân hàng.
33	601/2018/NQ-HĐQT-CTY	12/07/2018	Kế hoạch vay vốn ngân hàng.
34	603/2018/NQ-HĐQT-CTY	12/07/2018	Thông qua chủ trương ký kết và thực hiện các hợp đồng, giao dịch năm 2018 với công ty con, công ty liên kết và các đối tượng có liên quan khác.
35	605/2018/NQ-HĐQT-CTY	12/07/2018	Thông qua báo cáo kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2018; Báo cáo tình hình thực hiện hạn mức tín dụng; Báo cáo tiến độ dự án ERP; Báo cáo thực hiện NQ ĐHĐCĐ; và các nội dung khác thuộc thẩm quyền HĐQT.
36	606/2018/NQ-HĐQT-CTY	12/07/2018	Quyết định thành lập Ban xét duyệt phân phối cổ phiếu dành cho người lao động theo NQ ĐHĐCĐ thường niên năm 2018.
37	689/2018/NQ-HĐQT-CTY	09/08/2018	Điều chỉnh lỗi chính tả của tên ngân hàng vay.
38	691/2018/NQ-HĐQT-CTY	09/08/2018	Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất.
39	700/2018/NQ-HĐQT-CTY	13/08/2018	Thông qua Quy trình công bố thông tin.
40	701/2018/QĐ-HĐQT-CTY	13/08/2018	Quyết định ban hành Quy trình công bố thông tin.
41	771/2018/NQ-HĐQT-CTY	21/09/2018	Thông qua việc triển khai thực hiện phát hành cổ phiếu ESOP; Thông qua nguyên tắc phân phối cổ phiếu, tiêu chí và danh sách CBNV được tham gia mua cổ phiếu theo chương trình ESOP.
42	774/2018/NQ-HĐQT-CTY	21/09/2018	Thông qua việc điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của Khối Tài chính – Vận hành; đồng thời thành lập Phòng Kiểm định và Bộ phận Quan hệ nhà đầu tư trên cơ sở điều chuyển chức năng tương ứng từ các khối khác sang Khối tài chính – Vận hành. Thời gian hiệu lực của sự thay đổi trên: từ ngày 01/10/2018.
43	776/2018/NQ-HĐQT-CTY	21/09/2018	Thông qua kết quả kinh doanh quý 3/2018 và lũy kế 9 tháng đầu năm 2018; Điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2018; Báo cáo thực hiện KPIs năm 2018, các mục tiêu cần đạt trong quý 4 năm 2018; và các nội dung khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.
44	819/2018/NQ-HĐQT-CTY	02/10/2018	Hạn mức vay vốn ngân hàng.
45	948/2018/NQ-HĐQT-CTY	15/11/2018	Hạn mức vay vốn ngân hàng.
46	1008/2018/NQ-HĐQT-CTY	04/12/2018	Thông qua báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu ESOP năm 2018; Thông qua sửa đổi Khoản 2, Điều 14 Điều lệ do thay đổi vốn điều lệ.
47	1009/2018/QĐ-HĐQT-CTY	04/12/2018	Quyết định thay đổi vốn điều lệ và sửa đổi Khoản 2, Điều 14 Điều lệ.
48	1026/2018/NQ-HĐQT-CTY	08/12/2018	Thông qua báo cáo kết quả kinh doanh 11 tháng đầu năm 2018 và ước năm 2018; Thông qua các mục tiêu, chỉ tiêu năm 2019 và kế hoạch vốn năm 2019; Báo cáo dự án ERP; và các nội dung khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.
49	1043/2018/NQ-HĐQT-CTY	11/12/2018	Tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2018.
50	1081/2018/NQ-HĐQT-CTY	20/12/2018	Vay vốn ngân hàng.

3. BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT

A. THÔNG TIN VỀ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT:

STT	THÀNH VIÊN BKS	CHỨC VỤ	Ngày bắt đầu/ Không còn là Thành viên BKS	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
01	Nguyễn Thành Dư	Trưởng Ban Kiểm Soát		12/12	100%	
02	Lê Anh Đức	Thành viên BKS		12/12	100%	
03	Nguyễn Ngọc Huệ	Thành viên BKS		12/12	100%	

B. HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BKS ĐỐI VỚI HĐQT, TGD VÀ CỔ ĐÔNG

- Ban kiểm soát đã lựa chọn đơn vị kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2018: Công ty TNHH PRICE WATER HOUSE COOPERS Việt Nam (PwC) và PwC đã ký kết hợp đồng với PNJ thực hiện việc kiểm toán cho năm tài chính 2018 vào ngày 13/06/2018.
- Giám sát quá trình chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông thường niên (ĐHĐCĐ) năm 2018.
- Giám sát việc triển khai và thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018.
- Giám sát việc thực hiện Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị công ty.
- Giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị.
- Giám sát việc thực hiện phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.
- Giám sát việc thực hiện công bố thông tin theo quy định.
- Giám sát việc ghi sổ sách chứng từ kế toán trong công ty; xem xét các chỉ số tài chính trong báo cáo tài chính đã công bố.
- Theo dõi việc thực thi kế hoạch sản xuất – kinh doanh năm 2018 của Tổng Giám đốc và Ban điều hành.
- Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị thông báo.

C. SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BKS ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BĐH VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

- Các vấn đề trọng yếu của Công ty luôn có sự phối hợp chặt chẽ và hiệu quả giữa BKS, HĐQT, TGD Công ty
- BKS nhận được sự trợ giúp ở tất cả các cấp, các đơn vị trong công ty

D. HOẠT ĐỘNG KHÁC CỦA BKS

- Ban kiểm soát đã phân công nhiệm vụ năm 2018 cho từng thành viên.
- Kết hợp Kiểm soát nội bộ Công ty thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo chức năng và gửi báo cáo kết quả thực hiện hàng tháng, quý về Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng Tiểu ban Tài chính, Tổng Giám đốc và Ban điều hành để nắm bắt thông tin kịp thời.

4. ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc và Thư ký công ty đã tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty theo quy định về quản trị công ty. Còn 02 Thành viên HĐQT mới được ĐHĐCĐ thường niên 2018 bầu cử và 01 cán bộ quản lý (do mới được bổ nhiệm trong năm 2018) đang chờ khóa đào tạo tại TPHCM phù hợp thời gian của đơn vị được cho phép của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

5. DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY NIÊM YẾT VÀ GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY VỚI CHÍNH CÔNG TY

Stt	Người thực hiện giao dịch	Loại giao dịch	Nội dung
1	Công ty Cổ phần Trang trí nội thất Không Gian Vàng	Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty	Trang trí nội thất, đồ gỗ (cung cấp, lắp đặt, bảo hành, sửa chữa quầy, tủ) cho văn phòng, hệ thống sản xuất – kinh doanh trong năm 2018
2	Công ty Cổ phần Tư vấn và quản lý dự án Tiêu Chuẩn Vàng	Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty	Tư vấn và quản lý giám sát công trình trong năm 2018
3	Công ty AINOVATION, Inc	Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty	Cung cấp dịch vụ tư vấn, giải pháp liên quan đến Digital Transformation
4	Công ty Công nghệ KMS	Giao dịch giữa người có liên quan của người nội bộ với công ty con	Cung cấp giải pháp công nghệ và nhân lực để phát triển nền tảng thương mại điện tử trực tuyến (O2O): website cho Công ty TNHH Một thành viên Kỷ nguyên Khách hàng

6. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ & NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
01	Trương Ngọc Phượng	Nhóm nhà đầu tư nước ngoài	6.165.151	5,68%	15.239.308	9,12%	Mua, bán
02	CT Cổ phần Quản lý quỹ VinaCapital	Nhóm nhà đầu tư nước ngoài	11.063.486	10,23%	14.245.226	8,78%	Mua, bán
03	Cao Thị Ngọc Dung	Chủ tịch HĐQT	9.966.714	9,22%	15.100.064	9,04%	PNJ phát hành cp từ NVCSH, phát hành cp cho NLD
04	Phạm Thị Mỹ Hạnh	Thành viên HĐQT	541.288	0,50%	968.928	0,58%	PNJ phát hành cp từ NVCSH, phát hành cp cho NLD
05	Phạm Vũ Thanh Giang	Thành viên HĐQT	50.000	0,05%	195.000	0,11%	PNJ phát hành cp từ NVCSH, phát hành cp cho NLD
06	Lê Hữu Hạnh	Thành viên HĐQT	1.021.800	0,95%	1.732.700	1,03 %	PNJ phát hành cp từ NVCSH, phát hành cp cho NLD
07	Đặng Ngọc Thảo	Giám đốc công ty con	40.954	0,04%	117.424	0,07%	PNJ phát hành cp từ NVCSH, phát hành cp cho NLD
08	Trần Thị Xuân Lan	Thành viên HĐQT	45.006	0,04%	162.336	0,09%	PNJ phát hành cp từ NVCSH, phát hành cp cho NLD
09	Đặng Thị Lại	Giám đốc vận hành kiêm Giám đốc khối	489.777	0,45%	884.657	0,52%	PNJ phát hành cp từ NVCSH, phát hành cp cho NLD
10	Nguyễn Hoàng Châu	Giám đốc khối	16.460	0,02%	128.690	0,07%	PNJ phát hành cp từ NVCSH, phát hành cp cho NLD

Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết: (tiếp theo)

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
11	Trần Thị Thu Hà	Giám đốc khối	140.206	0,13%	317.306	0,19%	PNJ phát hành cp từ NVCSH, phát hành cp cho NLD
12	Nguyễn Thành Dư	Trưởng BKS	12.800	0,01%	29.200	0,01%	PNJ phát hành cp từ NVCSH, phát hành cp cho NLD
13	Nguyễn Ngọc Huệ	Thành viên BKS	21.060	0,02%	48.790	0,02%	PNJ phát hành cp từ NVCSH, phát hành cp cho NLD
14	Dương Quang Hải	Kế toán trưởng	32.408	0,03%	104.608	0,06%	PNJ phát hành cp từ NVCSH, phát hành cp cho NLD
15	Lê Trí Thông	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGD	0	0,00%	200.000	0,11%	PNJ phát hành CP cho NLD
16	Lê Quang Phúc	Thành viên HĐQT	0	0,00%	30.000	0,01%	PNJ phát hành CP cho NLD
17	Lê Anh Đức	Thành viên BKS	0	0,00%	1.200	0,0007%	PNJ phát hành CP cho NLD
18	Đào Trung Kiên	Giám đốc khối	0	0,00%	100.000	0,05%	PNJ phát hành CP cho NLD
19	Nguyễn Ngọc Trân	Giám đốc khối	0	0,00%	80.000	0,04%	PNJ phát hành CP cho NLD
20	Nguyễn Hoàng Anh	Giám đốc khối	0	0,00%	30.000	0,01%	PNJ phát hành CP cho NLD
21	Nguyễn Anh Hùng	Giám đốc khối	0	0,00%	50.000	0,02%	PNJ phát hành CP cho NLD
22	Nguyễn Thành Đạt	Giám đốc công ty con	0	0,00%	12.000	0,007%	PNJ phát hành CP cho NLD
23	Lâm Thị Hương	Người có liên quan của Trưởng BKS	0	0,00%	10.500	0,006%	PNJ phát hành CP cho NLD
24	Nguyễn Chí Cường	Người có liên quan của TV HĐQT công ty con	9	0,00%	25.009	0,015%	PNJ phát hành CP cho NLD

7. CÁC VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý KHÁC

- Quyết định số 246/QĐ-SGDHCM ngày 06/07/2018 của Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM về việc thay đổi niêm yết:
- Số lượng chứng khoán trước khi thay đổi niêm yết: 108.102.034 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán sau khi thay đổi niêm yết: 162.139.324 cổ phiếu
- Ngày thay đổi niêm yết có hiệu lực: ngày 10/07/2018
- Lý do thay đổi: Phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu.

- Quyết định số 525/QĐ-SGDHCM ngày 19/12/2018 của Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM về việc thay đổi niêm yết:
- Số lượng chứng khoán trước khi thay đổi niêm yết: 162.139.324 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán sau khi thay đổi niêm yết: 167.002.982 cổ phiếu
- Ngày thay đổi niêm yết có hiệu lực: ngày 21/12/2018
- Lý do thay đổi: Phát hành cổ phiếu cho người lao động.



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT



BAN ĐIỀU HÀNH



THƯƠNG HIỆU
TRANG SỨC VÀ KIM CƯƠNG
HÀNG ĐẦU VIỆT NAM



GẮN KẾT 17 MỤC TIÊU CỦA LHQ



1. CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Hội nghị Thượng đỉnh của Liên Hợp Quốc về Phát triển bền vững được tổ chức ngày 25/09/2016 đến 27/09/2016 tại Trụ sở chính của Liên Hợp Quốc ở thành phố New York, Mỹ hướng tới chấm dứt đói nghèo, đấu tranh với tình trạng bất bình đẳng và vô luật pháp, giải quyết tình trạng biến đổi khí hậu.

Hội nghị đã chính thức thông qua Chương trình nghị sự 2030 với trọng tâm là các Mục tiêu phát triển bền vững cho giai đoạn 2016 – 2030, bao gồm 17 Mục tiêu và 169 Chỉ tiêu cụ thể. Hướng tới một thế giới bền vững, doanh nghiệp được nhận định là một đối tác quan trọng trong việc hiện thực hóa các mục tiêu phát triển bền vững giai đoạn 2016 – 2030.

Các công ty có thể đóng góp vào quá trình này thông qua những hoạt động cốt lõi của họ và Liên Hợp Quốc kêu gọi các công ty trên toàn thế giới đánh giá tác động của mình, đặt ra những mục tiêu tham vọng với quyết tâm mạnh mẽ và công bố kết quả thực hiện một cách minh bạch.

Với Việt Nam, trong quá trình thực hiện Chiến lược quốc gia về phát triển bền vững 2011 – 2020, mục tiêu chung của khối doanh nghiệp không nằm ngoài mục tiêu chung của quốc gia là tái cơ cấu nền kinh tế, đảm bảo công bằng xã hội, tiết kiệm tối đa tài nguyên và cải thiện môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.

2. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG PNJ

PNJ hiểu rằng, doanh nghiệp chỉ có thể phát triển bền vững trong một xã hội phát triển bền vững. Do đó, căn cứ nội dung 17 mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc, PNJ đã nghiên cứu, lựa chọn và tích hợp các mục tiêu này vào định hướng và các mục tiêu phát triển bền vững của công ty.



3. QUY TRÌNH GẮN KẾT MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÀO CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CỦA PNJ

Nhận thức được tầm quan trọng của việc đảm bảo tăng trưởng bền vững về cả 3 mặt kinh tế, môi trường, xã hội, Ban lãnh đạo PNJ đã xây dựng lộ trình để gắn kết các mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc và của Việt Nam trong chiến lược phát triển dài hạn của PNJ, đảm bảo cho việc tăng trưởng hiệu quả, xây dựng tiềm lực tài chính vững mạnh, nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo ra nhiều giá trị đóng góp cho xã hội và môi trường.

1

NÂNG CAO NHẬN THỨC VÀ GẮN KẾT MỤC TIÊU PTBV VÀO CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN DÀI HẠN

- Liên tục cập nhật, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của các mục tiêu phát triển bền vững với các cấp lãnh đạo.
- Phân tích, đánh giá hiện trạng phát triển bền vững của Việt Nam và thế giới, và đưa ra các gắn kết mục tiêu phát triển bền vững vào chiến lược dài hạn một cách phù hợp.

2

GẮN KẾT MỤC TIÊU PTBV VÀO CHIẾN LƯỢC KINH DOANH CỤ THỂ

- Các Khối chức năng hàng kỳ báo cáo, đánh giá về hiện trạng, rủi ro, thách thức và cơ hội và đề xuất chiến lược kinh doanh phù hợp với các mục tiêu phát triển bền vững.
- Ban lãnh đạo đánh giá và rà soát, kết hợp tham vấn ý kiến các bên liên quan để đưa ra các chiến lược kinh doanh cụ thể.

3

CỤ THỂ HÓA HÀNH ĐỘNG VÀ THỰC THI

- Thành lập và phân công các nhóm chuyên trách thực hiện.
- Xây dựng, cập nhật và cải tiến các quy trình nội bộ phù hợp với định hướng phát triển bền vững.

4

BÁO CÁO, RÀ SOÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

- Báo cáo tình hình hoạt động, thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững hàng kỳ.
- Tham vấn ý kiến phản hồi của các bên liên quan.
- Ghi nhận và đánh giá các thành tựu, hạn chế, để cải tiến, khắc phục cho công tác lập chiến lược phát triển, chiến lược kinh doanh trong năm tiếp theo.

4. GẮN KẾT CÁC BÊN LIÊN QUAN VÀ XÁC ĐỊNH CÁC LĨNH VỰC TRỌNG YẾU

GẮN KẾT CÁC BÊN LIÊN QUAN

Bước 1: Xác định các bên liên quan

Bước 2: Xác định mức độ ưu tiên dựa trên các hoạt động tham vấn với các bên liên quan

Bước 3: Gắn kết các bên liên quan với các lợi ích kỳ vọng

Bước 4: Rà soát và đánh giá định kỳ

XÁC ĐỊNH CÁC LĨNH VỰC TRỌNG YẾU

Bước 1: Xác định các lĩnh vực liên quan

Bước 2: Đánh giá mức độ trọng yếu của các lĩnh vực dựa trên mức độ ảnh hưởng đến Công ty và các bên liên quan

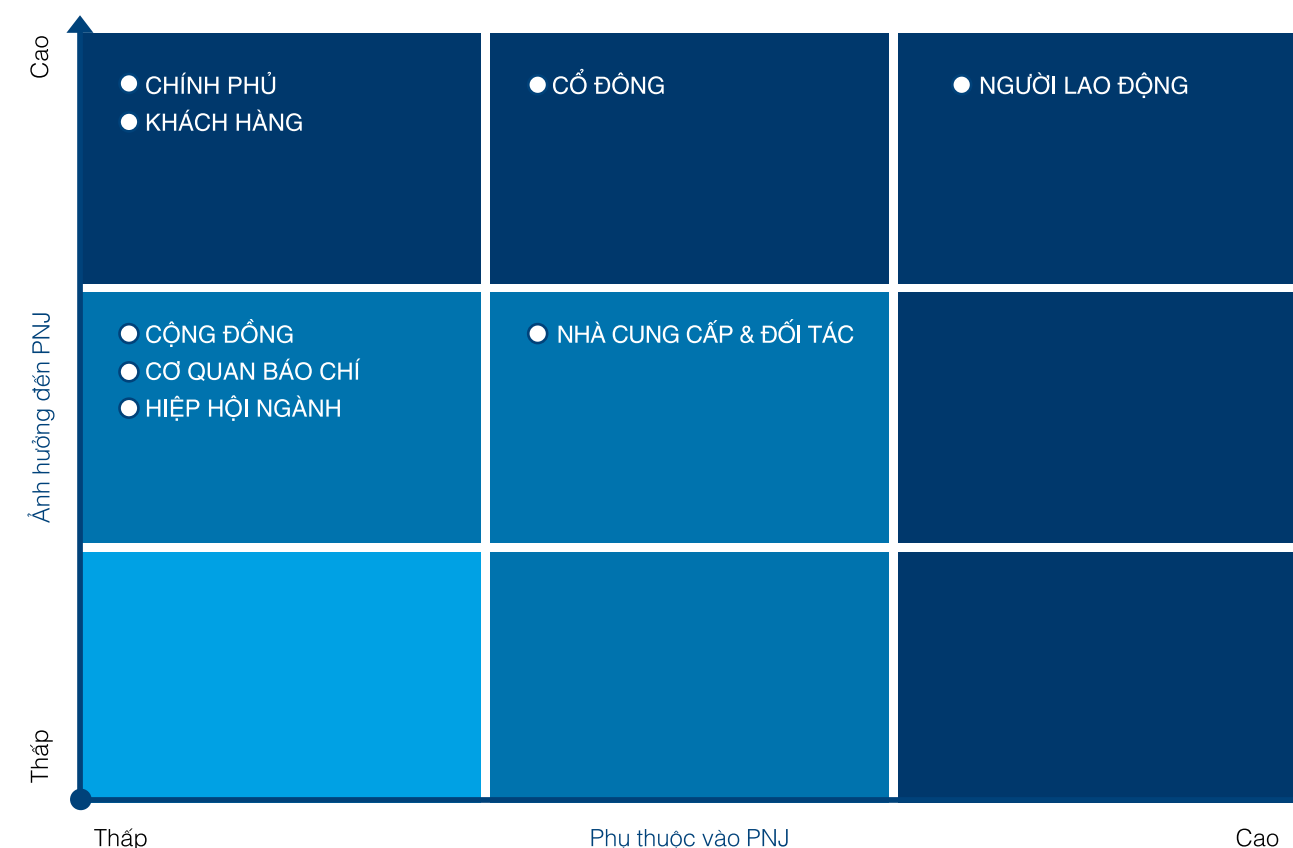
Bước 3: Xây dựng và thực hiện kế hoạch, phương pháp quản trị với các lĩnh vực trọng yếu

Bước 4: Báo cáo, rà soát và đánh giá định kỳ

A. GẮN KẾT CÁC BÊN LIÊN QUAN

PNJ xác định các bên liên quan dựa vào những ảnh hưởng có thể có từ hoạt động của PNJ đến cá nhân / tổ chức có liên quan hoặc dựa trên sức ảnh hưởng của các cá nhân / tổ chức này lên các hoạt động hiện tại của công ty. PNJ tiếp cận và trao đổi thông tin với các bên liên quan thông qua

nhiều nguồn và phương tiện thông tin khác nhau. Quá trình trao đổi thông tin này giúp PNJ đưa ra được một bức tranh tổng thể và mang tính khách quan về những hoạt động, chính sách hiện tại cũng như các định hướng trong tương lai của công ty.



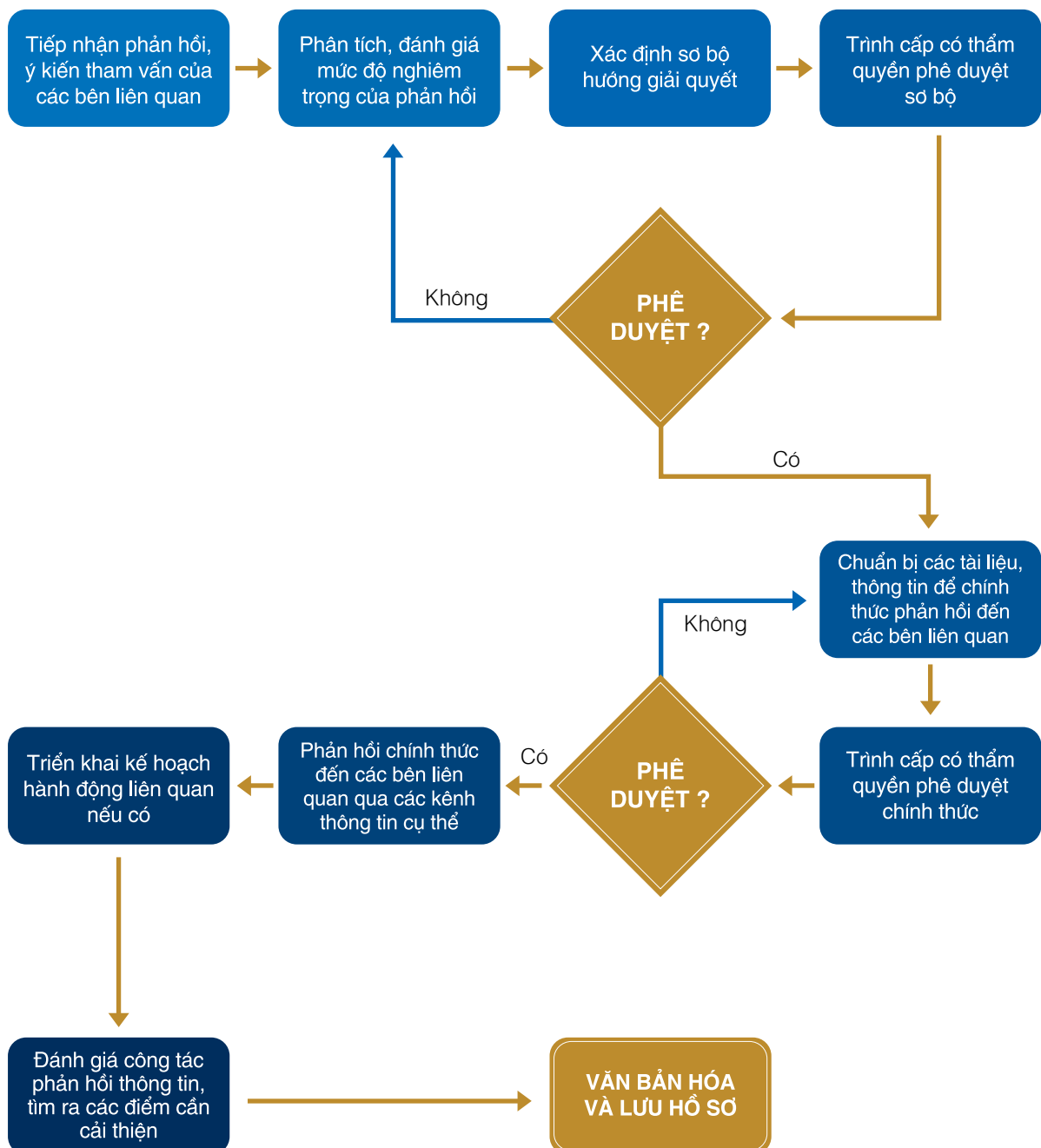
A. GẮN KẾT CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Các bên liên quan	Hoạt động tham vấn	Mối quan tâm của các bên liên quan	Hành động của PNJ
Nhà đầu tư và Cổ đông	- Họp Đại hội đồng cổ đông - Công bố thông tin thường xuyên và kịp thời trên các phương tiện truyền thông, đặc biệt là website www.pnj.com.vn - Thu thập ý kiến cổ đông bằng văn bản	- Hiệu quả sử dụng vốn của Doanh nghiệp - Minh bạch thông tin, đảm bảo quyền lợi cho nhà đầu tư - Giá trị thị trường của cổ phiếu và giá trị Doanh nghiệp - Năng lực quản trị Doanh nghiệp	- Tốc độ tăng trưởng bình quân bền vững - Thực hiện các bản tin IR hàng quý và cập nhật kịp thời trên website www.pnj.com.vn - Thông tin công bố kịp thời, công khai, minh bạch - Top 50 Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam
Khách Hàng	- Các chương trình khách hàng thân thiết, các chính sách, hoạt động chăm sóc khách hàng định kỳ - Quy trình giải quyết khiếu nại khách hàng, hệ thống báo cáo các kết quả sau giải quyết và chính sách chăm sóc khách hàng sau khiếu nại - Cung cấp thông tin đầy đủ và kịp thời về các sản phẩm, chương trình khuyến mãi, chính sách bán hàng trên website www.pnj.com.vn - Báo cáo NPS (Net Promoter Score) đánh giá mức độ hài lòng của khách hàng về PNJ - Tổ chức các cuộc khảo sát thị trường đánh giá thị hiếu, hành vi, mức độ hài lòng của khách hàng về PNJ	- Chất lượng sản phẩm, dịch vụ chăm sóc khách hàng được nâng cao - Uy tín thương hiệu trên thị trường	- Đầu tư hiệu quả vào hệ thống chăm sóc khách hàng, kết quả báo cáo được ghi nhận, thống kê, phân tích và đưa ra các giải pháp, đề xuất, cải tiến và các định hướng chiến lược - Xây dựng các chỉ số KPIs để hoàn thiện hệ thống quản lý, chất lượng chăm sóc khách hàng - Đầu tư nghiên cứu và phát triển, kiểm định chất lượng sản phẩm 21 năm liên tiếp đạt danh hiệu hàng Việt Nam chất lượng cao, Top 40 Thương hiệu có giá trị nhất Việt Nam
Người Lao Động	- Các hội thảo thường niên, sơ kết, tổng kết hoạt động kinh doanh, tổ chức ngày hội gia đình, hội nghị người lao động, đại hội công đoàn, đoàn thanh niên... - Xây dựng các công cụ truyền thông nội bộ: website nội bộ, fanpage, email, số điện thoại, phát thanh, hệ thống LCD nội bộ, màn hình máy tính, mạng công văn nội bộ - Các thông báo nội bộ. Khảo sát nhân viên về môi trường làm việc, lương, thưởng, các chương trình đào tạo - Cơ chế tố giác (Whistleblowing policy)	- Chính sách phúc lợi và thu nhập tốt, đảm bảo cơ hội đào tạo và phát triển - Đảm bảo điều kiện làm việc an toàn, quyền tự do bình đẳng, và chăm lo sức khỏe nghề nghiệp	- Đảm bảo an toàn lao động, chính sách lương, thưởng, phúc lợi cạnh tranh không ngừng được nâng cao, đạt Top 100 nơi làm việc tốt nhất Việt Nam - Cải tiến và phát triển chương trình Phát triển và gìn giữ nhân tài, xây dựng “Tập thể không ngừng học tập” - Nhân viên được đánh giá trên Hệ thống tiêu chí KPI và Bộ tiêu chí Năng lực cốt lõi, đảm bảo công bằng, khách quan, minh bạch
Nhà nước Cơ quan quản lý	- Tham gia các hội thảo, hội nghị do Nhà nước tổ chức - Liên tục cập nhật các chính sách, thông tư do Nhà nước ban hành - Các báo cáo định kỳ cho các cơ quan Nhà nước	- Tuân thủ các quy định, chính sách của Nhà nước - Tuân thủ đầy đủ nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước - Sản xuất kinh doanh bền vững, có trách nhiệm xã hội	- Tuân thủ các chính sách, thông tư của Nhà nước trong lĩnh vực hoạt động kinh doanh - Tuân thủ và thực hiện các nghĩa vụ thuế đầy đủ, kịp thời - Tuân thủ các giấy phép về an toàn, môi trường - Quản trị doanh nghiệp hiệu quả hướng tới PTBV

Các bên liên quan	Hoạt động tham vấn	Mối quan tâm của các bên liên quan	Hành động của PNJ
Hiệp hội ngành	- Các báo cáo định kỳ hàng quý/năm - Các hội thảo về ngành kinh doanh vàng bạc đá quý - Các hội thảo, hội nghị có liên quan khác - Theo dõi và đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh của ngành trên thị trường trong nước và quốc tế - Thường xuyên tổ chức thu thập thông tin các hoạt động của đơn vị cạnh tranh chính để kịp thời nắm bắt các động thái và các điều chỉnh trong định hướng chiến lược của các thương hiệu trên thị trường trong nước	Chia sẻ thông tin, nâng cao năng lực cạnh tranh, hợp tác cùng phát triển với các thành viên khác trong Hiệp hội	- Nỗ lực cùng đóng góp chia sẻ những nguồn lực, kinh nghiệm và kết nối để xây dựng một cộng đồng vững mạnh, hiệp hội phát triển - Các đề xuất ứng phó với hoạt động cạnh tranh dựa trên tiêu chí minh bạch, lành mạnh và không vi phạm đạo đức nghề nghiệp và đúng chuẩn mực xã hội
Cơ quan báo chí	- Cung cấp thông tin định kỳ - Thông cáo báo chí cho Báo chí theo tháng, quý, năm hoặc các chương trình sự kiện nổi bật - Cung cấp thông tin theo yêu cầu của các đơn vị/cơ quan báo chí - Tổ chức gặp gỡ báo chí, họp báo - Mời tham dự các sự kiện của công ty - Tổ chức các cuộc phỏng vấn, tham gia các tọa đàm, talkshow	Minh bạch thông tin với báo chí về hoạt động doanh nghiệp	- Công bố minh bạch kết quả hoạt động kinh doanh hàng năm, công bố thông tin khi có các sự kiện quan trọng - Kết nối chặt chẽ với cơ quan báo chí, đảm bảo tin tức hoạt động của doanh nghiệp được cập nhật kịp thời, thông tin khách quan, chính xác, minh bạch
Đối tác, Nhà cung cấp	- Đàm phán, thương lượng và trao đổi trực tiếp với nhà cung cấp, đối tác - Công bố thông tin minh bạch bằng giá cả mời thầu, chào giá cạnh tranh - Đo lường và quản lý kết quả hoạt động của nhà cung cấp - Chia sẻ thông tin, những cơ hội và rủi ro từ thị trường (Khách hàng, đối thủ cùng ngành, các sản phẩm thay thế, công nghệ...), kế hoạch mua hàng dài hạn của công ty	- Hợp tác cùng phát triển, đảm bảo ổn định đầu vào với các nhà cung cấp - Thực hiện nghiêm túc các điều khoản đã ký kết, cởi mở và minh bạch trong hợp tác	- Đảm bảo độ tin cậy trong hợp tác kinh doanh - Bảo đảm sự công bằng giữa các đối tác, nhà cung cấp - Thanh toán đúng thời hạn - Đảm bảo nguồn cung ứng ổn định, duy trì mối quan hệ hợp tác cùng phát triển - Bắt kịp cơ hội kinh doanh và giảm thiểu các rủi ro trong hoạt động SX và từ thị trường
Cộng đồng	- Phổ biến và nâng cao nhận thức về PTBV thông qua việc tuyên truyền, quảng bá các chương trình về môi trường và xã hội - Thường xuyên tổ chức thu thập thông tin, trao đổi với chính quyền địa phương để đánh giá rủi ro, thách thức về môi trường, xã hội của địa phương	- Hỗ trợ điều kiện kinh tế, xã hội địa phương - Đảm bảo an toàn về môi trường, phát triển bền vững - Hỗ trợ, phát huy vai trò của các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn	- Tiên phong tổ chức triển khai thực hiện các dự án, chương trình vì cộng đồng - Thành lập Quỹ Từ thiện PNJ thực hiện các hoạt động: trao tặng Mái ấm PNJ; trao học bổng cho học sinh, sinh viên; trao quà Tết, hỗ trợ người có hoàn cảnh khó khăn... - Tuân thủ các quy định về nước thải, chất thải, khí thải và môi trường lao động - Top 10 trong 100 Doanh nghiệp phát triển bền vững Việt Nam

PNJ đã xây dựng và triển khai trong nội bộ quy trình trao đổi thông tin với các bên liên quan, nhằm mục đích giải đáp tất cả các thắc mắc cũng như các ý kiến trao đổi của các bên liên quan về các vấn đề Kinh tế - Môi trường - Xã hội.

PNJ cam kết phản hồi thông tin minh bạch và chính xác nhất đến các bên liên quan.



B. XÁC ĐỊNH LĨNH VỰC TRỌNG YẾU

BƯỚC 1 VÀ BƯỚC 2: XÁC ĐỊNH CÁC LĨNH VỰC CÓ LIÊN QUAN VÀ MỨC ĐỘ TRỌNG YẾU



BƯỚC 3: XÂY DỰNG VÀ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH, PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ VỚI CÁC LĨNH VỰC TRỌNG YẾU

(A): Đây là các lĩnh vực mang tính trọng yếu nhất đối với PNJ và các bên liên quan, cũng đồng thời là các lĩnh vực được gắn với chiến lược phát triển bền vững của PNJ, do đó, công ty luôn nỗ lực để xây dựng một quy trình kiểm soát và quản lý để đạt được các mục tiêu như chiến lược đề ra, đồng thời tích cực tham vấn và lắng nghe các bên liên quan để cải thiện, cập nhật những thay đổi và có những cách ứng phó kịp thời.

(C): Đây là các lĩnh vực mà hầu như PNJ không có hoạt động tham gia hoặc có liên quan rất ít trong năm 2017, do đó PNJ xác định đây là các lĩnh vực không mang tính trọng yếu trong phạm vi Báo cáo phát triển bền vững năm 2017. Tuy nhiên, định kỳ, PNJ vẫn tiến hành đánh giá và rà soát kịp thời danh sách các lĩnh vực trọng yếu nếu có những thay đổi trong hoạt động của công ty.

BƯỚC 4: BÁO CÁO, RÀ SOÁT VÀ ĐÁNH GIÁ ĐỊNH KỲ

Định kỳ, Ủy ban Phụ trách các vấn đề kinh tế, xã hội, môi trường phối hợp với các phòng ban chức năng để thống kê, báo cáo tình hình hoạt động của các lĩnh vực trọng yếu trong năm để ứng phó giải quyết các vấn đề một cách kịp thời.

PNJ nỗ lực đảm bảo các thông tin, số liệu trung thực và đầy đủ, dựa trên kết quả thực tế và đánh giá khách quan của các bên độc lập. Trong quá trình báo cáo, việc đảm bảo bên ngoài được thực hiện theo hướng dẫn "Đảm bảo bên ngoài cho báo cáo Phát triển bền vững" của GRI.

Báo cáo tài chính của Công ty PNJ được kiểm toán bởi Công ty TNHH PwC Việt Nam.

Các kết quả quan trắc môi trường đều được thực hiện bởi các cơ quan có đủ năng lực của nhà nước hoặc được các cơ quan quản lý chỉ định và cấp phép.

5. VỰC DẬY VÀ PHÁT TRIỂN NGÀNH KIM HOÀN VIỆT NAM



Vào những năm cuối thập kỷ 80 của thế kỷ XX, ngành kim hoàn từng là niềm tự hào của dân tộc Việt rơi vào nguy cơ mai một trầm trọng. Nhiều khó khăn, trở ngại nối tiếp nhau đã làm cho các nghệ nhân không còn mặn mà với nghề truyền thống hoặc buộc phải từ bỏ nghề. Chính vào thời điểm ấy, PNJ đã kêu gọi, quy tụ các nghệ nhân cùng chung tay gây dựng và đưa kim hoàn trở thành một ngành sản xuất chính quy.

Đến năm 1992, khi Việt Nam vẫn còn trong tình trạng bị cấm vận, doanh nghiệp đã quyết tâm đưa nhân lực sang Singapore, Đức, Italy... để học hỏi công nghệ chế tác nữ trang cao cấp và phương thức vận hành dây chuyền sản xuất hiện đại công nghệ Italy. Đây là tiền đề cho sự đời xí nghiệp nữ trang lớn nhất Việt Nam với công suất hơn 4 triệu sản phẩm/năm. Xuyên suốt quá trình đó, với phương thức tự đào tạo, PNJ đã xây dựng được lực lượng nghệ nhân, thợ kim hoàn lên đến hơn 1.000 người với tay nghề vượt trội và đầy sức sáng tạo. Đây là một trong những

lực lượng then chốt giúp doanh nghiệp đón đầu xu hướng và trở thành cánh chim đầu đàn ngành kim hoàn Việt Nam. Tính đến thời điểm hiện tại, PNJ đã sở hữu mạng lưới bán lẻ hơn 300 cửa hàng. Sản phẩm của doanh nghiệp được khách hàng quốc tế đánh giá cao và đã xuất hiện tại 13 quốc gia. Hàng loạt tuyệt tác không chỉ khẳng định trình độ chế tác đẳng cấp quốc tế mà còn góp phần quảng bá bản sắc dân tộc Việt Nam đến với bè bạn năm châu, khẳng định vị thế của một thương hiệu trang sức Việt. Thành tựu của doanh nghiệp liên tục được các tổ chức trong nước và quốc tế ghi nhận với nhiều giải thưởng danh giá.

Đặc biệt, PNJ là doanh nghiệp kim hoàn duy nhất của Việt Nam được JNA vinh danh ở nhiều hạng mục như Top 3 Nhà bán lẻ trang sức châu Á, Doanh nghiệp xuất sắc ASEAN, Thương hiệu của năm..., Top 40 Thương hiệu giá trị nhất Việt Nam, Top 50 Doanh nghiệp kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam và cán mốc vốn hóa tỷ đô.

6. VÌ MỘT CỘNG ĐỒNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

A. TẠO DỰNG AN CƯ

Tính đến thời điểm hiện tại, chương trình Mái ấm niềm tin của PNJ đã xây dựng và trao tặng hơn 200 căn nhà, góp phần tạo dựng cuộc sống an cư cho các hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn trên mọi miền tổ quốc. Riêng trong năm 2018 là 100 căn, vượt 39 căn so với 2017. Nguồn kinh phí hình thành từ chương trình Viên gạch hồng, đóng góp ngày lương của cán bộ, nhân viên PNJ và sự đóng góp của cá nhân, tổ chức hảo tâm.



B. NỖ LỰC ĐƯA TRẺ TỰ KỶ HÒA NHẬP CỘNG ĐỒNG

Dự án “Nâng cao nhận thức về tự kỷ ở trẻ em Việt Nam” do PNJ khởi xướng, đồng hành cùng Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam đã bước sang năm thứ hai và mang lại nhiều dấu hiệu rất tích cực, được sự quan tâm ủng hộ của các cơ quan nhà nước, sự lan tỏa trong cộng đồng.

Đặc biệt, hạng mục đầu tiên của dự án là bộ tài liệu hỗ trợ phục hồi chức năng cho trẻ tự kỷ đang trong thời gian hoàn thiện và sẽ được công bố trong Ngày Thế giới nhận thức về chứng tự kỷ - 2/4/2019.

Tất cả cùng chung một thông điệp “**Hãy hiểu đúng để chia sẻ và lan tỏa yêu thương**”. Bên cạnh hoạt

động hoàn thiện bộ tài liệu hỗ trợ phục hồi chức năng, dự án còn đẩy mạnh công tác đào tạo nâng cao năng lực lực lượng cán bộ nòng cốt về tuyên truyền và hỗ trợ trẻ em tự kỷ, phổ biến kiến thức cho cha mẹ có con tự kỷ, hỗ trợ các giáo viên và cán bộ làm công tác chăm sóc, giáo dục, bảo vệ trẻ em tiếp cận, chuẩn hóa kiến thức về tự kỷ tại Việt Nam, giúp cộng đồng có cái nhìn đúng đắn, giảm kỳ thị, phân biệt đối xử đối với trẻ em tự kỷ.

Đây là những nỗ lực của PNJ nhằm đưa trẻ tự kỷ hòa nhập cộng đồng và có cuộc sống bình thường như bao đứa trẻ khác.



C. ĐỒNG HÀNH, KẾT NỐI CÁC HIỆP HỘI & THÚC ĐẨY TINH THẦN KHỞI NGHIỆP

PNJ luôn đóng vai trò tiên phong trong các hoạt động cộng đồng, đặc biệt là luôn sát cánh cùng các hiệp hội, các tổ chức khởi nghiệp, góp phần thúc đẩy tinh thần và sự sáng tạo khởi nghiệp, tạo sự kết nối giữa các thành tố trong hệ sinh thái khởi nghiệp, chung tay góp sức mở ra hàng loạt các cơ hội hấp dẫn dành cho các startup. Trong thời gian qua, bên cạnh là đồng tài trợ cho Hội nghị và Triển lãm khởi nghiệp Quốc tế - Đà Nẵng (SURF), PNJ còn nhiệt thành góp phần truyền lửa cho cuộc thi khởi nghiệp Vietnam Startup Wheel diễn ra tại TP. Hồ Chí Minh do Trung tâm Hỗ trợ Thanh niên Khởi nghiệp (BSSC) khởi xướng và được bảo trợ bởi Bộ Khoa học Công nghệ, Hội LHTN Việt Nam, Hội Sinh viên Việt Nam và Sở Khoa học Công nghệ với mục tiêu tạo động lực, thúc đẩy và kết nối hệ sinh thái khởi nghiệp Việt Nam.

Đồng thời, PNJ luôn là gương mặt quen thuộc trong nhiều hoạt động của Hội đồng Doanh nhân nữ Việt Nam (VWEC), Hội Doanh nhân trẻ TP. HCM



(YBA), Hội nữ Doanh nhân TP. HCM (Hawee),... nhằm tạo môi trường kết nối, trao đổi kinh nghiệm và chia sẻ bài học thành công, cũng như tìm hiểu cách thức xây dựng thương hiệu cá nhân, một trong những yếu tố quan trọng góp phần tạo nên thành công của doanh nhân cũng như doanh nghiệp, thúc đẩy những bước tiến mạnh mẽ trong cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam.

D. CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC

Cũng trong năm 2018, PNJ tiếp tục đóng vai trò tiên phong trong nhiều hoạt động như: đồng hành, tài trợ Hội Bảo trợ Bệnh nhân nghèo, xây trường học vùng sâu vùng xa, trao học bổng cho học sinh, sinh viên nghèo hiếu học, trao hàng ngàn xuất quà cho các hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn, đồng hành đi bộ vì người nghèo, tổ chức chương trình **Xuân Yêu Thương** để mang mùa xuân đến với các hộ gia

đình nghèo trên địa bàn thành phố, phát động các chương trình thu gom rác thải, trồng cây xanh.... Chương trình **Gắn kết sinh viên - lan tỏa niềm tin vàng** đã đến 8 trường đại học trên cả nước và cuộc hành trình đang tiếp tục những câu chuyện mới, lập bộ huy chương **Niềm tin vàng** trao tặng cho đội tuyển U23 Việt Nam và nhiều chương trình hành động vì cộng đồng khác.



NỘI DUNG	SỐ TIỀN
	VND
Ủng hộ xây dựng trường học Xuân Sơn - Phú Thọ	587.065.000
Tài trợ Hội Bảo trợ Bệnh nhân nghèo	1.000.000.000
Tham gia tài trợ “Đi bộ vì người nghèo Quận Phú Nhuận”	700.000.000
Tài trợ dự án Bảo vệ linh trưởng	500.000.000
Ký kết tài trợ 5 năm (2018 - 2022) dự án “Nâng cao nhận thức đối với trẻ tự kỷ tại Việt Nam” (năm đầu tiên)	2.176.000.000
Tài trợ Quỹ doanh nhân vì người nghèo	100.000.000
Trao học bổng cho học sinh quận Phú Nhuận	100.000.000
Tặng quà người nghèo chương trình Xuân yêu thương	919.000.000
Chương trình Gắn kết sinh viên các trường đại học	834.610.000
Trao 100 mái ấm niềm tin	4.275.000.000
TỔNG	11.191.675.000

7. VĂN HÓA DOANH NGHIỆP - BỆ PHÓNG QUYỀN NĂNG

Bên cạnh hệ thống giá trị cốt lõi, bộ quy tắc ứng xử, hệ thống quản trị, thẻ điểm cân bằng BSC và KPIs, bộ từ điển năng lực lõi và cơ chế tố giác (Whistle blowing policy), PNJ đã xây dựng văn hóa doanh nghiệp thành bản sắc riêng để làm nền tảng vững chắc cho sự phát triển.



A. VĂN HÓA MÁI NHÀ CHUNG PNJ



Văn hóa gia đình hình thành từ sự kết tinh niềm tin mạnh mẽ của mỗi thành viên trong một tập thể và là trạng thái cao nhất của văn hóa doanh nghiệp. Đây là nền tảng vững chắc góp phần tạo nên sức mạnh, tinh thần và giá trị của gia đình PNJ. Tại PNJ, mỗi nhân viên là một thành viên trong đại gia đình đoàn kết, luôn sống và làm việc hết mình vì những mục tiêu chung của doanh nghiệp. Sự nỗ lực của mỗi thành viên được tưởng thưởng xứng đáng không chỉ bằng thù lao vật chất, sự động viên về tinh thần, bằng việc bổ nhiệm vào những vị trí xứng đáng mà trên hết đó là sự ghi nhận như những tấm gương sáng cho cả một tập thể và những thế hệ đi sau noi theo và học tập.

Văn hóa Mái nhà chung được nuôi dưỡng và thể hiện rõ nét thông qua các hoạt động hướng đến người lao động được tổ chức đều đặn và thường xuyên, đáp ứng cho nhu cầu chăm lo sức khỏe, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động cũng như xây dựng niềm tự hào và gắn kết giữa các thành viên: các hội thảo xây dựng đội ngũ, các buổi sinh hoạt chuyên đề, các diễn đàn thanh niên, hội diễn văn nghệ, các cuộc thi đấu thể thao, ngày hội gia đình PNJ, các Câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe tại doanh nghiệp,... Văn hóa PNJ luôn giáo dục cán bộ, nhân viên của mình sống và làm

việc có tinh thần trách nhiệm với chính mình, với xã hội và với cộng đồng. Có thể ví PNJ như là một trường học mà ở đó con người không chỉ được đãi ngộ bằng những giá trị vật chất thông thường, mà còn bằng cả sự trân trọng và yêu thương. Có thể khẳng định, sự thành công của PNJ ngày hôm nay có một phần đóng góp quan trọng của Văn hóa Mái nhà chung. Nó không chỉ tạo ra sức mạnh cạnh tranh, lợi thế trong việc thu hút nhân tài, gắn kết người lao động và xây dựng đội ngũ cán bộ công nhân viên giàu chất lượng, mà còn đóng vai trò là nền tảng và niềm tin cho sự phát triển bền vững của doanh nghiệp trên những chặng đường còn nhiều thử thách phía trước.



B. NGÀY HỘI VĂN HÓA PNJ - SẮC THÁI RIÊNG NHƯNG TINH THẦN LÀ MỘT



Là một trong những hoạt động truyền thống, mang tính đặc trưng rất riêng và được đông đảo thành viên PNJ mong đợi.

NGÀY HỘI VĂN HÓA PNJ là dịp gặp gỡ, tăng cường sự gắn kết và để cùng nhau nhìn lại chặng đường đã qua, cùng nhau tự hào về những thành tựu đã gặt hái được, củng cố nền tảng, tiếp thêm sức mạnh và động lực để cùng tiến nhanh, tiến chắc vào tương lai.



C. BỘ QUY TẮC ỨNG XỬ VÀ ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP

Hệ thống giá trị cốt lõi của PNJ được củng cố bởi việc tuân thủ và thực thi Bộ quy tắc ứng xử và đạo đức nghề nghiệp, giúp duy trì mối quan hệ giữa nhân viên và doanh nghiệp một cách tích cực và có trách nhiệm. Bộ quy tắc ứng xử hướng dẫn những hành động và thái độ phù hợp cho nhân viên trong công việc hàng ngày. Bộ quy tắc giải quyết các mối quan tâm về mặt đạo đức, xung đột lợi ích giữa các

nhân viên với nhân viên và nhân viên với doanh nghiệp trong từng hoàn cảnh khác nhau. Bộ quy tắc ứng xử và đạo đức nghề nghiệp cùng với các biện pháp quản trị, kiểm soát tính tuân thủ là một phần trong nhiều biện pháp giúp PNJ tuyên truyền, truyền thông tới toàn thể Ban lãnh đạo và cán bộ nhân viên về các chính sách và quy định chống tham nhũng trong năm.

D. ÁP DỤNG THẺ ĐIỂM CÂN BẰNG BSC VÀ KPIs - CHIẾN LƯỢC

Tại PNJ, tầm nhìn sứ mệnh và các chiến lược từ dài hạn, trung hạn, ngắn hạn được truyền tải đến các khối chức năng, phòng ban và đến từng nhân viên thông qua việc xây dựng các thẻ điểm cân bằng BSC và các chỉ tiêu KPI một cách cụ thể và thực tế. Việc xây dựng, báo cáo, rà soát đánh giá và đốc thúc thực

hiện dựa trên các chỉ tiêu KPI theo từng tháng giúp cho toàn thể cán bộ nhân viên PNJ hướng đến một mục tiêu chung, giúp Ban lãnh đạo định hướng và theo sát việc thực hiện Chiến lược của PNJ tại bất kỳ thời điểm nào.

E. BỘ TỪ ĐIỂN NĂNG LỰC LỖI

Cùng với thẻ điểm cân bằng BSC và KPIs, bộ phận đào tạo và phát triển cũng đã phối hợp và xây dựng Bộ từ điển năng lực lỗi cho từng cấp bậc nhân viên dựa trên Hệ thống giá trị cốt lõi của PNJ.

Các yếu tố trong Bộ từ điển năng lực lỗi cũng là một phần trong số các tiêu chí được sử dụng để đánh giá nhân viên cùng với các chỉ tiêu KPI hàng kỳ.

F. CƠ CHẾ TỔ GIÁC

Trong năm 2018, PNJ không nhận được bất kỳ báo cáo nào liên quan đến việc cán bộ, nhân viên vi phạm Bộ Quy tắc ứng xử và Đạo đức nghề nghiệp tại PNJ. Hiện tại, PNJ có nhiều cơ chế khuyến khích người lao động đối thoại và đóng góp ý kiến, theo đó sẽ tăng cường vai trò và bảo vệ quyền lợi của cán bộ nhân viên trong việc tố giác các hành vi vi phạm các quy định tại Bộ Quy tắc nói riêng và vi phạm các quy định của pháp luật và Quy chế nội bộ của PNJ nói chung bao gồm:

- Tổ chức cuộc họp hàng năm có sự tham gia của người lao động và Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở nhằm trao đổi thông tin và thực hiện các quyền dân chủ cho người lao động.

- PNJ cũng thường xuyên tổ chức workshop với sự tham gia của các lãnh đạo cao cấp của Khối, của Ban lãnh đạo và khuyến khích người lao động phản hồi với các lãnh đạo cao cấp về các vấn đề xảy ra tại bộ phận.

- Từ năm 2016, PNJ bắt đầu triển khai mô hình HRBP (HR Business Partner - Quan hệ người lao động) có vai trò là đầu mối độc lập để người lao động có thể báo cáo trực tiếp đến khi có vấn đề. Bộ phận HRBP sẽ tổng hợp báo cáo Giám đốc nhân sự và từ đó báo cáo lên Ban lãnh đạo có hướng xử lý theo từng tháng.

8. SỬ DỤNG HIỆU QUẢ NGUỒN TÀI NGUYÊN



A. NGUYÊN LIỆU XANH - SỬ DỤNG HIỆU QUẢ VÀ TIẾT KIỆM

Do đặc thù là một trong những nhà chế tác và bán lẻ trang sức lớn, PNJ hiểu rằng các hoạt động sản xuất và kinh doanh của công ty có ảnh hưởng nhất định đến môi trường khi hầu hết các nguyên vật liệu đầu vào của PNJ là các vật liệu không tái tạo được.

Vì thế, Ban lãnh đạo của PNJ luôn chú trọng vào công tác sử dụng nguồn nguyên vật liệu đầu vào một cách hiệu quả, qua đó góp phần giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực lên môi trường và thiên nhiên.

GRI 301-1: Vật liệu được sử dụng theo trọng lượng hoặc khối lượng (Phạm vi Công ty PNJP)

	HẠNG MỤC	ĐƠN VỊ	2015	2016	2017	2018
Vật liệu tái tạo được	Vật liệu cao su	kg	1.438,0	1.365,0	1.644	56
	Nước Xi Vàng	lít	2,6	327,4	4.2	172
Vật liệu không tái tạo được	Nguyên liệu vàng	kg	7.605,3	8.057,1	9.130	12.508
	Nguyên liệu Bạc	kg	1.989,5	1.795,6	2.420	2.706
	Nguyên liệu thau + hợp kim khác	kg	2.39,5	2.873,9	2.200	998
	Nguyên liệu về kim cương (*)	viên	4,06	4,5	7,137	1.515
	Vật liệu sáp	kg	871,0	914,6	1.143	1.513
	Vật liệu thạch cao	kg	38.484,0	38.264,0	44.199	42.880



NGUYÊN VẬT LIỆU TÁI TẠO ĐƯỢC	TỶ LỆ %
Nguyên liệu vàng	95%
Nguyên liệu bạc	98.5%
Nguyên liệu thau và hợp kim khác	90%
Nguyên liệu về đá	80%
Vật liệu sáp	15%

Gắn với chiến lược từ Tập đoàn PNJ, Công ty PNJP đã thực hiện các biện pháp để “Sử dụng nguyên vật liệu tiết kiệm và hiệu quả” bao gồm:

- Đầu tư, nâng cấp các máy móc theo tiêu chuẩn hiện đại để nâng cao các tiêu chuẩn sản phẩm trang sức đến tay người tiêu dùng, cải thiện các quy trình sản xuất để sử dụng lượng nguyên vật liệu đầu vào một cách hiệu quả, giảm lượng hao hụt.
- Năm 2018, PNJP cũng đã tiến hành đầu tư mới một dây chuyền hiện đại theo tiêu chuẩn Quốc tế, tập trung nguồn lực để đẩy mạnh sản xuất các dòng sản phẩm chủ lực của PNJP.
- PNJP luôn chú trọng việc trau dồi tay nghề các thợ. Tổ chức nhiều khóa đào tạo và nâng cao kỹ thuật cho Chuyên viên kỹ thuật để vận hành các quy trình, máy móc được hiệu quả.
- Đầu tư, tiếp nhận và đưa vào vận hành ổn định hệ thống phân kim OROSTUDIO. Nâng cao năng suất phân kim gấp đôi so với năm 2017, đáp ứng nhu cầu sản xuất của PNJP.
- Nâng cao chất lượng và năng suất xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn xả thải
- Năm 2018, Công ty PNJP tiếp tục thực hiện “Dự án nâng cao hiệu quả sản xuất” một cách toàn diện bao gồm tối ưu về năng suất lao động, tối ưu chi phí sản xuất, tối ưu thời gian giao hàng, giảm tỷ lệ hao hụt nguyên liệu vàng, tối ưu vòng quay nguyên vật liệu, kiểm soát chất lượng và đảm bảo kiểm định chất lượng sản phẩm ra thị trường.



B. NĂNG LƯỢNG XANH – TỐI ĐA HÓA HIỆU NĂNG

Năng lượng là yếu tố có vai trò rất quan trọng đối với sự phát triển của mỗi quốc gia, là dòng máu nuôi sống nền kinh tế. Tuy nhiên, nguồn năng lượng truyền thống đang cạn kiệt dần và việc sử dụng nguồn năng lượng hóa thạch truyền thống cũng gây ra những tác động tiêu cực đối với con người và môi trường sống như biến đổi khí hậu, sự nóng lên toàn cầu. Với tốc độ tăng nhu cầu năng lượng bình quân 5,9%/năm, việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả có ý nghĩa rất quan trọng trong quá trình phát triển năng lượng và đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia.

Ý thức được vai trò của mình trong công cuộc tiết kiệm năng lượng chung của cả nước, PNJP luôn chú trọng tối đa hóa hiệu năng sử dụng, tiết kiệm năng lượng, đồng thời góp phần bảo vệ môi trường và phát triển một cách bền vững.



• NHU CẦU VỀ ĐIỆN, NĂNG LƯỢNG

Với hệ thống cửa hàng, chi nhánh rộng khắp cả nước, nhu cầu năng lượng của PNJ rất đa dạng, trong đó, phát sinh lớn nhất tại PNJP nữ trang. Nguồn điện cấp cho PNJP được lấy từ mạng lưới điện của Thành phố. PNJP đã thực hiện đăng ký hỗ trợ tiết kiệm năng lượng tại Trung tâm Tiết kiệm năng lượng TP. Hồ Chí Minh.

Ngoài việc tiêu thụ năng lượng điện phục vụ cho các hoạt động của mình, PNJP còn có một máy phát điện dự phòng với công suất 870KVA để sử dụng trong trường hợp mất điện, nhiên liệu dùng cho máy phát điện là 120 lít dầu DO dùng cho 1 giờ mất điện.



GRI 302-1 Tiêu thụ năng lượng trong tổ chức và GRI 302-3 Cường độ sử dụng năng lượng (Phạm vi bao gồm Trụ sở chính và PNJP)

HẠNG MỤC	2015	2016	2017	2018
Tổng số sản phẩm	2.002.404	2.214.312	2.552.133	2.797.525
Điện (kwh) ^(*)	2.810.333	2.883.390	2.491.312	2.881.411
Bình quân (kwh/sản phẩm)	1,4	1,3	0.98	1.03
Gas (kg)	4584	4.512	4.056	4.238
Bình quân (kg/ngành sản phẩm)	2,29	2,04	1.59	1.5
Xăng dầu (lít)	6.49	6.630	15.071	17.522
Bình quân (lít/ngành sản phẩm)	3,21	2,99	5,9	6,26

Việc sử dụng nguồn năng lượng một cách hợp lý không chỉ giúp cho PNJP giảm thiểu chi phí, góp phần tăng lợi nhuận mà còn thúc đẩy hình thành thói quen sử dụng năng lượng hiệu quả và tiết kiệm của CB-NV.

• SỬ DỤNG HIỆU QUẢ VÀ TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG

PNJ xác định sử dụng hiệu quả và tiết kiệm năng lượng là một biện pháp góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế của PNJ, đồng thời cũng là trách nhiệm với sự phát triển bền vững của Công ty và của toàn xã hội. Do đó, PNJ có các chính sách tiết kiệm năng lượng về cả ý thức và hành động, về cả mặt kỹ thuật và hành chính. Cụ thể:

a. Công tác tuyên truyền

Về ý thức tiết kiệm năng lượng luôn được PNJ quan tâm đẩy mạnh. Từ đó, đã góp phần nâng cao kiến thức quản lý và sử dụng năng lượng tiết kiệm cho toàn bộ nhân viên, góp phần tiết kiệm chi phí sản xuất và nâng cao hiệu quả kinh doanh cho doanh nghiệp.

b. Giải pháp Hành chính

- Truyền thông, hướng dẫn và nội quy CBNV sử dụng các máy móc và thiết bị sử dụng năng lượng tại các Khu vực sản xuất phải có ý thức, nhiệm vụ và trách nhiệm tiết kiệm điện, đảm bảo cho việc tiết kiệm điện, nề nếp, ổn định và lâu dài.

- Nhắc nhở, cảnh cáo và xử lý các cá nhân có hành vi lãng phí khi sử dụng năng lượng.

c. Các biện pháp kỹ thuật

- Sử dụng các máy móc, thiết bị hiện đại, tiết kiệm năng lượng trong sản xuất và quản lý
- Tắt nguồn năng lượng khi không sử dụng,
- Bố trí nơi làm việc và sản xuất thoáng đãng, gọn gàng nhằm tiết kiệm năng lượng của hệ thống điều hòa, thông gió và chiếu sáng
- Thường xuyên vệ sinh các thiết bị sử dụng năng lượng để tối đa hóa hiệu suất sử dụng...

GRI 302-4 Giảm tiêu hao năng lượng và GRI 302-5 - Giảm nhu cầu năng lượng của sản phẩm và dịch vụ
(Phạm vi bao gồm Trụ sở chính và Công ty PNJP)

HẠNG MỤC	ĐƠN VỊ	2015	2016	2017	2018
Giảm tiêu hao năng lượng					
Điện	kWh	377.485	245.808	436.461	437.190
Gas	kg	162,4	360,9	694	688
Dầu	lít	2.913,6	1.449	750	98,8
Chi phí đầu tư vào các sáng kiến tiết kiệm	Triệu VNĐ	10.000	2.237	200	500
Chi phí tiết kiệm được	Triệu VNĐ	2.976,9	447,4	550	357

C. NGUỒN NƯỚC XANH – ĐIỀU KIỆN CỐT YẾU CỦA PTBV

“Việt Nam là quốc gia có tài nguyên nước thuộc loại trung bình trên thế giới, song ẩn chứa nhiều yếu tố kém bền vững: Tổng trữ lượng nước mặt của Việt Nam khoảng 830 - 840 tỷ m³, trong đó khoảng 63% lượng nước là từ nước ngoài chảy vào nước ta.

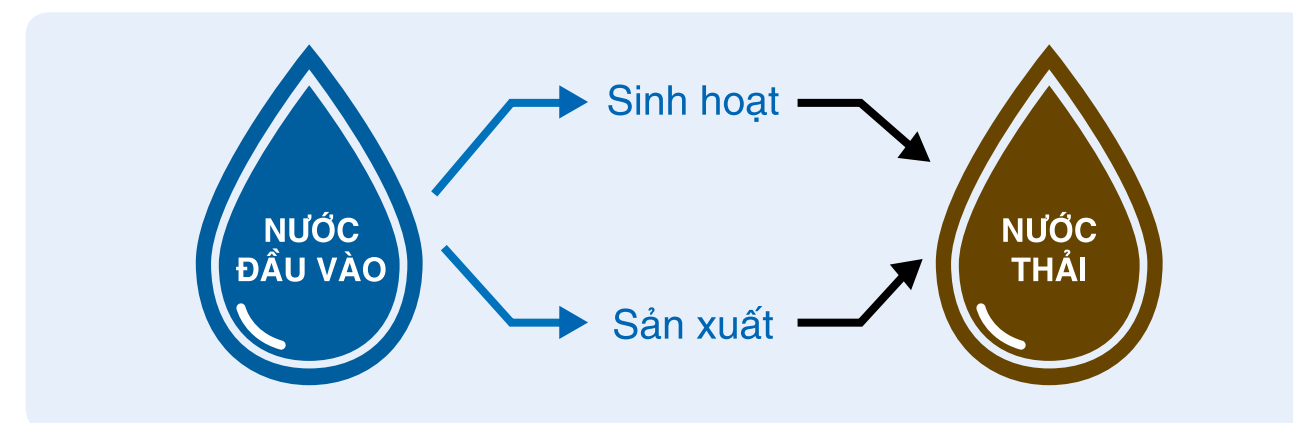
Do tăng dân số, đô thị hóa, công nghiệp hóa, nhu cầu dùng nước tăng nhanh, hiện đã vượt mức 50% lượng nước sản sinh trên lãnh thổ nước ta. Tỷ lệ này lên tới gần 90% vào mùa khô.”

(Cục quản lý tài nguyên nước)



Tại PNJ, chúng tôi hiểu rõ và trân trọng giá trị của tài nguyên nước. Ngoài các sáng kiến và biện pháp tiết kiệm nước, PNJ cũng đưa ra các sáng kiến tái sử dụng nguồn nước một cách an toàn và hiệu quả, đồng thời xử lý nguồn nước thải một cách hợp lý để bảo vệ môi trường.

Nguồn nước đầu vào tại PNJ sẽ được dùng cho sản xuất và sinh hoạt, sau các biện pháp tái sử dụng sẽ được xả thải:



NGUỒN CUNG CẤP NƯỚC VÀ LƯỢNG NƯỚC SỬ DỤNG



Nước đầu vào được PNJ sử dụng cho mục đích sinh hoạt và sản xuất. Đối với sản xuất, nguồn nước luôn được tiết kiệm do PNJ sử dụng những máy móc và công nghệ hàng đầu của Ý, do đó, nhu cầu cũng như tiêu hao khi sử dụng nước thấp.

Đối với nước sinh hoạt, PNJ luôn thực hiện tuyên truyền vai trò của nguồn nước và sử dụng nước tiết kiệm cho cán bộ công nhân viên toàn Công ty, đồng thời, có những khẩu hiệu tiết kiệm nước ở các điểm sử dụng nước và các biện pháp để nhắc nhở những vi phạm hay hành vi lãng phí nước.

GRI 303 – 1: Tổng lượng nước đầu vào theo từng nguồn và GRI 303 – 3:
Tuần hoàn và tái sử dụng nước (Phạm vi bao gồm Công ty PNJP)

CHỈ TIÊU	2016	2017	2018
Nước mua (m ³)	20.861	31.907	28,376
Tổng lượng nước tái chế/tái sử dụng (m ³)	4.172	6.381	5,675
Tỷ lệ nước tái chế/ tái sử dụng (%)	20%	10%	20%

Tại PNJP, nước hiện được tái sử dụng tại Tổ xi mạ. Nước được làm đầy trong các bồn để làm sạch sản phẩm. Nước đã qua sử dụng tại các bồn rửa sau được tái sử dụng tại các bồn rửa trước cho đến khi không sử dụng được nữa mới tiến hành xả thải.

9. MÔI TRƯỜNG XANH

A. NƯỚC THẢI

NGUỒN PHÁT SINH NƯỚC THẢI: Nước thải của PNJ phát sinh từ các nguồn sau:

- 1 NƯỚC MƯA CHẢY TRÀN
- 2 NƯỚC DỪNG CHO VIỆC KIỂM TRA HỆ THỐNG PCCC NỘI BỘ & DIỄN TẬP PCCC
- 3 NƯỚC THẢI SẢN XUẤT
- 4 NƯỚC THẢI SINH HOẠT

Trong đó, hai nguồn tạo ra nước thải chủ yếu là nước thải sản xuất và nước thải sinh hoạt.

NƯỚC THẢI SẢN XUẤT:

Phát sinh trong các công đoạn sản xuất như: nước xịt rửa thạch cao từ quá trình đúc sản phẩm nữ trang; nước siêu âm, nước tẩy rửa làm sạch bán thành phẩm và thành phẩm; nước xử lý trung hòa acid, bazơ trong quá trình phân tách cặn kim loại trong các công đoạn đánh bóng, siêu âm, tẩy rửa để thu hồi các kim loại quý; nước tuần hoàn hệ thống làm mát nhà xưởng, máy móc thiết bị... Lưu lượng nước thải sản xuất phát sinh khoảng 50~60 m³/ngày đêm. Thành phần nước thải này chứa chủ yếu là các kim loại nặng từ quá trình phân tách kim loại để thu hồi các kim loại quý, cặn vô cơ, bụi thạch cao...

NƯỚC THẢI SINH HOẠT:

Phát sinh trong quá trình sinh hoạt của công nhân viên, học viên làm việc và học nghề trong PNJP như: nước thải từ nhà vệ sinh, nước rửa chân tay, nước rửa sàn, nước giặt giữ quần áo cho công nhân viên, nước thải từ hệ thống máy điều hòa không khí... Lưu lượng nước thải phát sinh từ quá trình sinh hoạt của PNJP khoảng 80~90 m³/ngày&đêm. Thành phần nước thải này chứa chủ yếu là: các chất cặn bã, các chất dinh dưỡng (N, P), chất rắn lơ lửng (SS), các chất hữu cơ (BOD5, COD và các vi khuẩn)... nếu không được xử lý trước khi thải ra môi trường sẽ gây ô nhiễm tới môi trường nước, đất trong khu vực.

GRI 306 – 1: Tổng lượng nước thải theo chất lượng và địa điểm (CTY PNJP)

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	2016	2017	2018
Tổng lượng nước thải theo chất lượng và địa điểm	m ³	16,689	25.526	13,387

TÁC ĐỘNG ĐẾN MÔI TRƯỜNG

Tác động của nước thải khi vượt tiêu chuẩn quy định đến môi trường là gây ô nhiễm nguồn nước tiếp nhận do hàm lượng hữu cơ cao, lượng cặn lơ lửng lớn và mang nhiều mầm bệnh. Hàm lượng hữu cơ cao trong nước thải sinh hoạt sau một thời gian tích lũy sẽ lên men, phân hủy, tạo ra

các khí, mùi và màu đặc trưng và sẽ là môi trường thuận lợi cho vi trùng phát triển, ảnh hưởng đến mỹ quan môi trường. Mặt khác, nước thải sản xuất chứa chủ yếu các thành phần bụi thạch cao, kim loại nặng. Vì vậy, nước thải này cần được xử lý đảm bảo tiêu chuẩn môi trường quy định trước khi thải ra nguồn tiếp nhận.



BIỆN PHÁP GIẢM THIỂU TÁC ĐỘNG CỦA NƯỚC THẢI: HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI ĐẠT CHUẨN

Để giảm thiểu tác động đến môi trường cũng như đảm bảo sự phát triển bền vững trong khu vực, PNJ xác định biện pháp quan trọng nhất là xây dựng một hệ thống xử lý nước thải thích hợp và chất lượng nước sau xử lý đạt tiêu chuẩn xả thải vào nguồn tiếp nhận: QCVN 40:2011/BTNMT, loại B. Hệ thống xử lý nước thải áp dụng theo công nghệ hóa kỵ kết hợp vi sinh, đây là công nghệ hiện đại, chi phí đầu tư lớn và được sử dụng phổ biến trong nhiều doanh nghiệp sản xuất tại Việt Nam.

Theo kết quả phân tích nước thải của Công ty PNJP vào 2 đợt lấy mẫu (ngày 16/09/2016 và ngày 23/12/2016) thì tất cả các chỉ tiêu phân tích trong mẫu nước thải sau Hệ thống xử lý nước thải đều đạt QCVN 40:2011/BTNMT, loại B – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp.

CHẤT LƯỢNG NƯỚC THẢI SAU XỬ LÝ NĂM 2018

STT	CHỈ TIÊU PHÂN TÍCH	ĐƠN VỊ	KẾT QUẢ G070501-5	QCVN 40:2011/ BTNMT cột B, Kq=0,9 và Kf=1,1	PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH
01	Độ màu	Pt-Co	5	150	TCVN 6185:2015
02	pH	-	7.16	5,5-9	TCVN 6492:2011
03	TSS	mg/L	45	99	TCVN 6001-2:2008
04	COD	mgO ₂ /L	60	148,5	SMEWW 5220C: 2012
05	BOD ₅ (20oC)	mg/L	31	49,5	TCVN 6001-1: 2008
06	N-NH ₄ ⁺	mg/L	8.25	9,9	TCVN 5988:1995
07	Tổng N	mg/L	31.5	39,6	TCVN 6638:2000
08	Tổng P	mg/L	1.23	5,94	TCVN 6202:2008
09	Asen (As)	mg/L	KPH (LOD=0,0023)	0,1	SMEWW 3113B:2012
10	Thủy ngân (Hg)	mg/L	KPH (LOD=0,0003)	0,01	SMEWW 3113B:2012
11	Chì (Pb)	mg/L	0.013	0,5	SMEWW 3113B:2012
12	Cadimi (Cd)	mg/L	KPH (LOD=0,0002)	0,1	SMEWW 3113B:2012
13	CN-	mg/L	KPH (LOD=0,013)	0,099	TCVN 6181:1996
14	Tổng dầu mỡ	mg/L	KPH (LOD=0,3)	9,9	SMEWW 5520 B&F: 2012
15	Coliforms	MPN/100ml	1.9x10 ³	5.000	TCVN 6187-1:1996

(Nguồn: Công ty TNHH Khoa học Công nghệ và Phân tích Môi trường Phương Nam, 12/2018)
Ghi chú: QCVN 40:2011/BTNMT, cột B – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp.

B. HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT THẢI, KHÍ THẢI, TIẾNG ỒN KIỂM SOÁT TOÀN DIỆN

CHẤT THẢI

Chất thải rắn sinh hoạt chủ yếu chứa nhiều chất hữu cơ dễ phân hủy, nếu không được thu gom và xử lý đúng quy định sẽ sinh ra mùi hôi thối gây ảnh hưởng đến sức khỏe người lao động, gây ô nhiễm môi trường không khí xung quanh. Chất thải nguy hại là chất thải chứa các chất hoặc hợp chất có một trong các đặc tính gây nguy hại hoặc tương tác với các chất khác gây nguy hại tới môi trường, đe dọa đến sức khỏe con người như: tổn thương cơ thể, có khả năng gây dị ứng, các bệnh mãn tính và cấp tính, gây bệnh đường hô hấp, ung thư, rối loạn hệ thần kinh, gây đột biến... Nếu chất thải nguy hại không được thải bỏ đúng cách sẽ hủy hoại môi trường và gây ra những mối nguy hại tiềm ẩn đến sức khỏe cộng đồng.

Tại PNJ, chất thải rắn chủ yếu phát sinh từ hoạt động của Công ty PNJP bao gồm:

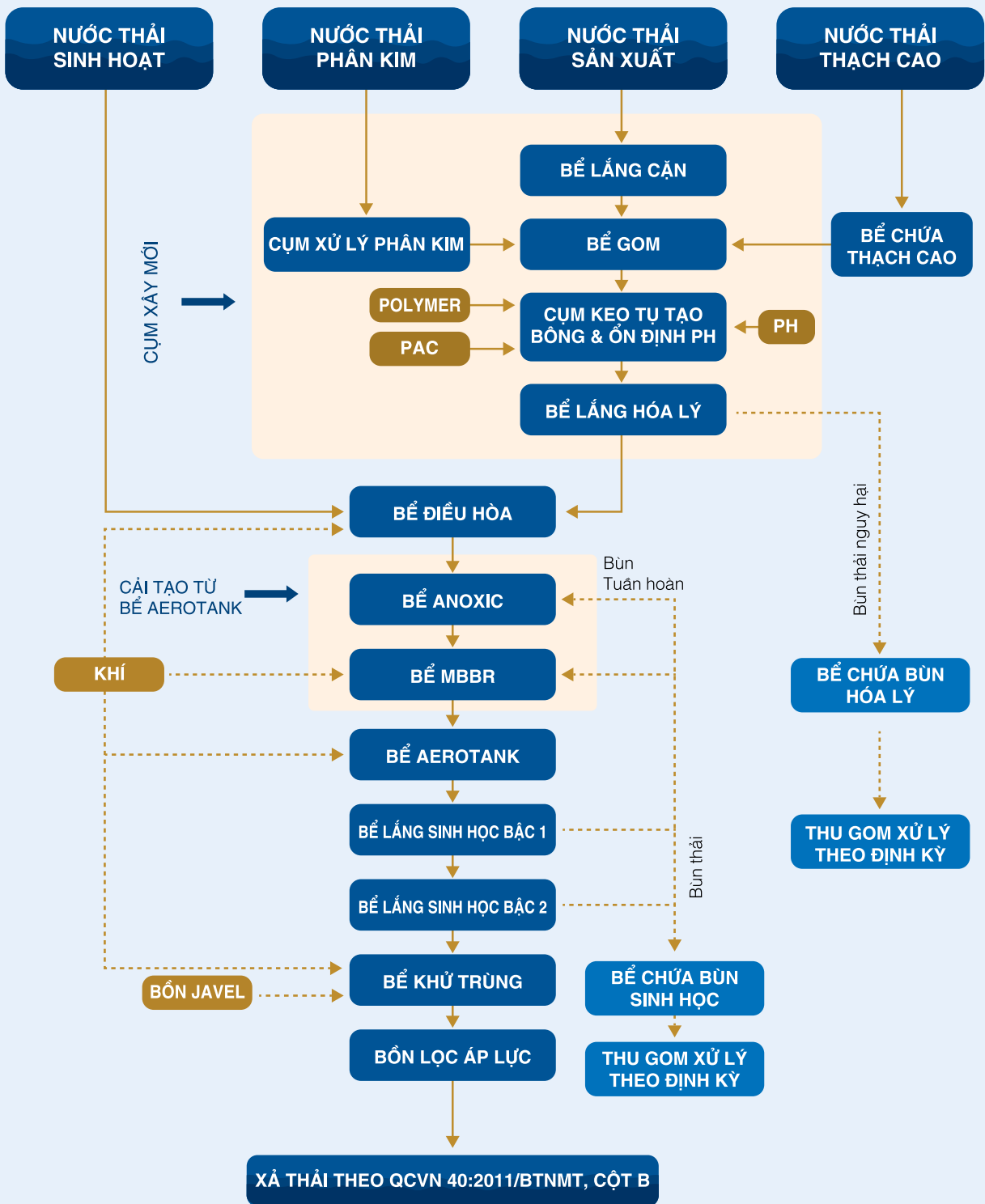
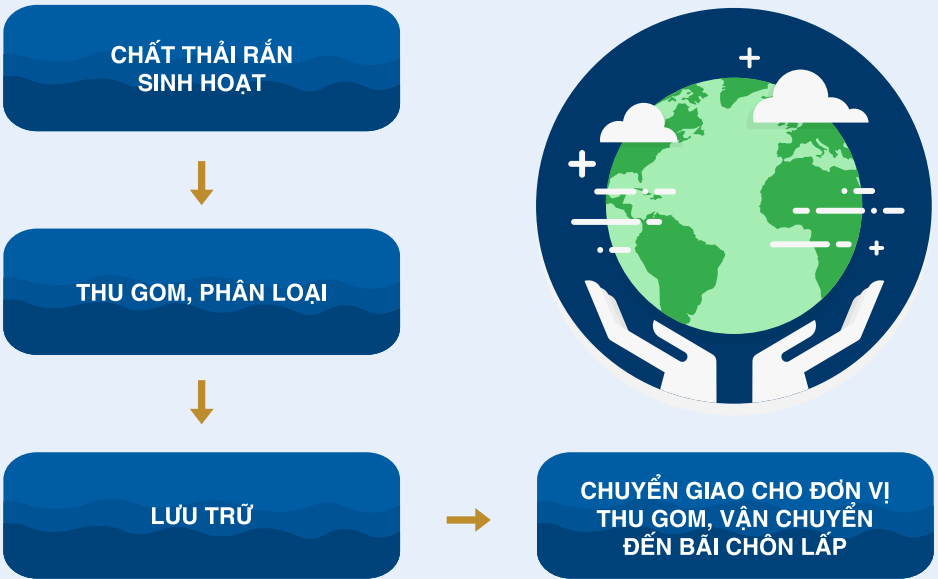
CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT:

Phát sinh chủ yếu từ khu vực ăn uống, văn phòng trong Công ty PNJP, bao gồm giấy, nilon, bao bì, thủy tinh, lon thiếc, nhôm, thùng chứa, rác hữu cơ, thực phẩm thừa... Công ty PNJP thực hiện lưu trữ và phân loại chất thải rắn sinh hoạt vào các thùng chứa rác sinh hoạt bằng nhựa có nắp đậy được đặt tại một khu vực riêng biệt:

- Chất thải có khả năng tái sử dụng sẽ được: Công ty bán lại cho các đơn vị tái chế chất thải trong thành phố.
- Chất thải không thể tận dụng được: Công ty PNJP hợp đồng với Công ty TNHH Việt Úc để thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định của Pháp Luật hiện hành.

Chất thải rắn của Công ty PNJP được thu gom để xử lý triệt để nên hầu như không gây ô nhiễm cho môi trường.

QUY TRÌNH THU GOM VÀ XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT CỦA XÍ NGHIỆP



CHẤT THẢI NGUY HẠI TỪ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT:

Do hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, gia công vàng bạc nên tại Công Ty PNNP phát sinh một số chất thải nguy hại, chủ yếu bao gồm:

- Chất thải rắn dính dầu mỡ và chất tẩy rửa như: thùng đựng, bao bì, giẻ lau máy móc.
- Bóng đèn huỳnh quang hỏng, pin, ắc quy đã sử dụng
- Hộp mực in đã qua sử dụng
- Khuôn đúc bằng cao su
- Can đựng hóa chất

Chất thải nguy hại được thu gom và lưu trữ riêng biệt. Công ty PNNP đã hợp đồng với các đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý các chất thải nguy hại trên.

Bên cạnh đó, Công ty PNNP đã tiến hành đăng ký Sổ Chủ nguồn thải chất thải nguy hại với Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh.

• Bùn thải từ bể tự hoại và hệ thống xử lý nước thải tập trung. Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải tập trung bao gồm bùn sinh học, để phân hủy từ Bể lắng sinh học và bùn nguy hại từ Bể lắng hóa lý.

• Bùn sinh học được tuần hoàn lại các bể hiếu khí, kỵ khí để cung cấp dinh dưỡng cho vi sinh vật và một phần bùn dư được chứa tại bể chứa bùn sinh học. Bùn sinh học không mang tính độc hại, vì vậy sẽ được thu gom bằng xe hút bùn chuyên dụng và thải bỏ theo định kỳ. Bùn thải từ bể tự hoại được hút bằng xe hút phân hầm tự hoại chuyên dụng và thải bỏ theo định kỳ bởi đơn vị có chức năng.

• Bùn thải từ Bể lắng hóa lý là bùn mang tính độc hại. Vì vậy, bùn thải từ bể lắng hóa lý sẽ được thu gom riêng tại Bể chứa bùn riêng biệt. PNNP ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý chất thải công nghiệp để thu gom lượng bùn này và thải bỏ theo định kỳ.

Tổng lượng chất thải phân chia theo các phương pháp xử lý tại PNNP.
GRI 306-2: Tổng lượng chất thải theo loại và phương pháp xử lý (Phạm vi Trụ sở chính và Công ty PNNP)

CHỈ TIÊU	LOẠI HÌNH	ĐƠN VỊ	2016	2017	2018
Tổng trọng lượng chất thải nguy hại phân chia theo các phương pháp xử lý sau:		Kg	12.796	25.610	17,775
	Tái chế	Kg	1.019	1.392	1.592
	Đốt	Kg	2.496	23.430	13,983
	Chôn lấp	Kg	9.274	0	1200
	Khác	Kg	7	788	1000

NGUỒN PHÁT SINH BỤI, KHÍ THẢI

TỪ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG

Phương tiện giao thông hoạt động ra vào khu vực Cty bao gồm các loại xe (xe đạp, xe hai bánh gắn máy, xe bốn bánh các loại). Tuy nhiên, lượng xe ra vào chiếm đa số là xe gắn máy, xe ô tô chiếm số lượng ít hơn. Các phương tiện này phần lớn sử dụng nhiên liệu xăng và dầu Diesel. Khi hoạt động, các phương tiện vận tải với nhiên liệu tiêu thụ chủ yếu là xăng và dầu Diesel sẽ thải ra môi trường một lượng khói thải khá lớn chứa các chất ô nhiễm không khí như: NO2, CxHy, CO, CO2...



TỪ MÁY PHÁT ĐIỆN

Cty PNNP có sử dụng 01 máy phát điện dự phòng với công suất 500 KVA để cung cấp điện cho sản xuất trong trường hợp gặp sự cố mất điện. Vì hoạt động của máy phát điện không thường xuyên, công suất không lớn nên ảnh hưởng của khí thải từ máy phát điện là không đáng kể.

TRONG QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT CỦA CÔNG TY PNNP

Bụi và khí thải phát sinh chủ yếu từ:

- Công đoạn gia công đánh bóng: Bụi vàng và bụi bạc, đây là loại bụi có giá trị nên được thu hồi để tái sử dụng
 - Công đoạn trộn thạch cao: bụi thạch cao
 - Quá trình vận chuyển nguyên vật liệu và vệ sinh xưởng: chủ yếu là bụi nhỏ dạng bột mịn có kích thước khá nhỏ
 - Công đoạn phân kim và lò đốt rác phân kim bao gồm các khí: NOx, HCl, H2SO4, CO, ...
- Khí thải từ hệ thống thoát nước và hệ thống xử lý

nước thải: thành phần chất ô nhiễm từ hệ thống thoát nước và hệ thống xử lý nước thải rất đa dạng như: NH3, H2S, Mecaptan, ... các khí này có khả năng gây mùi nên có thể sẽ gây ảnh hưởng đến các khu vực trong Công ty. Tuy nhiên, lượng khí này phát sinh không nhiều.

Mặt khác, hệ thống thoát nước và xử lý nước thải của Công ty được thiết kế kín nên khả năng ảnh hưởng đến môi trường là không đáng kể.

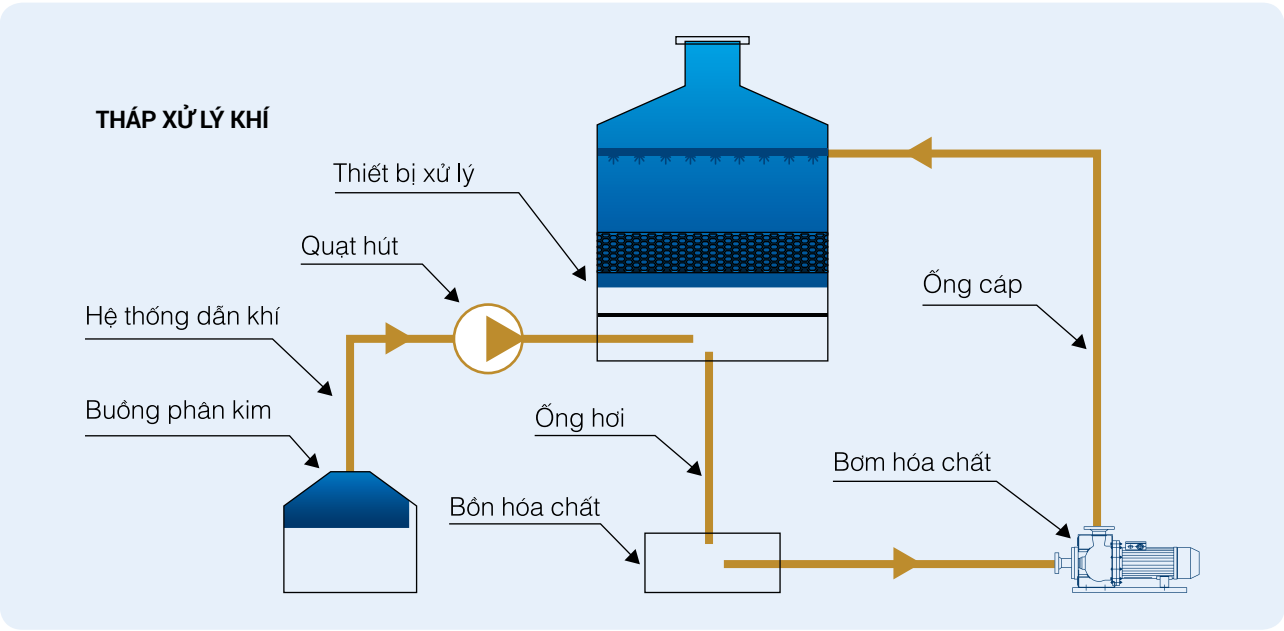
BIỆN PHÁP GIẢM THIỂU TÁC ĐỘNG CỦA KHÍ THẢI

Hệ thống xử lý khí thải trong quá trình sản xuất

Khí thải phát sinh tại công đoạn phân kim và từ lò đốt rác phân kim bao gồm: NOx, CO, SO2, HCl, H2SO4, HNO3. Các khí này có thể gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe công nhân vận hành trong xưởng. Do đó, Công ty PNNP đã lắp đặt các hệ thống xử lý khí thải. Các hệ thống xử lý khí thải bao gồm:

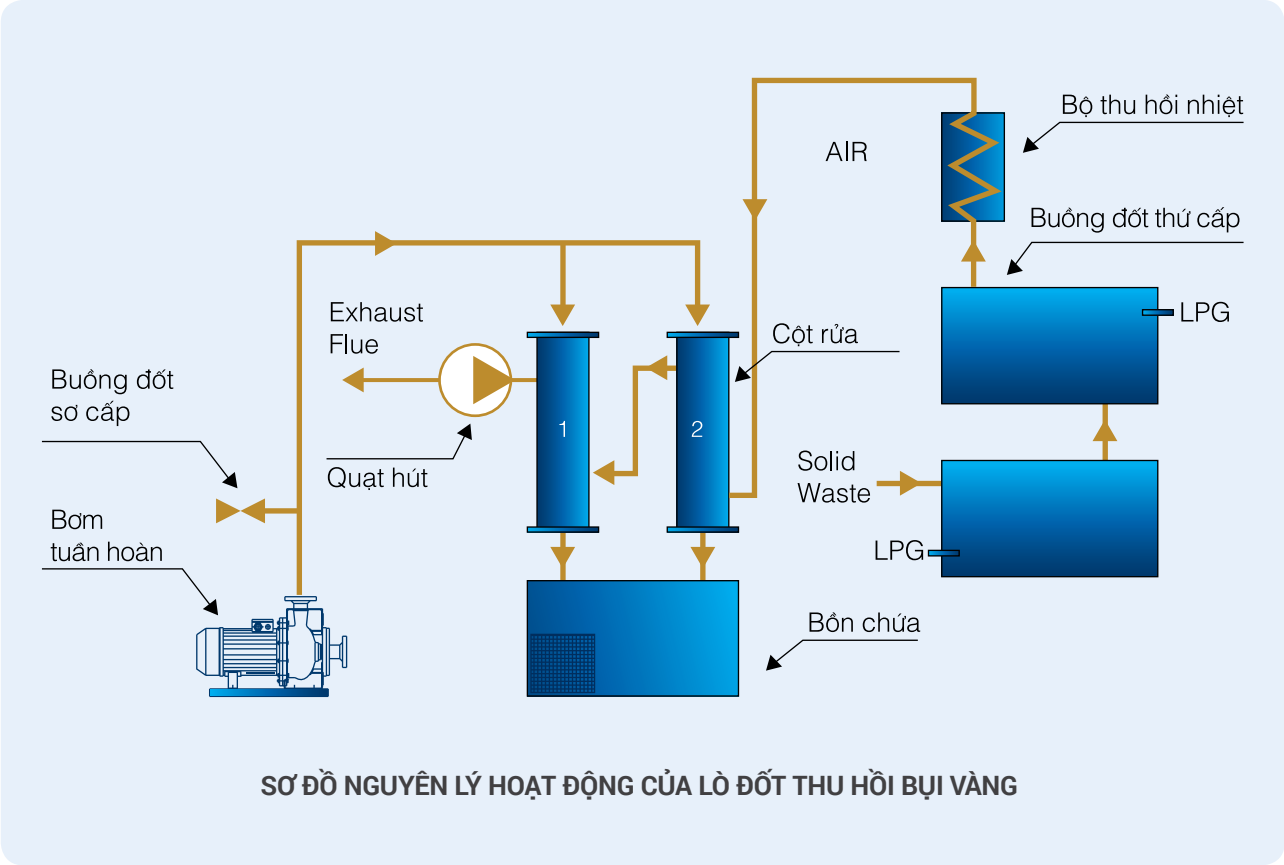
THÁP XỬ LÝ KHÍ

Tháp xử lý khí được lắp đặt để xử lý khí thải độc hại trong công đoạn phân kim.



LÒ ĐỐT THU HỒI BỤI VÀNG

Lò đốt thu hồi bụi vàng model R15A nhằm mục đích thiêu đốt các tạp chất có lẫn bụi vàng nhằm thu hồi bụi vàng mà đảm bảo vệ sinh môi trường.



SƠ ĐỒ NGUYÊN LÝ HOẠT ĐỘNG CỦA LÒ ĐỐT THU HỒI BỤI VÀNG

MỘT SỐ BIỆN PHÁP GIẢM THIỂU VÀ XỬ LÝ KHÍ THẢI KHÁC

Ngoài biện pháp áp dụng các hệ thống xử lý khí thải trong quá trình sản xuất, Công ty PNJP còn sử dụng một số biện pháp khắc phục giảm thiểu ô nhiễm môi trường không khí như sau:

- Các đường lưu thông nội bộ được đổ bê tông. Với biện pháp này sẽ làm giảm tải trọng ô nhiễm bụi trong quá trình vận chuyển nguyên, nhiên liệu và quá trình di chuyển của ô tô, xe máy...trong khuôn viên Công ty.
 - Lắp đặt máy thông gió trong khu vực sản xuất, văn phòng... để tăng cường thông thoáng trong nội bộ Công ty.
 - Thường xuyên vệ sinh hành lang, văn phòng, xưởng sản xuất và thu gom các chất thải rắn để hạn chế tối đa bụi phát tán vào không khí.
 - Trang bị bảo hộ lao động (khẩu trang) cho công nhân làm việc trực tiếp tại các khu vực phát sinh nhiều bụi (công đoạn cân, pha trộn thạch cao, ...) và khí thải.
- Ngoài ra, Công ty PNJP còn trồng cây xanh trong khuôn viên để tạo cảnh quan và hạn chế bụi, khí thải phát tán ra môi trường không khí xung quanh.
- Định kỳ, Bộ phận An Toàn – Môi Trường tiến hành phối hợp với các đơn vị chức năng để tiến hành đo đạc cũng như phân tích khí thải khách quan hàng năm.

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH KHÍ THẢI TẠI CÁC NGUỒN THẢI NGÀY 12/2018 NHƯ SAU:

VỊ TRÍ	BỤI TỔNG	SO ₂	NO ₂	CO	LƯU LƯỢNG	NHIỆT ĐỘ	BỤI TỔNG	CO	NOX	SO ₂	CL	HNO ₃	H ₂ SO ₄
	mg/m ³	mg/m ³	mg/m ³	mg/m ³	m ³ /h	0 ^o	mg/Nm ³	mg/Nm ³	mg/Nm ³	mg/Nm ³	mg/Nm ³	mg/Nm ³	mg/Nm ³
E1	-	-	-	-	465	35	36	410	59	KPH	-	-	-
E2	-	-	-	-	151	37	32	372	72	KPH	-	-	-
E3	-	-	-	-	236	-	-	-	184	82	KPH	-	KPH
E4	-	-	-	-	253	-	-	-	503	197	KPH	-	KPH
E5	-	-	-	-	615	-	-	-	107	37	KPH	-	KPH
E6	-	-	-	-	489	-	-	-	52	5	KPH	-	KPH
E7	-	-	-	-	158	-	-	-	51	5	KPH	-	KPH
K1	0,242	0,091	0,075	<5	-	-	-	-	-	-	-	-	-
K2	0,228	0,088	0,071	<5	-	-	-	-	-	-	-	-	-
QCVN 05:2013/ BTNMT	<0,3	<0,35	<0,2	<30	-	-	-	-	-	-	-	-	-
QCVN 19:2009/ BTNMT	-	-	-	-	20.000	-	120	600	510	300	30	300	30

Ghi chú:
- QCVN 19:2009/ BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ.
- QCVN 05:2013/ BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.

NHẬN XÉT:

- + Đối với các mẫu đo khí thải tại các nguồn thải: theo kết quả đo đạc và phân tích trên, giá trị của các chỉ tiêu đo đạc tại 6 vị trí (nguồn thải) ngày 12/2018 đều nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 19:2009/ BTNMT, cột B – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ.
- + Đối với các mẫu đo môi trường không khí xung quanh: theo kết quả đo đạc và phân tích trên, giá trị của các chỉ tiêu đo đạc tại 3 vị trí ngày 12/2018 đều nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 05:2013/ BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.

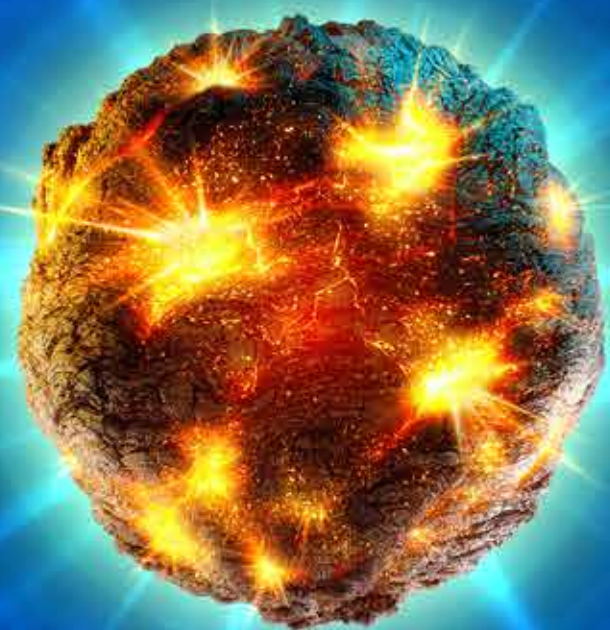
Nguồn phát sinh tiếng ồn

Tiếng ồn sinh ra trong quá trình hoạt động của công ty từ hệ thống điều hòa không khí, máy bơm, máy phát điện dự phòng, quạt hút khói, hệ thống xử lý nước thải, các phương tiện giao thông vận chuyển nguyên vật liệu, từ quá trình sản xuất: gia công vàng, hàn, đập, dập, mài giũa, đánh bóng... Máy phát điện dự phòng được đặt trong phòng kín nên mức độ ồn sinh ra cũng được hạn chế. Bên cạnh đó, tiếng ồn từ các phương tiện giao thông cũng sinh ra tiếng ồn. Tuy nhiên, nguồn ồn này mang tính gián đoạn. Do đó, mức độ ồn cũng không ảnh hưởng nhiều đến môi trường xung quanh.

Tác động của tiếng ồn

Công ty PNJP chỉ có một vài nguồn gây ồn. Các máy móc có độ ồn cao được tách riêng phân tán (không tập trung ở một tầng hoặc một cụm riêng biệt).

Hơn nữa tất cả các thiết bị gây ồn đều đặt trên cao thoáng có độ khuếch tán tốt nên ít ảnh hưởng với các khu vực khác trong công ty và những khu vực gần khu dân cư lân cận. Nguồn gây ra tiếng ồn lớn nhất là máy phát điện dự phòng chỉ mang tính chất gián đoạn do chỉ sử dụng khi có sự cố mất điện nên mức độ ảnh hưởng cũng không đáng kể. Xe ra vào vận chuyển hàng hóa trong nhà máy cũng áp dụng biện pháp chạy chậm 5km/h để giảm tiếng ồn. Định kỳ, PNJ đều được Sở y tế thực hiện Báo cáo kết quả thực hiện quan trắc môi trường lao động theo Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2016. Đồng thời, PNJ cũng thực hiện theo đúng khuyến nghị của Sở Y tế về đo kiểm môi trường lao động, khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp hàng năm, trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động, như nút bịt tai chống ồn đối với khu vực có tiếng ồn do máy móc thiết bị.



PNJ KHÔNG NGỪNG XÂY DỰNG
NGUỒN NHÂN LỰC, TÀI LỰC,
VẬT LỰC VỮNG MẠNH,
CÔNG NGHỆ TIỀN TIẾN,
SONG SONG VỚI TIẾN TRÌNH
BỒI ĐÁP NỀN TẢNG VĂN HÓA
VÀ GIỮ VỮNG NIỀM TIN SẮT ĐÁ
VÀO TƯƠNG LAI.
CON NGƯỜI LUÔN LÀ HẠT NHÂN,
PHÁT HUY TỐI ĐA
CÁC NGUỒN LỰC VỆ TINH,
CHUẨN BỊ CHO NHỮNG BƯỚC TIẾN
MẠNH MẼ.

NỘI LỰC
MẠNH

1988 - 1998

HÀNH TRÌNH TIỀN PHONG

PNJ XÁC ĐỊNH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN LÀ NHÀ SẢN XUẤT KINH DOANH TRANG SỨC CHUYÊN NGHIỆP.

- 28/04/1988 - cửa hàng Kinh doanh Vàng Bạc Phú Nhuận ra đời.
- 1992 - PNJ chính thức mang tên **Công ty Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận**.
- 1994 và 1998 PNJ thành lập Chi nhánh tại 2 trung tâm kinh tế trọng điểm là Hà Nội và Đà Nẵng.

KHÔNG NGỪNG BỨT PHÁ

GAJ ĐOẠN GHI DẤU NHIỀU ĐỔI MỚI, NHỮNG GIÁ TRỊ CỐT LÕI CỦA PNJ LUÔN ĐƯỢC PHÁT HUY TRỞ THÀNH “BỆ PHÓNG” MANG TÍNH CHIẾN LƯỢC, BIẾN THÁCH THỨC THÀNH CƠ HỘI.

- 1999, khai trương chi nhánh tại Cần Thơ, PNJ hoàn thành việc có mặt 3 trung tâm kinh tế lớn.
- 2001 Nhãn hiệu PNJSilver ra đời, năm 2005 tái tung hình ảnh mới.
- 2004, PNJ thành CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận. PNJ đạt danh hiệu Top 500 Doanh nghiệp bán lẻ hàng đầu Châu Á – Thái Bình Dương, đón nhận Huân chương Lao động Hạng nhất.
- 2005, nhãn hiệu trang sức cao cấp CAO Fine Jewellery ra đời.
- 2008, PNJ là nhà tài trợ trang sức và vương miện cuộc thi Hoa hậu Hoàn vũ, tổ chức tại Việt Nam.
- 2008 – 20 năm thành lập, PNJ công bố thay đổi logo mới. PNJ trở thành một trong 200 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam theo công bố của UNDP và vinh dự đón Huân chương Độc lập Hạng ba.

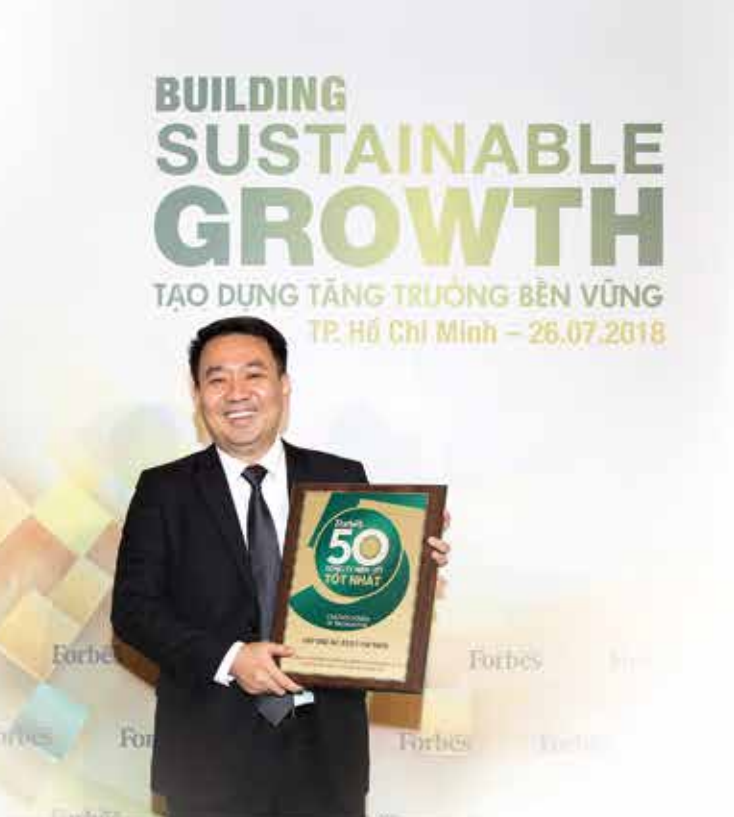
KIẾN LẬP KỲ TÍCH

PNJ HIỆN THỰC HÓA TẦM NHÌN LÀ CÔNG TY CHẾ TÁC VÀ BÁN LẺ TRANG SỨC HÀNG ĐẦU TẠI CHÂU Á, GIỮ VỊ TRÍ SỐ MỘT TRONG CÁC PHÂN KHÚC THỊ TRƯỜNG TRANG SỨC TRUNG VÀ CAO CẤP TẠI VIỆT NAM.

- 2009 - cổ phiếu PNJ chính thức niêm yết tại HOSE, PNJ là doanh nghiệp kim hoàn đầu tiên và duy nhất niêm yết trên sàn chứng khoán cho đến nay.
- Tháng 08/2009 - Công ty TNHH MTV Thời trang CAF được thành lập.
- 2012 - Khánh thành XNNT PNJ - một trong những xí nghiệp chế tác nữ trang hàng đầu Châu Á. Khánh thành Trung tâm trang sức, kim cương và đồng hồ lớn nhất trên toàn hệ thống tại 52A-52B Nguyễn Văn Trỗi, Phú Nhuận, TP.HCM.
- 2013 – 25 năm thành lập, nhãn hàng PNJSilver tái định vị. Nhãn hàng trang sức vàng PNJ công bố thông điệp mới “Tôn vinh giá trị đích thực”.
- 2016 – PNJ ra mắt BST Tôi yêu Việt nam mang đậm tinh thần dân tộc tại Vietnam Fashion Week.
- 2017 - PNJ vinh dự đồng hành cùng tuần lễ cấp cao APEC 2017, quảng bá hình ảnh Việt Nam qua bộ huy hiệu APEC VIETNAM 2017; PNJ đoạt giải “ASIA’S BEST REPORT ON THE SDGS”, Doanh nghiệp xuất sắc ASEAN (Outstanding Enterprise of the Year – ASEAN) và Top 3 Nhà bán lẻ Châu Á do JNA bình chọn, ...

2009 - 2017

2018



PNJ đánh dấu mốc son 30 năm với Fashion show Trang sức lớn nhất Việt Nam, lập bộ huy chương Niềm Tin Vàng tặng đội tuyển U23 Việt Nam, lọt Top 50 Công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam, nhận giải thưởng JNA lần thứ 4, 3 lần liên tiếp lọt Top 10 trong 100 Doanh nghiệp phát triển bền vững, trở thành doanh nghiệp vốn hóa tỷ đô, cùng nhiều giải thưởng danh giá trong nước và quốc tế khác.

PNJ đã khởi đầu năm 2019 với sự kiện thiết kế, chế tác tranh tặng Chủ tịch Triều Tiên Kim Jong Un, góp phần thắt chặt tình bạn hữu nghị giữa hai quốc gia, củng cố, giữ gìn an ninh khu vực.



GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU

01

DOANH NGHIỆP VỐN HÓA
TỶ ĐÔ



02

05 LẦN LIÊN TIẾP ĐƯỢC VINH DANH
THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA



03

22 NĂM LIÊN TIẾP ĐẠT DANH HIỆU
HÀNG VIỆT NAM CHẤT LƯỢNG CAO



04

MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC
TỐT NHẤT CHÂU Á



05

TOP **03** NHÀ BÁN LẺ
KHU VỰC CHÂU Á - JNA



06

TOP **6**
THƯƠNG HIỆU CỦA NĂM



07

BÀ CAO THỊ NGỌC DUNG (CHỦ TỊCH HĐQT PNJ)
GIẢI **ASIA HRD**
ĐÓNG GÓP CHO SỰ PHÁT TRIỂN
CỦA DOANH NGHIỆP



08

TOP **100**
MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC TỐT NHẤT



09

TOP **50** CÔNG TY
KINH DOANH HIỆU QUẢ NHẤT



10

TOP **50** CÔNG TY
NIỀM YẾT TỐT NHẤT



11

TOP **40** THƯƠNG HIỆU
GIÁ TRỊ NHẤT



12

TOP **10** 100 THƯƠNG HIỆU
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



THƯƠNG HIỆU ĐẲNG CẤP QUỐC TẾ

Hơn 30 năm nỗ lực định vị thế ngành kim hoàn Việt Nam trên thị trường quốc tế bằng chính những sản phẩm mang đậm bản sắc dân tộc, PNJ đã xây dựng một hình mẫu doanh nghiệp phát triển toàn diện từ hình ảnh thương hiệu, hiệu quả kinh doanh, đóng góp ngân sách, đến công cuộc phát triển con người, góp phần đấu tranh chống bất bình đẳng, hoàn thiện hệ thống an sinh xã hội, bảo vệ tài nguyên, tham gia liên kết và hỗ trợ tạo môi trường sáng tạo, khởi nghiệp,...

Năm 2018 là một năm thật sự bùng nổ khi PNJ tổ chức thành công fashion show trang sức có quy mô lớn nhất Việt Nam **"A Magical Journey - 30 năm giữ trọn niềm tin vàng"** với sự tham dự của hàng ngàn khách mời đặc biệt trong nước và quốc tế. Sự kiện đã gây tiếng vang lớn không chỉ trong phạm vi ranh giới lãnh thổ Việt Nam. Đồng thời, "cái bắt tay" đánh dấu sự tiếp tục hợp tác giữa PNJ và tập đoàn Swarovski diễn ra vài ngày sau đó như một minh chứng cho niềm tin của thị trường quốc tế dành cho thương hiệu.

Không chỉ vậy, dấu ấn thương hiệu PNJ năm 2018 còn được xác lập bằng 2 giải thưởng của JNA: **Retailer of the year (500 outlets and below) (Nhà bán lẻ của năm) - Top 3 và Brand of the year - retail (Thương hiệu của năm) - Top 6**. Đây là lần thứ 4 liên tiếp doanh nghiệp được tổ chức này vinh danh. Trước đó ít lâu, Forbes Việt Nam đã xướng tên PNJ trong buổi lễ trao giải **Top 40 Thương hiệu giá trị nhất Việt Nam**. Và theo kết quả nghiên cứu do Công ty nghiên cứu thị trường Nielsen Việt Nam tổ chức thực hiện thì mức độ nhận biết của khách hàng đối với thương hiệu

PNJ vượt xa các đơn vị cạnh tranh trong ngành. Đặc biệt, PNJ đã khởi đầu năm 2019 với trọng trách thiết kế, chế tác bức tranh về cuộc gặp gỡ lịch sử giữa hai vị lãnh tụ Hồ Chí Minh và Kim Nhật Thành – **tặng phẩm Việt Nam trao cho Chủ tịch Triều Tiên Kim Jong Un**. Đây là món quà hết sức đặc biệt, lưu giữ dấu ấn ngoại giao, mối quan hệ tốt đẹp giữa Việt Nam và Triều Tiên đã được duy trì gần 70 năm qua. Bức tranh được chế tác bằng công nghệ chạm khắc laser kết hợp với những viên đá màu xanh cùng hình ảnh chim bồ câu và nhánh ô liu hàm ý về một sự thay đổi tích cực, tươi mới, sức sống mãnh liệt của tình bạn, tình hữu nghị, mối quan hệ thân thiết giữa Việt Nam và Triều Tiên. Sự kiện một lần nữa khẳng định uy tín của một thương hiệu quốc gia khi vượt ra khỏi phạm vi doanh nghiệp trang sức đơn thuần, liên tiếp được Chính phủ lựa chọn đồng hành trong các sự kiện quan trọng, tầm vóc quốc tế tại Việt Nam. Trước đó, tại sự kiện APEC Vietnam 2017, PNJ đã thiết kế, chế tác **300 bộ huy hiệu cùng bức tranh hóa sen** trao tặng cho các lãnh đạo, phu nhân các nguyên thủ, quan chức cấp cao các quốc gia châu Á - Thái Bình Dương nhằm thể hiện sự gắn kết, hợp tác bền vững, tình hữu nghị, đồng thời quảng bá vẻ đẹp đất nước, con người Việt Nam đến với bè bạn năm châu.



Nhãn hàng TRANG SỨC VÀNG PNJ

Từ khi ra đời năm 1988 cho đến nay, nhãn hàng trang sức vàng PNJ luôn không ngừng sáng tạo để liên tục cho ra đời hàng trăm bộ sưu tập đa dạng về chất liệu vàng, phong phú về chủng loại đá quý với những thiết kế đột phá mang tính tiên phong, góp phần tôn vinh vẻ đẹp, sự sang trọng và đẳng cấp của người tiêu dùng Việt.

Các sản phẩm trang sức vàng mang thương hiệu PNJ luôn có sự kết hợp hài hòa giữa vẻ đẹp sang trọng và độc đáo, thời trang và hiện đại, với mỗi chi tiết đều được thổi hồn sống động bởi các nhà thiết kế tài năng và đôi bàn tay khéo léo của người thợ kim hoàn lành nghề, nhằm đảm bảo cho sản phẩm độ tinh xảo và tính thẩm mỹ cao, đáp ứng thị hiếu của mọi đối tượng khách hàng.



Nhãn hàng **TRANG SỨC & PHỤ KIỆN PNJSILVER**

Xuất hiện trên thị trường trang sức Việt Nam vào năm 2001, cho đến nay, PNJSilver như một cô gái trẻ hiện đại luôn dẫn đầu xu hướng với những bộ trang sức bạc và phụ kiện đa dạng, mới lạ. Với sắc hồng tím thời trang và năng động, PNJSilver tự hào là thương hiệu trang sức dễ dàng được nhận diện tại nhiều trung tâm mua sắm trên khắp các tỉnh thành Việt Nam, đáp ứng cơn khát trang sức thời trang của giới trẻ, nhóm đối tượng khách hàng chính mà PNJSilver hướng tới.



Nhãn hàng **TRANG SỨC CAO FINE JEWELLERY**

Ra đời từ năm 2005, CAO Fine Jewellery từng bước chinh phục những khách hàng đẳng cấp bởi chính sự khác biệt độc đáo của một thương hiệu cao cấp.

Sản phẩm của CAO Fine Jewellery được chế tác từ vàng 18K cùng những viên kim cương, đá quý, bán quý có màu sắc sống động - tất cả đều được đảm bảo về độ chiếu sáng cùng giác cắt mài tinh tế từ những tên tuổi hàng đầu trong lĩnh vực cắt mài đá quý hay trong lĩnh vực kiểm định trên thế giới.

Các trung tâm trang sức cao cấp của CAO luôn tọa lạc tại khu mua sắm sang trọng nhất Sài Gòn, Hà Nội đã cho thấy tầm nhìn chiến lược đúng đắn của CAO Fine Jewellery trên con đường chinh phục những khách hàng đẳng cấp cũng như trong việc cạnh tranh trực tiếp với các thương hiệu trang sức quốc tế đang hiện diện tại Việt Nam.



Nhãn hàng **TRANG SỨC & PHỤ KIỆN JEMMA**

Được khơi nguồn từ trào lưu phụ kiện thời trang đang ngày càng rầm rộ trên thế giới, JEMMA là nhãn hàng trang sức phụ kiện cao cấp ra đời từ cuối năm 2009.

Với định hướng phát triển là một nhãn hàng trang sức phụ kiện thời trang cao cấp, hiện đại, JEMMA như một lựa chọn mới mẻ mang lại sự thanh lịch, quý phái cho phái đẹp. Tất cả sản phẩm JEMMA đều được thiết kế theo phong cách hiện đại, cập nhật các xu hướng thời trang mới nhất trên nền chất liệu đa dạng từ bạc, hợp kim cao cấp cùng các loại đá bán quý rực rỡ sắc màu, để tạo nên những sản phẩm trang sức thời trang độc đáo, không chỉ thể hiện đẳng cấp, gu thẩm mỹ tinh tế mà còn mang đến niềm tự hào cho người sở hữu.



Với thế mạnh về trình độ thiết kế, công nghệ chế tác cùng đội ngũ nghệ nhân và thợ kim hoàn có tay nghề tinh xảo, PNJ là một trong những thương hiệu tiên phong phát triển dòng sản phẩm Quà tặng dành cho khách hàng doanh nghiệp. PNJ tự hào có thể đáp ứng hoàn hảo nhu cầu của khách hàng về một dòng sản phẩm quà tặng tinh tế với kiểu dáng đa dạng, chất lượng vượt trội đồng thời được nghiên cứu kỹ càng về ý nghĩa, thông điệp để bảo đảm được giá trị đích thực, xứng hợp và gói trọn nét đẹp văn hóa, dấu ấn thương hiệu trong mỗi tặng vật được trao đi.

PNJ luôn mong muốn tạo ra cho doanh nghiệp những giải pháp về quà tặng nhằm gắn kết và phát triển mối quan hệ mật thiết giữa doanh nghiệp với khách hàng, đối tác hay trong chính nội bộ doanh nghiệp. Mảng quà tặng doanh nghiệp có 5 dòng sản phẩm chính nhằm giúp các doanh nghiệp có nhiều lựa chọn để thể hiện sự trân trọng, lòng tri ân hay đánh dấu một giai đoạn phát triển trong lịch sử thương hiệu.

1. **QUÀ TẶNG TRI ÂN, KỶ NIỆM:**
Mề đay, logo, huy hiệu cài áo,...
2. **QUÀ TẶNG LINH VẬT - PHONG THỦY:**
Tượng Kim Tuất, tượng Kim Kê Đắc Lộc, tượng Sư Tử,...
3. **QUÀ TẶNG SỰ KIỆN:**
Tranh mạ vàng, vật phẩm trưng bày bằng vàng, thiệp quà tặng...
4. **QUÀ TẶNG VÀNG:**
Tượng Phật, tượng Phúc-Lộc-Thọ, vòng tay charm Tý Hưu, Thiềm Thừ...
5. **QUÀ TẶNG ĐẲNG CẤP:**
Vương Miện, Sách Vàng, Bút Long Phụng, Hoa Atiso bằng vàng, Huy hiệu APEC,...



Qua 20 năm hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ giám định, với đội ngũ chuyên gia giám định giàu kinh nghiệm và thường xuyên được cập nhật kiến thức, cùng với trang thiết bị công nghệ hiện đại, công ty TNHH Một thành viên Giám định PNJ (PNJLab) do PNJ thành lập đã và đang khẳng định uy tín của mình đối với khách hàng trong và ngoài nước.

PNJLab hiện là công ty giám định hàng đầu hiện nay ở thị trường Việt Nam, là một trong số rất ít các công ty kiểm định tại Việt Nam xây dựng và vận hành thành công theo tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025.

Các giấy chứng nhận của PNJLab đều dựa trên những tiêu chuẩn giám định Quốc tế khắt khe nhất như việc giám định kim cương dựa trên các tiêu chuẩn của GIA - Viện Đá Quý Hoa Kỳ. PNJLab cũng là một trong số ít các doanh nghiệp được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (Bộ Khoa học và Công nghệ) cấp giấy phép cho phép xác định hàm lượng vàng trang sức, đồ mỹ nghệ, của doanh nghiệp hay các cá nhân khi có tranh chấp.

DỊCH VỤ HIỆN CÓ CỦA PNJLAB

- Giám định, tư vấn về Kim cương
- Giám định, tư vấn về các loại đá quý, đá bán quý
- Giám định, tư vấn vàng, bạc, kim loại quý, kim loại màu
- Khắc chữ trên kim cương theo yêu cầu

PNJ WATCH



Bắt đầu tiến vào thị trường đồng hồ vào năm 2012, PNJ tập trung phân khúc thị trường trung và cao cấp, tương đồng với chiến lược chiếm lĩnh thị trường của doanh nghiệp đối với mảng trang sức. Thương hiệu PNJ Watch đã và đang có những bước tiến chắc chắn với các dòng sản phẩm được đông đảo người tiêu dùng ưa chuộng như: Longines, Movado, Michael Kors, Tissot,... Trong bối cảnh thị trường còn rất phân mảnh, doanh nghiệp hứa hẹn trở thành thủ lĩnh trong lĩnh vực phân phối đồng hồ chính hãng tại Việt Nam.

PNJ đã và đang không ngừng nỗ lực xây dựng một môi trường thúc đẩy và tạo mọi điều kiện để mỗi cá nhân có thể phát huy tối đa năng lực, sở trường, trên cơ sở hoàn thiện các điều kiện nội tại từ chính sách đãi ngộ, cơ hội đào tạo, sự hỗ trợ, trao quyền, đến văn hóa doanh nghiệp. Đây chính là bệ phóng để các cá nhân không ngừng bứt phá, góp phần đưa PNJ đến những kỳ tích.



Giải thưởng Môi trường làm việc tốt nhất châu Á do HR Asia bình chọn

1. QUY HOẠCH VÀ PHÁT TRIỂN NHÂN TÀI

Con người là yếu tố hạt nhân quyết định thành công của doanh nghiệp. Để xây dựng, phát triển và duy trì nguồn nhân lực chất lượng, PNJ đã đưa ra những hoạch định, giải pháp mang tính lâu dài theo định hướng phát triển bền vững thông qua chương trình hoạch định và phát triển nhân tài: hệ thống Quản lý kết quả công việc, các chương trình đánh giá và xây dựng đội ngũ kế nhiệm, kế hoạch phát triển cá nhân nhằm mục đích phát triển đội ngũ nhân viên vững mạnh, chủ động trong việc hoạch định nguồn lực, gia tăng sự gắn bó và cam kết lâu dài với tổ chức. Bên cạnh đó Chương trình còn giúp nhân viên xác định rõ các yêu cầu năng lực để đáp ứng mục tiêu công việc, nhiều cơ hội trải nghiệm và thử thách, bên cạnh các cơ hội đào tạo, rèn luyện để phát triển nghề nghiệp.

2. ĐA DẠNG VÀ BÌNH ĐẲNG

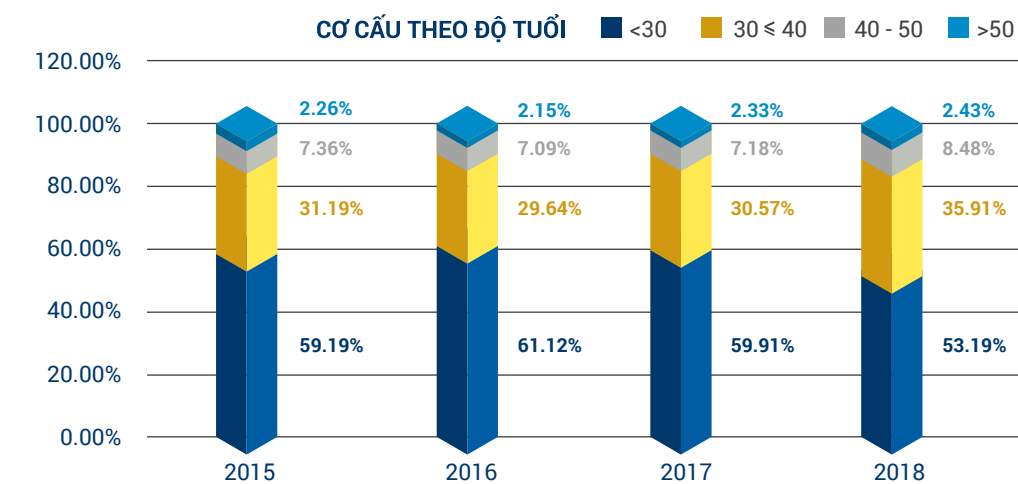
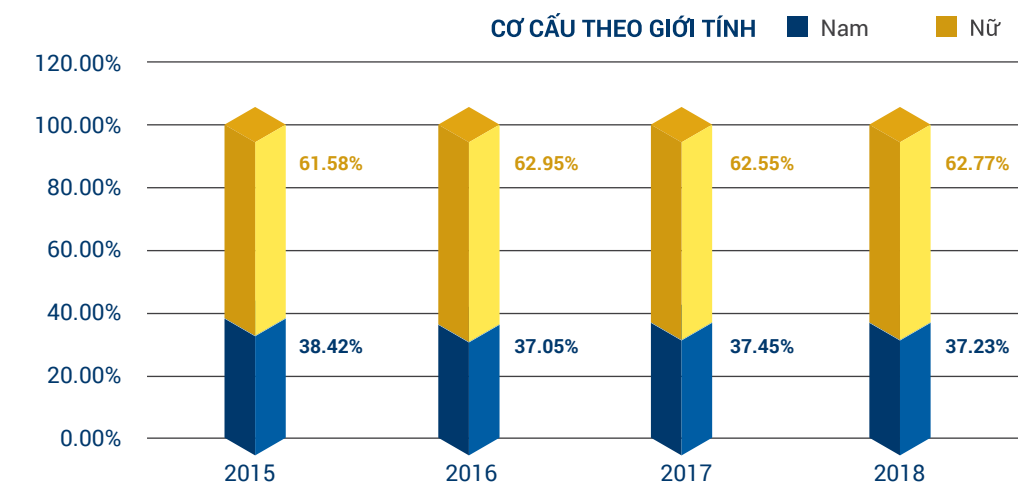
Năm 2018, PNJ có hơn 5.600 lao động đa dạng về lứa tuổi, giới tính, dân tộc, tôn giáo và trình độ chuyên môn. PNJ khuyến khích tính đa dạng và bình đẳng trong văn hóa làm việc, không có bất kỳ sự phân biệt hay ranh giới nào về giới tính, dân tộc hay tôn giáo.

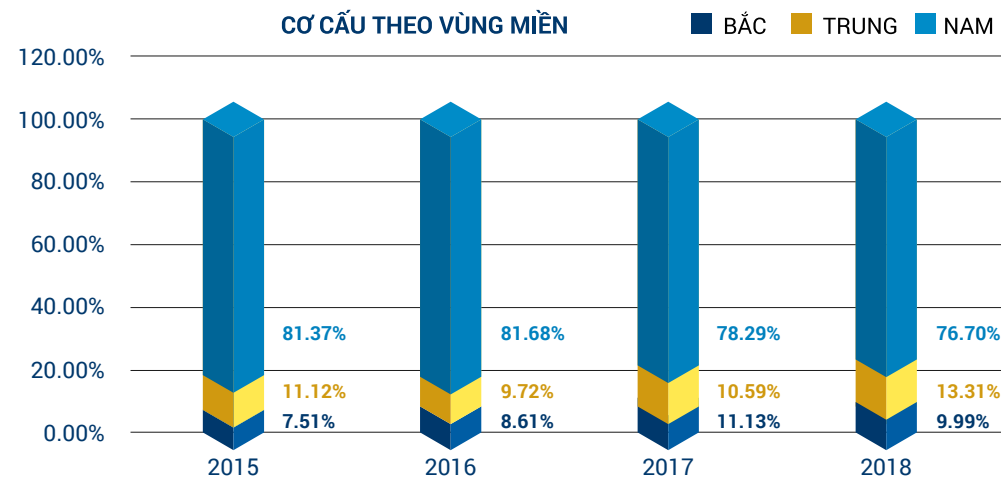
Tất cả các chính sách lao động của công ty đều hướng đến mục tiêu phát triển “Văn hóa mái nhà chung PNJ”, góp phần tạo nên một môi trường làm việc thân thiện, nơi mọi người đều quan tâm đến nhau và không có sự phân biệt đối xử giữa sếp và nhân viên.

NĂM		2015	2016	2017	2018
TỔNG SỐ LAO ĐỘNG		3274	3951	4969	5648
Giới tính	Nam	1258	1464	1861	2103
	Nữ	2016	2487	3108	3545
Độ tuổi	<30	1938	2415	2977	3004
	30 ≤ 40	1021	1171	1519	2028
	40 - 50	241	280	357	479
	>50	74	85	116	137
Vùng miền	Bắc	246	340	553	564
	Trung	364	384	526	752
	Nam	2664	3227	3890	4332

Trong đó, về cơ cấu quản lý:

GRI 405-1: Sự đa dạng của cấp quản lý và nhân viên (Phạm vi toàn Công ty)





3. PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC SONG HÀNH CÙNG BÌNH ĐẲNG GIỚI

“Mục đích cao nhất của chúng tôi là hướng đến việc tôn vinh giá trị đích thực xuất phát từ vẻ đẹp nội tâm của người phụ nữ – đây không phải là việc của riêng một cá nhân, tổ chức nào mà còn là của toàn thể cộng đồng, là mục tiêu quan trọng trong công cuộc xây dựng xã hội văn minh, hiện đại và bình đẳng giới, góp phần nâng cao nhận thức về vai trò của người phụ nữ Việt Nam trong gia đình và ngoài xã hội.”

(Bà Cao Thị Ngọc Dung, Chủ tịch HĐQT PNJ)

Công ty đặc biệt nêu cao tinh thần bình đẳng giới đối với các lao động là phụ nữ. PNJ luôn đặt ưu tiên hàng đầu cho việc nâng cao nhận thức về vai trò của người phụ nữ, cả trong gia đình và ngoài xã hội. Tất cả các nhân viên của PNJ đều có cơ hội bình đẳng để thể hiện giá trị của mình và đóng góp vào thành công chung của tổ chức.

4. TUYỂN DỤNG VÀ ĐÃI NGỘ

Với lợi thế là một công ty lớn và có hình ảnh tốt, ban lãnh đạo có tầm nhìn, hệ thống quản trị hiện đại, các chính sách đãi ngộ cạnh tranh theo khảo sát của thị trường đến nay đã được xây dựng và hoàn thiện, PNJ có những lợi thế nhất định trong việc thu hút nhân tài. Ngoài các chương trình tuyển dụng với quy trình tuyển dụng chuẩn hóa, chính sách lương thưởng rõ ràng và hấp dẫn, thông tin công bố rộng rãi trên website, các phương tiện thông tin tuyển dụng, PNJ cũng thực hiện nhiều chính sách tuyển dụng khác để thu hút nhân tài.

- Chương trình Quản trị viên tập sự: Thu hút các sinh viên giỏi, tài năng nhằm tạo nguồn nhân lực trẻ, chất lượng (giỏi về chuyên môn và hòa hợp về văn hóa doanh nghiệp) và xây dựng đội ngũ quản lý kế thừa.

- Chương trình tuyển dụng nội bộ được triển khai 3 lần trong 1 năm nhằm tìm kiếm và phát hiện ra các cá nhân có tiềm năng phát triển để tạo điều kiện và cơ hội cho các cá nhân phát huy thế mạnh.

Các ứng viên được tuyển vào Chương trình tuyển dụng nội bộ có khả năng thích ứng ngay với công việc do đã thấm nhuần tinh thần, hệ giá trị cốt lõi của PNJ.

- Chương trình tuyển dụng Nối vòng tay lớn – kết nối tạo thành công: là Chương trình khuyến khích nhân viên trong công ty giới thiệu những ứng viên phù hợp với các vị trí công ty đang tuyển dụng, mỗi thành viên trong công ty trở thành một đại sứ truyền tải về văn hóa doanh nghiệp, môi trường làm việc,

chính sách phúc lợi đến các ứng viên nhằm cuốn hút nhân tài cũng như gia tăng thương hiệu tuyển dụng của công ty.

- PNJ cũng có các chính sách để tạo điều kiện tuyển dụng các lao động địa phương nhằm phát huy lợi thế về việc thấu hiểu văn hóa, phong tục, tập quán địa phương.

- Duy trì nguồn lực ổn định – chất lượng cao và tạo động lực phát triển trong nội bộ Hệ thống kinh doanh lẻ, PNJ xây dựng bộ tài liệu về Lộ trình phát triển nghề nghiệp dành riêng cho Hệ thống kinh doanh lẻ, xuyên suốt từ lúc nhân viên tham gia vào PNJ đến khi nhân viên giữ vai trò chủ chốt trong sự nghiệp phát triển lâu dài của tổ chức.

Nhằm đánh giá, lựa chọn những nhân viên phù hợp với yêu cầu tiêu chuẩn của từng vị trí trong lộ trình phát triển.

- Xây dựng hệ thống chính sách đãi ngộ (khung thu nhập, cấu trúc thu nhập, cơ chế thưởng kết quả công việc, chính sách lưu giữ nhân viên, chính sách thưởng kinh doanh...) có so sánh và cạnh tranh với thị trường.

Đối với các cá nhân nghỉ việc, Phòng Đối Tác Nhân Sự (HR Business partner) đều thực hiện các buổi phỏng vấn (exit interview) để tìm hiểu nguyên nhân, nguyện vọng của người lao động và đưa ra các giải pháp kịp thời giải quyết các bất đồng nếu có giữa người lao động và công ty. Trong năm 2018, PNJ không ghi nhận thấy có trường hợp người lao động nghỉ việc nào có tranh chấp và kiện tụng với công ty.

GRI 401-1: Số lượng nhân viên thuê mới và tỷ lệ thôi việc (Phạm vi toàn Công ty)

NĂM	2015	2016	2017	2018
LAO ĐỘNG THUÊ MỚI	725	756	1498	1498
Giới tính	Nam	308	262	563
	Nữ	417	494	935
Độ tuổi	<30	595	611	1
	30 ≤ 40	111	120	270
	40 - 50	14	19	30
	>50	5	6	8
LAO ĐỘNG NGHỈ VIỆC	395	478	606	933
Giới tính	Nam	161	205	228
	Nữ	234	273	378
Độ tuổi	<30	283	337	450
	30 ≤ 40	91	115	131
	40 - 50	18	19	14
	>50	3	7	11
LÝ DO NGHỈ VIỆC				
Việc gia đình	106	115	139	374
Đi học	16	22	18	21
Lương thấp	1	2	0	0
Vi phạm nội quy	12	32	21	25
Khác	260	307	428	513

5. ĐẢM BẢO QUYỀN LỢI CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

PNJ luôn tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật nói chung và Luật lao động nói riêng trong mối quan hệ với người lao động. PNJ cam kết:

- Tất cả cán bộ công nhân viên của Công ty đều được lập hợp đồng lao động và hưởng đầy đủ các quyền lợi theo quy định của pháp luật
- Tất cả hợp đồng đều được lập dựa trên cơ sở tự nguyện
- Không sử dụng lao động tuổi vị thành niên, không đủ điều kiện lao động theo quy định của pháp luật

6. ĐẢM BẢO ĐIỀU KIỆN KINH TẾ CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

PNJ hiểu rõ và đánh giá cao tầm quan trọng của đội ngũ cán bộ công nhân viên của công ty. Vì vậy, PNJ luôn nỗ lực không ngừng để tạo ra một môi trường làm việc lành mạnh cũng như đảm bảo điều kiện tốt nhất về mặt kinh tế cho người lao động. 5 năm liên năm trong xếp hạng “100 nơi làm việc tốt nhất Việt Nam” (năm 2014, 2015, 2016, 2017, 2018), PNJ được đánh giá cao về chính sách lương thưởng công bằng và minh bạch cũng như mức lương thưởng hấp dẫn và cạnh tranh. PNJ có chính sách lương thưởng cho người lao động dựa trên hiệu quả công việc được xây dựng một cách toàn diện, tạo cơ hội công bằng để phát triển cho toàn thể nhân viên.

GRI 202-1: Tỷ lệ của mức lương gộp khởi điểm theo giới tính so với mức lương tối thiểu của vùng (Phạm vi: Toàn Công ty)

CHỈ TIÊU	DELOITTE ĐẢM BẢO	ĐVT	2015	2016	2017	2018
Lương tối thiểu theo quy định		Triệu đồng	3.1	3.5	3.75	3.98
Lương trung bình với lao động nam		Triệu đồng	10.5	11.5	12.9	13.0
Lương trung bình cấp quản lý nam		Triệu đồng	34.2	40.8	46.9	52.2
Thù lao trung bình cấp quản lý nam		Triệu đồng	34.2	40.8	46.9	52.2
Lương trung bình với lao động nữ		Triệu đồng	9.6	10.8	12.1	12.2
Lương trung bình cấp quản lý nữ		Triệu đồng	34.8	41.2	47.9	52.0
Thù lao trung bình cấp quản lý nữ		Triệu đồng	35.2	39.7	44.3	52.0
Tỷ lệ lương trung bình của lđ nam/lương tối thiểu		%	339%	331%	369%	327%
Tỷ lệ lương trung bình của lđ nữ/lương tối thiểu		%	310%	309%	345%	321%
Lương trung bình của nhân viên	✓	Triệu đồng	10.2	11.2	12.5	12.9

Hàng năm, kết quả thực hiện các chỉ tiêu KPIs và các chỉ tiêu trong Bộ chỉ tiêu năng lực lõi của từng cấp bậc được báo cáo và đánh giá để làm cơ sở cho việc đánh giá thăng tiến và chính sách lương thưởng cho từng cá nhân. Đồng thời, hệ thống các chỉ tiêu KPIs và Bộ chỉ tiêu năng lực lõi của từng cá nhân cũng được theo dõi và đánh giá để phát hiện ra các cá nhân có năng lực giúp phòng nhân sự có cơ sở xây dựng một lộ trình phát triển phù hợp cho từng nhân viên. Mô hình HRBP (HR Business

Partner – Quan hệ người lao động) được triển khai từ năm 2016 có vai trò là đầu mối độc lập để người lao động có thể báo cáo trực tiếp đến khi có vấn đề và nguyện vọng cá nhân. Không chỉ đảm bảo về mặt lương thưởng và phúc lợi cho người lao động, PNJ còn không ngừng tổ chức các hoạt động nhằm nâng cao tinh thần cho người lao động như ngày hội văn hóa PNJ, ngày hội gia đình PNJ, văn hóa đọc sách PNJ phục vụ cho nhu cầu của nhân viên.

7. ĐẦU TƯ VÀO ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC

Do sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt, các doanh nghiệp muốn tồn tại và phát triển buộc phải tái cơ cấu tổ chức theo hướng tinh, gọn nhẹ, trong đó yếu tố con người mang tính quyết định. Vì thế, việc tuyển dụng đúng người, giao đúng việc, đào tạo hợp lý sẽ giúp nâng cao chất lượng thực hiện công việc và nâng cao hiệu quả của công ty.

Năm 2018 là một năm mà PNJ tiếp tục đầu tư mạnh mẽ vào công tác đào tạo cho cán bộ công nhân viên

của công ty. Công ty chú trọng hoạt động đào tạo cho nhân viên để hỗ trợ nhân viên đủ năng lực làm việc cho vị trí đang đảm nhiệm và sẵn sàng phát triển lên vị trí cao hơn cho những cá nhân có tiềm năng.

PNJ duy trì nhiều hình thức đào tạo một cách linh hoạt phù hợp với từng lộ trình phát triển, từng vị trí công việc và phòng ban để phát huy hiệu quả cao nhất trong việc phát triển nhân viên.

HÌNH THỨC ĐÀO TẠO

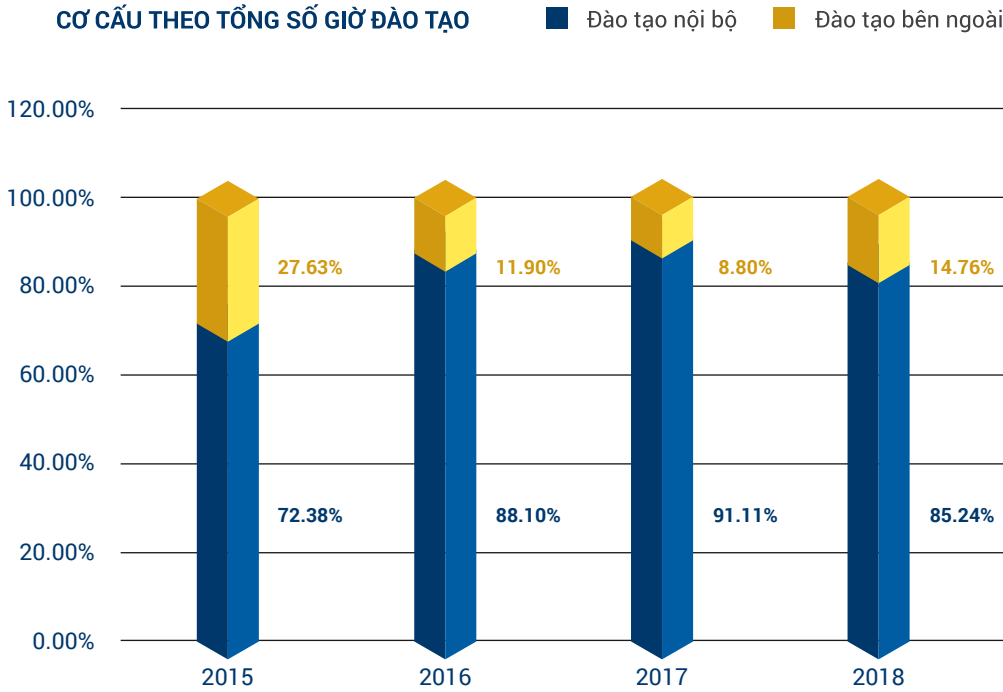
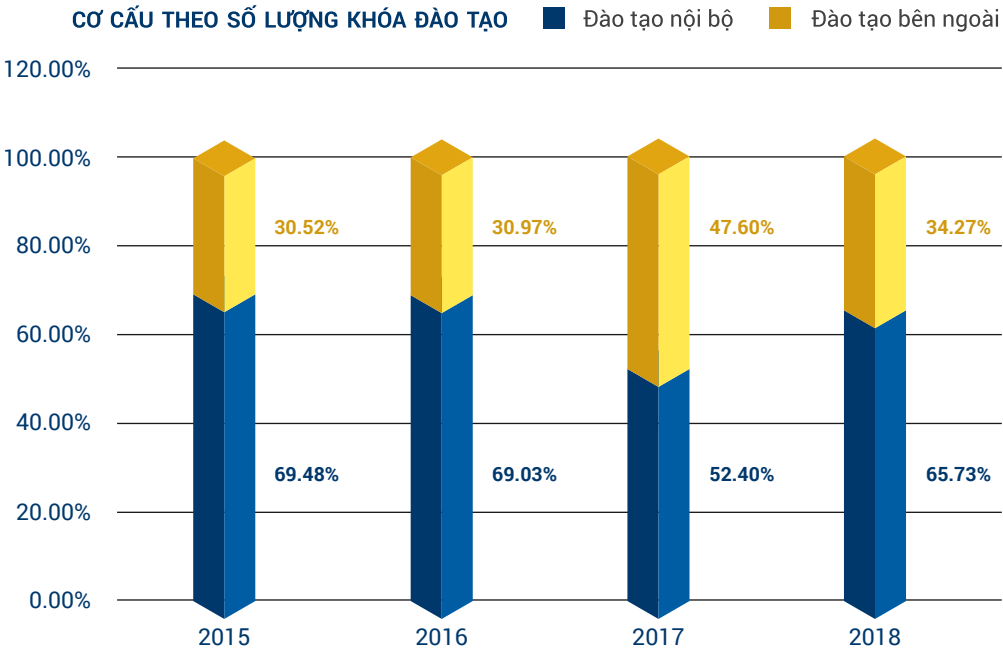


8. CÁC CHỈ SỐ ĐO LƯỜNG VỀ ĐÀO TẠO CỦA PNJ

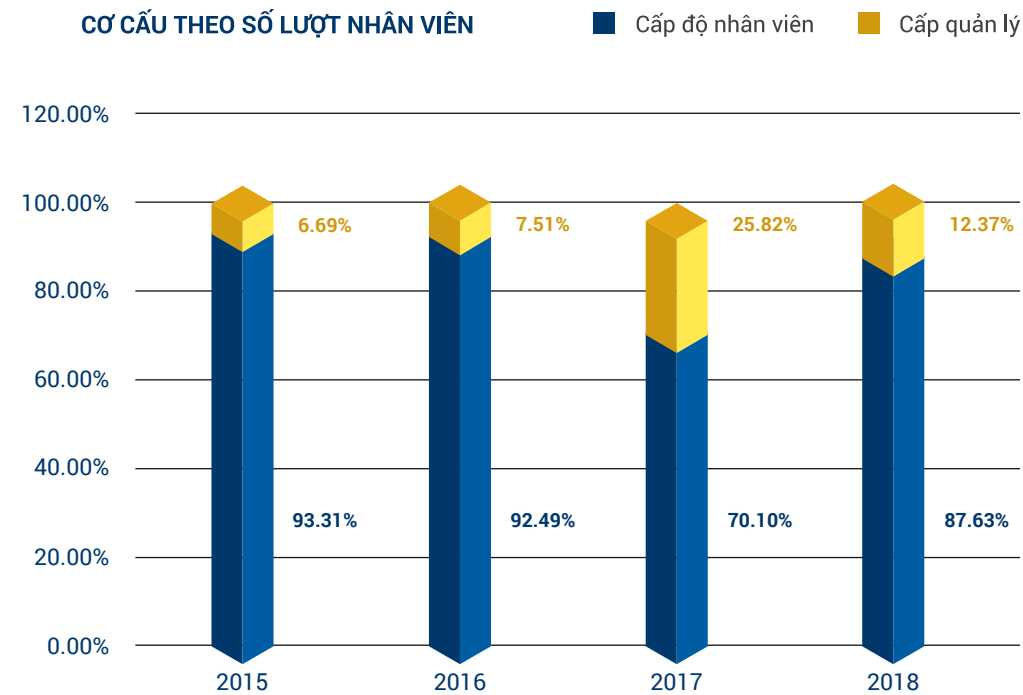
STT	TÊN CHỈ TIÊU ĐO	CÔNG THỨC ĐO
01	Tỷ lệ hoàn thành các lớp đào tạo đúng hạn (%)	Số lớp đào tạo được tổ chức đúng hạn/Số lớp đào tạo trong kế hoạch
02	Tỷ lệ chương trình đào tạo phát sinh so với thực tế (%)	Số chương trình đào tạo phát sinh được tổ chức / tổng số chương trình đào tạo tổ chức bao gồm lớp trong kế hoạch + phát sinh.
03	Tỷ lệ tham dự đào tạo (%)	Số lượt nhân viên thực tế tham dự / Số lượt đăng ký tham dự (danh sách này được duyệt trước khi lớp học diễn ra ít nhất 01 ngày)
04	Đánh giá hiệu quả đào tạo (cấp độ 1) (%)	Số lớp được học viên đánh giá từ mức “Tốt” (4 điểm) trở lên Tổng số lớp được tổ chức
05	Đánh giá hiệu quả đào tạo (cấp độ 2) (%)	Số nhân viên được đánh giá (bài kiểm tra) đạt / Tổng số nhân viên được yêu cầu phải đánh giá (ghi trong đề xuất đào tạo/ kế hoạch đào tạo).
06	Đánh giá hiệu quả đào tạo (cấp độ 3) (%)	Số nhân viên được đánh giá đạt trên bản KH ứng dụng / Tổng số nhân viên được yêu cầu phải đánh giá (ghi trong đề xuất đào tạo/ kế hoạch đào tạo).
07	Tỷ lệ nhân viên được đánh giá “đạt” sau thời gian thử việc (%)	Số nhân viên đạt sau thời gian thử việc / Số nhân viên được tuyển dụng (đối với TVV (TP.HCM, ĐNB), CHT, ASM bán lẻ toàn hệ thống)
08	Sử dụng hiệu quả chi phí đào tạo (%)	Chi phí đào tạo thực tế / Chi phí đào tạo kế hoạch

GRI 404-1: Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm cho mỗi nhân viên (Phạm vi: Toàn Công ty)

NĂM	2015	2016	2017	2018
SỐ LƯỢNG KHÓA ĐÀO TẠO	213	339	313	426
Đào tạo nội bộ	148	234	164	280
Đào tạo bên ngoài	65	105	149	146
TỔNG SỐ GIỜ ĐÀO TẠO	266,826	315,838	211,206	175,245
Đào tạo nội bộ	193,135	278,255	192,437	149,386
Đào tạo bên ngoài	73,711	37,583	18,589	25,859
Cấp độ nhân viên	253,485	282,655	129,024	150,878
Cấp quản lý	13,341	33,574	82,002	24,367
Nam	80,048	93,282	73,679	70,193
Nữ	186,778	222,556	137,347	105,052
SỐ LƯỢT NHÂN VIÊN	3,274	3,622	7,883	9,041
Cấp độ nhân viên	3,055	3,350	5,526	8,055
Cấp quản lý	219	272	2,035	986
Nam	1,258	1,464	3,099	4,204
Nữ	2,016	2,487	3,207	4,837
SỐ GIỜ ĐÀO TẠO TRUNG BÌNH	81	80	27	19
Cấp độ nhân viên	83	77	33	19
Cấp quản lý	61	123	9	25
Nam	64	64	47	17
Nữ	93	89	16	22



CƠ CẤU THEO SỐ LƯỢNG NHÂN VIÊN



- Với khối văn phòng và sản xuất: PNJ tập trung vào chương trình “Life workshop” dành cho tất cả đội ngũ Khối Văn phòng, sản xuất nhằm truyền thông chiến lược Công ty & Hệ giá trị công ty, báo cáo hoạt động của Khối Chuyên môn, ứng dụng hệ giá trị công ty vào công tác Chuyên môn và gắn kết đội ngũ của từng khối.
- Năm 2018 PNJ đã đào tạo và ứng dụng các khóa học công nghệ trong công việc: “Big Data” và “Kỹ năng phân tích dữ liệu” là nền tảng vững chắc cho PNJ trong công tác quản trị, điều hành và nghiên cứu phát triển của Công ty.
- Khảo sát Mức độ hài lòng của Nhân viên trên 13 khía cạnh tích hợp và xây dựng Kế hoạch hành động cho sự cải thiện/ phát triển với tính cam kết cao.

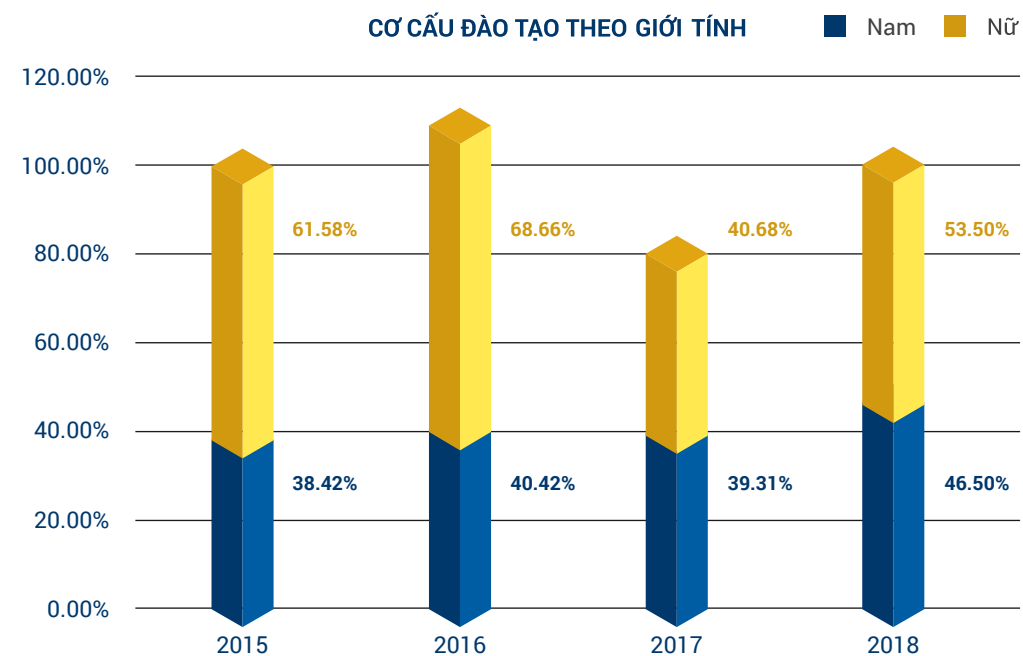
- Xây dựng Chuẩn khung năng lực lãnh đạo hoàn chỉnh xuyên suốt cho 5 cấp bậc trong Tập đoàn.
- Phát triển các công cụ về cơ chế phát triển năng lực và nghề nghiệp cho từng cá nhân, đánh giá nhân tài, kế hoạch kế thừa. Trong năm 2018 áp dụng từ cấp Trưởng bộ phận trở lên.
- Tăng cường chức năng và mô hình HRBP để hỗ trợ chuyên trách về nghiệp vụ nhân sự cho bộ phận/phòng ban
- Xây dựng chương trình đào tạo phát triển năng lực lãnh đạo cho các cấp quản lý từ Trưởng bộ phận trở lên.
- Triển khai chuỗi 9 chương trình thúc đẩy Văn hóa học tập.
- Chuẩn hóa hệ thống cấp bậc – chức danh trên toàn tập đoàn nhằm đảm bảo tính công bằng nội bộ.

9. VĂN HÓA HỌC TẬP

Hoạt động văn hóa học tập 2018 là chuỗi gồm 09 chương trình học tập được xây dựng nhằm tạo dựng môi trường thúc đẩy học tập và chia sẻ chủ động, trong đó giúp mọi người chủ động tìm kiếm thông

tin, kiến thức thông qua nhiều hình thức khác nhau bên cạnh các hình thức lớp học truyền thống. Mục đích chung của chương trình là hướng đến việc gia tăng năng lực và hiệu quả làm việc của mỗi cá nhân, định hướng phát triển nghề nghiệp, tăng gắn kết giữa nhân viên với tổ chức.

CƠ CẤU ĐÀO TẠO THEO GIỚI TÍNH



BẢN TIN ĐÀO TẠO:

Thực hiện mỗi tháng 1 bản tin (bắt đầu từ tháng 6/2018), được đăng trên LCD, Desktop, Portal PNJ và trên hệ thống đào tạo trực tuyến (E-Learning). Bản tin cung cấp tương đối đầy đủ thông tin hoạt động đào tạo của phòng Đào tạo thực hiện trong tháng vừa qua và cung cấp thông tin các khóa học sắp diễn ra ở tháng kế tiếp. Bên cạnh đó cập nhật tiến độ các chương trình khác trong chuỗi hoạt động văn hóa học tập 2018.

FANPAGE ĐÀO TẠO:

Cập nhật đầy đủ hoạt động truyền thông đào tạo, chia sẻ câu chuyện mỗi tuần, chia sẻ sách hay...
Đã hoạt động trong thời gian 6 tháng (từ tháng 07 đến tháng 12/2018). Với:

- Số thành viên: **650** người
- Số bài viết: **43** bài
- Số bình luận: **76** bình luận
- Số cảm xúc: **1.337** cảm xúc
- Số lượt xem: **8.403**

SÁCH CHUYÊN MÔN CHO ĐƠN VỊ:

Chương trình được triển khai với mục đích tạo dựng thói quen tự học, tự nghiên cứu qua sách ngay tại phòng làm việc. Đã trang bị 36 account đọc sách online waka và 170 đầu sách giấy cho 23 đơn vị (Khối, Phòng ban, Chi nhánh).

Nhận được nhiều phản hồi tích cực từ người đọc trên trang sách online.

Ngoài ra, phòng Đào tạo đã gửi tặng 60 cuốn sách (7 câu hỏi thần kỳ của mọi sếp giỏi) cho cán bộ quản lý tại PNJ có kèm theo thông điệp từ Chủ tịch HĐQT.



CHIA SẺ SÁCH HAY:

Chương trình nhằm thúc đẩy văn hóa đọc trong CBNV. Mỗi tháng đều có một bài viết chia sẻ về một cuốn sách hay từ việc đọc sách do các Anh/Chị trong hệ thống gửi về phòng Đào tạo. Đó là những cảm nhận mang tính cá nhân người chia sẻ.

TALK-SHOW:

Đã thực hiện 1 Talkshow vào tháng 07/2018 (Giá trị niềm tin vàng). Chương trình thu hút hơn 150 lượt người tham dự và đã cung cấp nhiều giá trị đến CBNV công ty.

Tiếp nối thành công này trong năm 2018, năm 2019 phòng Đào tạo phát triển chương trình này với tên gọi Leader Talk với diễn giả đầu tiên là anh Lê Trí Thông – TGD, tiếp đến là các anh chị lãnh đạo cấp cao (cấp N-1 trở lên, tương đương Giám đốc khối/ Giám đốc chi nhánh/ Giám đốc công ty thành viên) chia sẻ nhiều chủ đề khác nhau, mỗi talk-show một chủ đề.



PHÁT TRIỂN GIẢNG VIÊN KIÊM CHỨC & PHÁT THANH VIÊN CHUYÊN ĐỀ ĐÀO TẠO:

Chương trình “Phát triển Giảng viên kiêm chức & Phát thanh viên chuyên đề đào tạo” là một trong những hoạt động nhằm phát huy văn hóa không ngừng học tập trong tổ chức. Chương trình được triển khai với mục đích Xây dựng đội ngũ Giảng viên & Phát thanh viên phát triển chuyên nghiệp đáp ứng nhu cầu đào tạo của các đơn vị, công ty. Phòng Đào tạo đã xây dựng và được Ban điều hành thông qua chính sách thu hút, phát triển Giảng viên kiêm chức và Phát thanh viên Chuyên đề đào tạo. Và đầu tháng 11/2018 cũng đã tiến hành đánh giá, đề cử và xét công nhận cho 55 CBNV là Giảng viên kiêm chức.



CÂU LẠC BỘ GIẢNG VIÊN NỘI BỘ:

Đã được công bố thành lập CLB Giảng viên nội bộ PNJ vào ngày 20/11 kết hợp trong Lễ tôn vinh giảng viên nội bộ PNJ. Đây là lực lượng nhân sự có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực Chuyên môn có thể đào

tạo, chia sẻ những kiến thức mang tính đặc thù cho thế hệ nhân sự mới. Những kiến thức, kinh nghiệm này không có đơn vị đào tạo bên ngoài nào có thể đáp ứng được.



CLB TIẾNG ANH:

Đã thực hiện được 6 số. Tạm ngưng ở tháng 11/2018 để tập trung vào các chương trình đào tạo cho người dùng cuối ERP & các hoạt động ưu tiên hơn. Năm 2019 sẽ chuyển hình thức đào tạo của CLB sang hình thức khác để hiệu quả hơn.

Chương trình Văn hóa học tập 2019 sắp được triển khai với định hướng phát triển mạnh mẽ hơn các chương trình được đánh giá hiệu quả ở năm 2018 và triển khai thêm nhiều hoạt động mới nhằm góp phần thúc đẩy văn hóa học tập, chia sẻ trong tổ chức không ngừng học tập.

10. AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP

Bên cạnh việc tuân thủ các quy định của pháp luật về thực hiện đóng góp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, chế độ nghỉ thai sản cho người lao động, PNJ đã và đang thực hiện nhiều chính sách hỗ trợ về chăm sóc và đảm bảo sức khỏe cho cán bộ công nhân viên như sau:

CHỈ TIÊU	ĐVT	2015	2016	2017	2018
Chi phí bảo hiểm cho cấp quản lý	Triệu đồng	435	849	856	1,392
Chi phí đầu tư trang thiết bị ATLĐ	Triệu đồng	186	221	305	282
Chi phí hỗ trợ phụ nữ sau khi sinh	Triệu đồng	118	159	366	366
Chương trình khám sức khỏe định kỳ	Lần	1 lần/năm	1 lần/năm	1 lần/năm	1 lần/năm
Bảo hiểm an toàn 24/24		Cho tất cả nhân viên			

Là một doanh nghiệp trong ngành chế tác kim hoàn, PNJ luôn cố gắng nỗ lực quan tâm và có các chính sách để đảm bảo an toàn lao động, đặc biệt đối với các đối tượng làm việc trong khu vực, công đoạn có rủi ro mắc bệnh nghề nghiệp. Rủi ro đến từ việc người lao động có thể tiếp xúc với nước thải, chất thải, khí thải nguy hại, làm việc trong môi trường có nhiệt độ cao và ô nhiễm tiếng ồn trong một số quy trình sản xuất đặc thù như đúc, phân kim, đánh bóng, xi mạ.

Với sự đầu tư và nâng cấp các công nghệ hiện đại thường xuyên, ở hầu hết các công đoạn, người lao động chỉ tham gia một phần nhỏ trong việc hỗ trợ máy móc thực hiện công việc, do đó góp phần giảm

thiểu các rủi ro về bệnh nghề nghiệp đối với người lao động. Công ty PNJP cũng đã có nhiều nỗ lực trong việc xử lý và giảm thiểu nước thải, chất thải, khí thải nguy hại, tiếng ồn trong quá trình sản xuất, tuân theo và đạt được chứng nhận theo các tiêu chuẩn kỹ thuật của Việt Nam. Các đối tượng có rủi ro mắc bệnh nghề nghiệp cũng được PNJ hỗ trợ thực hiện khám định kỳ xét nghiệm chuyên sâu để phát hiện các bệnh nghề nghiệp nếu có.

Phòng An toàn lao động thuộc Công ty PNJP là tổ chức chuyên trách về việc theo dõi, đánh giá và báo cáo về việc đảm bảo an toàn lao động định kỳ cho Ban lãnh đạo có hướng xử lý kịp thời. Trong nhiều năm, PNJ chưa phát hiện trường hợp người lao động nào mắc bệnh nghề nghiệp.

NĂM		2015	2016	2017	2018
Số lao động được hưởng chính sách phúc lợi đặc biệt do công việc có khả năng cao rủi ro hoặc bệnh nghề nghiệp		362	344	411	748
Giới tính	Nam	220	205	239	438
	Nữ	142	139	172	310
Độ tuổi	<30	149	144	173	334
	30 ≤ 40	151	153	177	303
	40 - 50	48	40	50	94
	>50	14	7	11	17
Số lao động mắc bệnh nghề nghiệp		0	0	0	0



Các chính sách về bảo vệ môi trường như 5S được tuyên truyền, phổ biến và đưa vào quy trình hoạt động của từng phòng ban, bộ phận để nâng cao an toàn môi trường lao động chung của toàn thể công ty. Các biện pháp thực thi bao gồm:

- Đảm bảo thực hiện đúng quy định về an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, an ninh môi trường làm việc.
- Duy trì không gian sinh hoạt bình quân 12m²/người.
- Giữ gìn điều kiện lao động thông thoáng và sạch sẽ, có hệ thống máy lạnh và hệ thống xử lý khí mát, đối lưu trong toàn xí nghiệp, tạo không khí trong sạch cho người lao động.

- Xây dựng hệ thống nhà vệ sinh hiện đại, đảm bảo và duy trì điều kiện sạch sẽ 100%.
- Xây dựng nhiều phòng hút thuốc độc lập để tạo môi trường trong sạch và giảm thiểu việc hút thuốc cho người lao động.
- Có một hệ thống y tế để cho công nhân bệnh đột xuất hoặc bị mệt trong quá trình lao động, nghỉ dưỡng trong giờ làm việc, có chính sách nghỉ 30 phút mỗi ngày cho các chị em thai sản.
- Hàng quý thuê công ty vệ sinh đến vệ sinh tòa nhà, nhất là các khu vực kính và cao.
- Có chính sách độc hại cho các khâu có công nhân vận hành tại khu vực liên quan bằng tiền và thức uống bồi dưỡng.

1. NĂNG LỰC CUNG ỨNG

Sở hữu dây chuyền sản xuất hiện đại, đội ngũ thiết kế 50 thành viên và lực lượng nghệ nhân, thợ kim hoàn hơn 1.000 người, hằng năm, PNJ tung ra thị trường hơn 4 triệu sản phẩm. Nhiều tuyệt tác trang sức ra đời từ khát vọng sáng tạo, tôn vinh bản sắc Việt, đã định danh trình độ chế tác trang sức đỉnh cao của Việt Nam trên thị trường quốc tế. Những

dòng sản phẩm PNJ đa phong cách, đa chất liệu không chỉ thỏa mãn nhu cầu thẩm mỹ mà còn góp phần thể hiện cái tôi cá tính, khác biệt nên được đông đảo khách hàng ưa chuộng. Cùng với đội ngũ phân tích tâm lý, hành vi khách hàng, PNJ luôn đón đầu xu hướng, liên tục tung ra những mẫu thiết kế mới nhằm kịp thời đáp ứng nhu cầu thị trường.

2. NĂNG LỰC QUẢN TRỊ SẢN XUẤT



Năm 2018, HĐQT và Ban điều hành PNJ quyết định thành lập công ty Trách nhiệm hữu hạn 1 thành viên chế tác và kinh doanh trang sức PNJ – gọi tắt là PNJP để mở rộng năng lực sản xuất và hoạt động kinh doanh của Xí nghiệp.

Quyết định đúng đắn đó đã mang lại thành quả ngay năm 2018 khi Công ty PNJP đã đóng góp rất nhiều vào kết quả nổi bật của các hoạt động kinh doanh toàn Công ty. Quá trình hoạt động Công ty PNJP được đánh dấu bằng những sự kiện cụ thể trong năm 2018 như sau:

- Các chương trình hội thảo L.I.F.E Workshop được tổ chức thường xuyên hơn (12 chương trình) để nâng cao tinh thần, “ý chí chiến đấu” của lực lượng sản xuất, điều này đã tạo nên bước đột phá về hiệu quả lao động của hoạt động sản xuất khi chỉ số này đã tăng 10% so với năm 2017.

- Các chuyên gia hàng đầu trong lĩnh vực quản trị sản xuất và kỹ thuật sản xuất đã được PNJ mời về để hướng dẫn, chuyển giao công nghệ để nâng cao trình độ và tay nghề của đội ngũ lao động PNJ tại PNJP. Hoạt động này đã diễn ra trong suốt năm 2018 và tiếp tục sẽ được duy trì trong những năm kế tiếp để đảm bảo mục tiêu nâng cao trình độ sản xuất của PNJ tương đương với trình độ sản xuất trong lĩnh vực kim hoàn hàng đầu thế giới.

- Bên cạnh đó, Công ty đầu tư về máy móc thiết bị và công nghệ được chú trọng nhiều hơn. Công ty thường xuyên tham dự các hội chợ, hội thảo quốc tế qua đó đã nghiên cứu và đầu tư một số máy móc thiết bị cùng công nghệ sản xuất hiện đại bậc nhất trên thị trường.

- Đến thời điểm hiện tại, PNJP đã khai thác hết công năng các máy móc thiết bị công nghệ cao và các công nghệ được chuyển giao đưa vào sản xuất.

Điều này góp phần cho Công ty PNJP chủ động sản xuất thành công các sản phẩm với chất lượng và độ mỹ thuật tương đương các sản phẩm trang sức cao cấp của thế giới. Vì thế, PNJP đã cung cấp được hầu hết các nhu cầu sản phẩm trang sức đa dạng từ khách hàng, thay thế cho các dòng sản phẩm phải nhập khẩu trước kia.

- Chương trình TWI được tổ chức đào tạo, huấn luyện 1 cách bài bản (tổng cộng 4 lớp tương ứng với 100 học viên), từ đó giúp cho đội ngũ quản lý và công nhân được huấn luyện, hướng dẫn công việc và đánh giá công việc một cách bài bản, Chuyên nghiệp rõ ràng góp phần vào việc tăng năng suất của đội ngũ sản xuất của PNJP.

- Chương trình thực hiện tốt 5S được tái triển khai thực hiện một cách đồng bộ và luôn ở chế độ sẵn sàng và thường xuyên duy trì, góp phần vào môi trường làm việc sạch sẽ, thân thiện và tăng năng suất của hoạt động sản xuất.

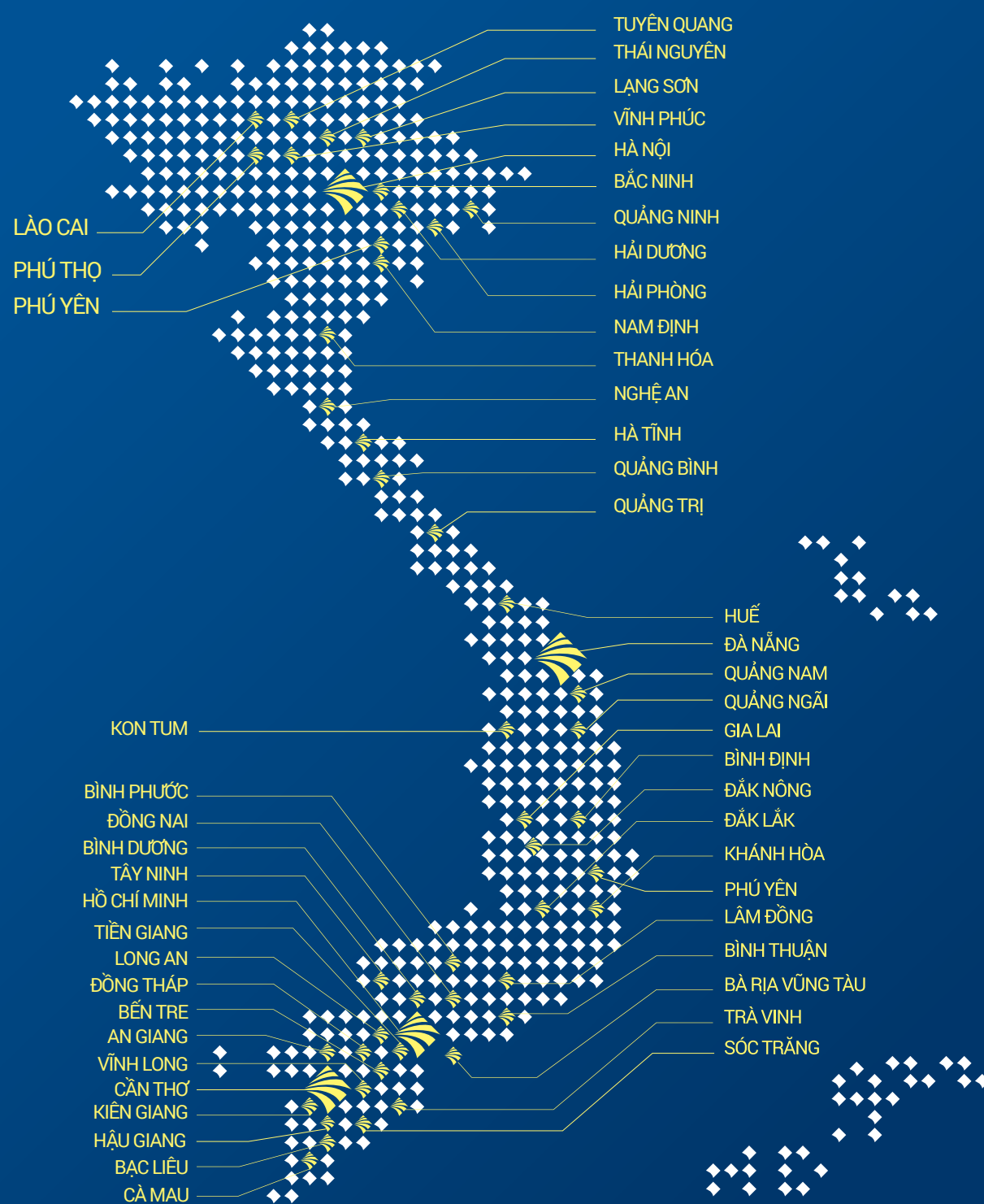
- Triển khai và vận hành chương trình ERP (mà cụ thể là vận hành SAP), chương trình này là huy động mọi nguồn lực của công ty và đang đi đến giai đoạn

- PNJP đã thành lập Ban dự án soát xét về bộ định mức tiêu chuẩn lao động và kết quả là đã ban hành được bộ định mức lao động với độ chính xác là 80%, từ đó góp phần vào việc tính toán lương, năng suất lao động chính xác hơn và quan trọng là xây dựng được bộ năng lực đối ứng trong sản xuất.

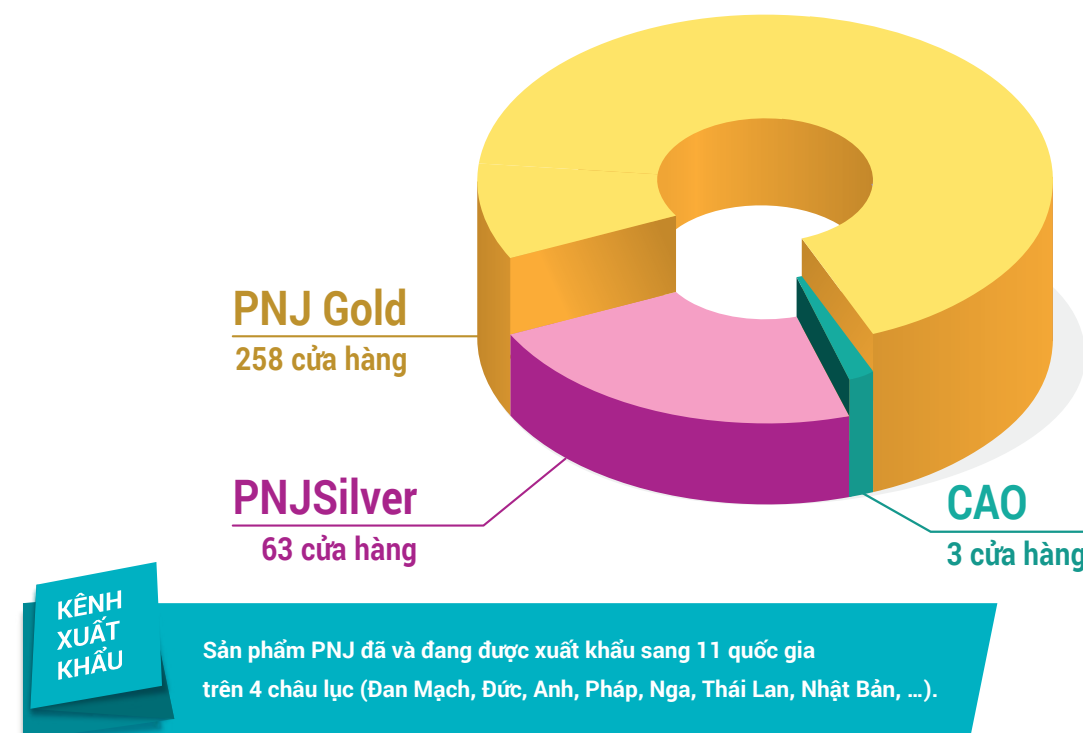
- 2018 PNJP cũng đã đẩy mạnh nhiều hoạt động cải tiến nhằm nâng cao hiệu quả về năng suất cũng như giảm thiểu việc hao hụt trong sản xuất đặc biệt một số công đoạn sản xuất đã tiết kiệm được nhiều nguyên liệu, từ đó được ghi nhận và thưởng thưởng một cách xứng đáng.

Với những nỗ lực trên, năm 2018, năng lực quản trị sản xuất của PNJP đã từng bước được nâng cao, các chi phí sản xuất được kiểm soát một cách chặt chẽ, PNJ không ngừng tập trung cải tiến công tác quản lý nhằm nâng cao tính tuân thủ và chất lượng trong sản xuất, từ đó, giúp hoạt động sản xuất của PNJ khẳng định được vị thế dẫn đầu trong ngành kim hoàn Việt Nam về quy mô sản xuất, chất lượng và đặc biệt là trình độ sản xuất.

HỆ THỐNG CỬA HÀNG TRÊN TOÀN QUỐC



HỆ THỐNG PHÂN PHỐI CỦA CÁC NHÃN HÀNG



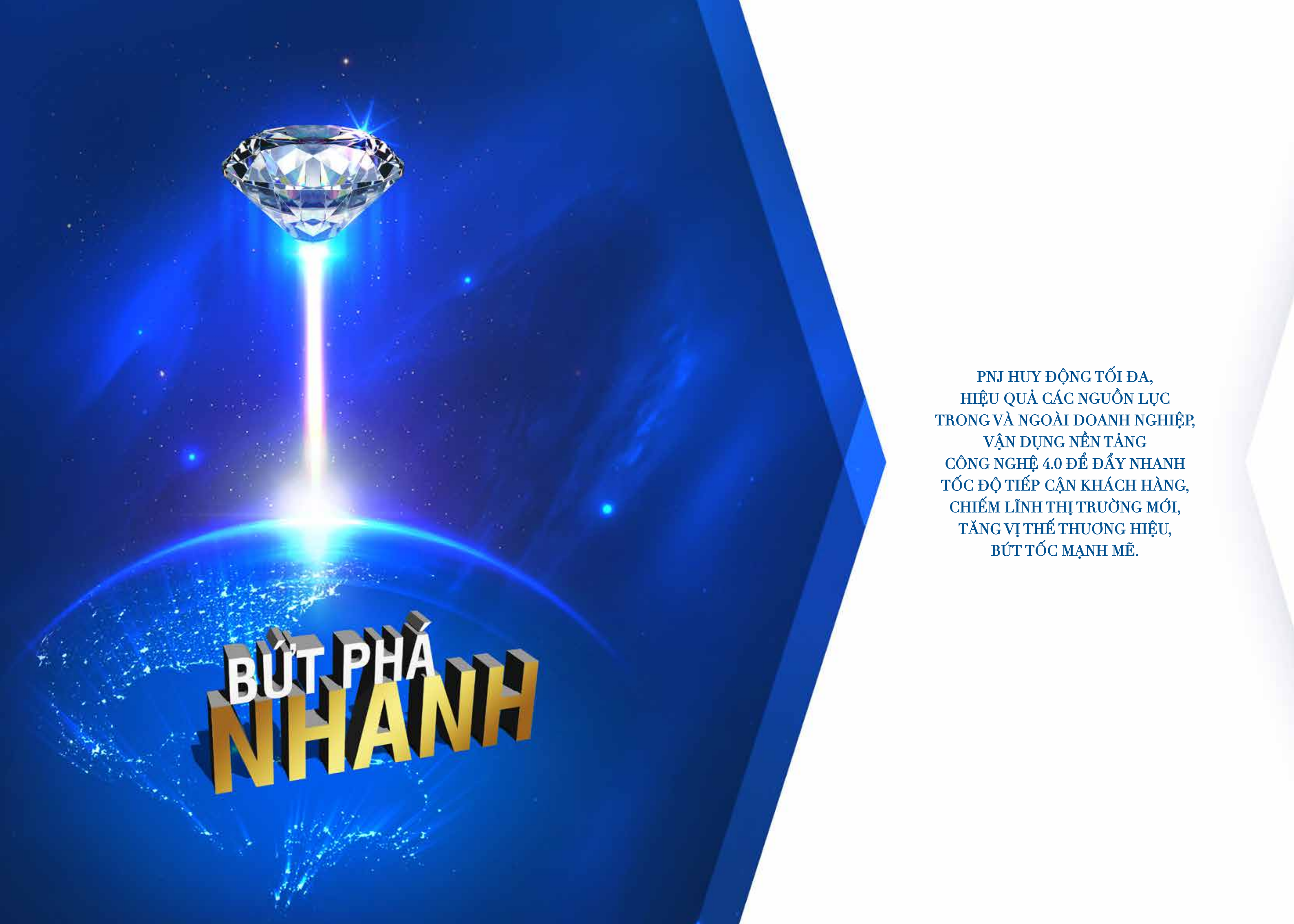
SỐ HÓA HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT - KINH DOANH

Tiến trình thực hiện chiến lược Digital Transformation của PNJ đang trên đà tăng tốc với cấu phần quan trọng nhất là Dự án hoạch định nguồn lực doanh nghiệp - ERP đã bước vào giai đoạn Go-live. Với hệ thống ERP mới nhất, nổi tiếng nhất thế giới SAP 4HANA, PNJ sẽ quản lý, tận dụng tối đa tiềm năng các nguồn lực để đẩy nhanh tốc độ chiếm lĩnh thị trường, tạo sức bật cho những bước tiến dài trong tương lai. Một trong những điểm nổi bật bước đầu của dự án là công nghệ Data Analytics phân tích và tối ưu hóa lượng hàng tồn kho cũng như lượng hàng

đang di chuyển.

Song song, công nghệ Computer Vision kết hợp với trí tuệ nhân tạo đã biến những chiếc camera an ninh thành công cụ đọc hành vi khách hàng, nhân viên nhằm đi đến những sự điều chỉnh cần thiết về phương thức bố trí quầy, kệ, tạo thuận lợi cho phân luồng di chuyển của khách hàng, tối ưu hóa hoạt động phục vụ khách hàng. Cùng với công tác phân tích dữ liệu, hành vi tiêu dùng để tìm hiểu nhu cầu, đón đầu xu hướng và phát triển thương mại điện tử, PNJ hứa hẹn một sự bứt phá mạnh mẽ.





**BỨT PHÁ
NHANH**

PNJ HUY ĐỘNG TỐI ĐA,
HIỆU QUẢ CÁC NGUỒN LỰC
TRONG VÀ NGOÀI DOANH NGHIỆP,
VẬN DỤNG NỀN TẢNG
CÔNG NGHỆ 4.0 ĐỂ ĐẨY NHANH
TỐC ĐỘ TIẾP CẬN KHÁCH HÀNG,
CHIẾM LĨNH THỊ TRƯỜNG MỚI,
TĂNG VỊ THẾ THƯƠNG HIỆU,
BỨT TỐC MẠNH MẼ.



NHỮNG CON SỐ TIÊU BIỂU VỀ KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2018

	2018 TỶ ĐỒNG	TĂNG SO VỚI 2017
TỔNG DOANH THU:	14.678,8	33%
LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ:	1.205,5	33%
LỢI NHUẬN GỘP:	2.779	45%
ĐÓNG GÓP VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC:	601,376	
VỐN CHỦ SỞ HỮU:	3.745	23,6%
TỔNG TÀI SẢN:	6.437	40,83%
ĐÓNG GÓP VÀO HOẠT ĐỘNG AN SINH, XÃ HỘI:	10,6	
MẠNG LƯỚI PHÂN PHỐI - SỐ LƯỢNG CỬA HÀNG:	324	55
MÁI ẤM NIỀM TIN:	100	38



“A MAGICAL JOURNEY - 30 NĂM GIỮ TRỌN NIỀM TIN VÀNG”

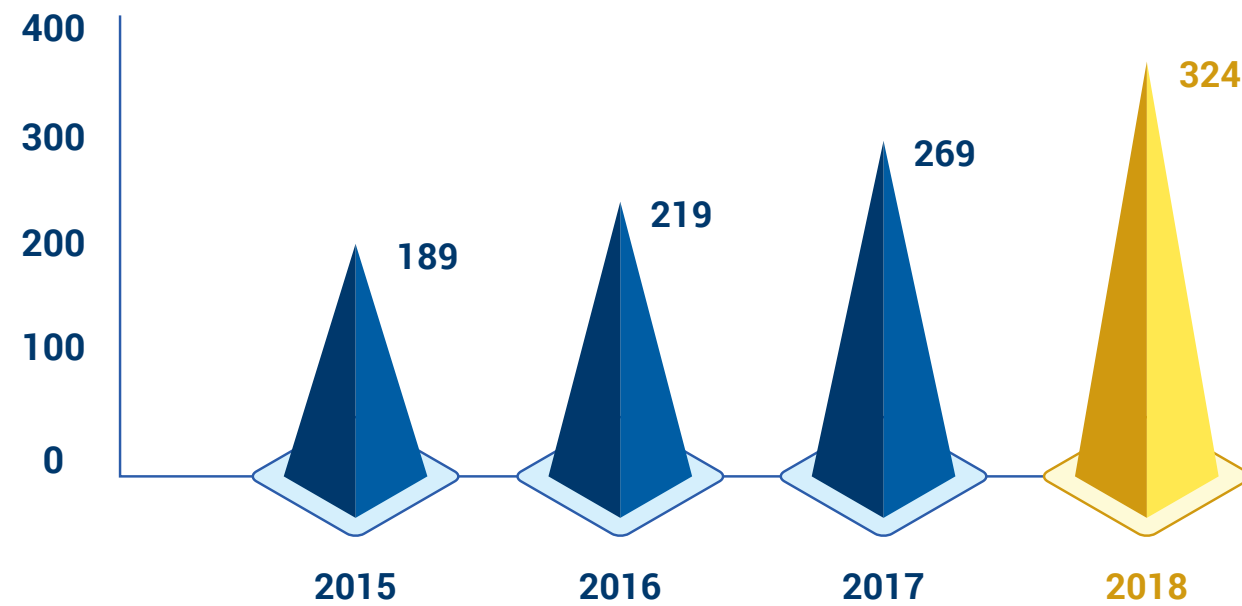
Năm 2018 đánh dấu sự bùng nổ của ngành kim hoàn Việt Nam khi PNJ tổ chức thành công Fashion show trang sức có quy mô lớn nhất từ trước đến nay mang tên “A Magical Journey - 30 năm giữ trọn niềm tin vàng”. Sự kiện nghệ thuật này được tổ chức nhằm khẳng định trình độ chế tác đẳng cấp quốc tế của Việt Nam, cũng như khẳng định dấu ấn cho chặng đường 30 năm của PNJ.

Ba bộ sưu tập **ORIGIN – ETERNAL BEAUTY – WOW** bao gồm 90 sản phẩm trang sức tuyệt tác của PNJ kết hợp với phục trang được thiết kế tương ứng cùng nghệ thuật trình diễn đỉnh cao đã phác họa cuộc hành trình đa sắc màu không chỉ xé dọc đất nước hình chữ S mà còn khơi dòng văn hóa kết nối quá khứ - vị lai. Từ vẻ đẹp, niềm tự hào di sản, bản sắc, con người Việt cho đến những chuyển động

của thành thị, hơi thở hiện đại và ánh sáng tương lai được mô phỏng một cách sống động thông qua từng chi tiết tinh xảo. Sự kiện không chỉ khẳng định những thành tựu mà PNJ đạt được trên tiến trình vực dậy, đưa ngành kim hoàn Việt Nam vươn ra thế giới, mà còn góp phần khẳng định vị thế thương hiệu trang sức Việt Nam trên thị trường quốc tế.



Trong giai đoạn cuối của chặng đường 30 năm, tiến trình mở rộng mạng lưới phân phối của PNJ trên đà gia tốc nhanh dần đều với tốc độ từ 1 cửa hàng/2 tuần sang 1 cửa hàng/1 tuần và có những thời điểm vào đầu năm 2018 duy trì 2 cửa hàng/1 tuần. Khi năm 2018 kết thúc, mạng lưới bán lẻ PNJ đã cán mốc 324. Những yếu tố trọng tâm này đã đẩy biên lợi nhuận mỏng trang sức liên tục lập các đỉnh mới.



Mạng lưới bán lẻ của PNJ không ngừng được mở rộng

Sự chuyển hóa mạng lưới phân phối của PNJ đã tạo bước ngoặt quan trọng khi cho ra đời mô hình hoàn toàn mới - **PNJNEXT**. Với không gian tương tác hiện đại và phương thức tương tác thu hẹp tối đa khoảng cách với khách hàng, so với hệ thống TTKH truyền thống, **PNJNEXT** mang đến những trải nghiệm mới mẻ, độc đáo, trực quan, nhằm tôn vinh vẻ đẹp phụ nữ, khơi gợi cảm xúc, tạo cảm hứng bộc lộ cá tính, cái tôi thẩm mỹ. Mô hình này sẽ tiếp tục được nhân rộng trong năm 2019. Sự ra đời của **PNJNEXT** tiếp tục khẳng định những bước tiến mới của PNJ nhằm vượt lên trên một doanh nghiệp trang sức đơn thuần, hướng đến một nhà bán lẻ chuyên nghiệp.



PNJNEXT
Jewelry and beyond

KỶ NGUYÊN MỚI CHO GIÁ TRỊ ĐÍCH THỰC





KỶ TÍCH LỚN



SỰ BỨT PHÁ THẦN TỐC TẠO NÊN
NHỮNG KỶ TÍCH LỚN LAO
CẢ VỀ DOANH THU, LỢI NHUẬN,
GIÁ TRỊ THƯƠNG HIỆU
VÀ NIỀM TIN CỦA KHÁCH HÀNG,
KHẮNG ĐỊNH VỊ THẾ
NHÀ BÁN LẺ
TRANG SỨC HÀNG ĐẦU.

A ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC HOẠT ĐỘNG CÔNG TY NĂM 2018

Năm 2018 tiếp tục là một năm thành công lớn của PNJ trong mọi lĩnh vực, các chỉ tiêu tài chính đều vượt kế hoạch đề ra. Ngoài ra, PNJ còn đạt được công nhận trong nước và quốc tế về vị thế là Doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam nói riêng và khu vực ASEAN nói chung. Kết quả đạt được này là nhờ chiến lược xây dựng tăng trưởng vững chắc, phát triển năng lực, làm giàu tài nguyên và chuẩn bị cho tương lai, từ đó tạo dựng nền tảng cho việc phát triển bền vững và lâu dài cho PNJ cũng như tạo giá trị đóng góp cho xã hội và môi trường.

1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Tổng Doanh thu năm 2018 tăng 33% so cùng kỳ, trong đó trang sức bán lẻ vàng tăng 41% so năm 2017. Các chỉ tiêu quan trọng liên quan đến lợi nhuận hoạt động kinh doanh cốt lõi đều đạt và vượt kế hoạch, lợi nhuận sau thuế tăng 32% so cùng kỳ, vượt 9% kế hoạch đề ra, đây là mức tăng trưởng ấn tượng khi nền tảng so sánh năm trước đã tăng cao hơn trước khá nhiều. Doanh thu duy trì tăng trưởng tích cực với tốc độ bình quân (CAGR) đạt 30,4%/năm cho giai đoạn 2016-2018, riêng 2018 là năm đánh dấu lợi nhuận trước thuế vượt mức 1.000 tỷ. Lợi nhuận gộp 2018 vượt kế hoạch và kéo dài chuỗi tăng trưởng liên tục từ 2013. Phát triển chuỗi bán

lẻ trải rộng cả nước với 324 cửa hàng tại 51/63 tỉnh thành. Bên cạnh đó, PNJ cũng có hàng loạt các hoạt động đóng góp và thể hiện trách nhiệm xã hội của mình như: chương trình gắn kết sinh viên đại học – “**Lan tỏa niềm tin vàng**”, chương trình “**Mái ấm niềm tin**”, chương trình “**Xuân yêu thương**”, hiến máu nhân đạo và quỹ từ thiện PNJ.

Để có được sự thành công này bên cạnh sự cố gắng phấn đấu không ngừng của toàn thể cán bộ – nhân viên, phải kể đến các hoạt động tích cực sâu sát và nỗ lực của HĐQT trong việc định hướng thực hiện một chiến lược hoạt động dựa trên nền tảng mô hình ngôi nhà thành công.

2. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC ĐÃ ĐỀ RA

- Tập trung phát triển năng lực góp phần tạo dựng nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững:

NĂNG LỰC NHÂN SỰ: hoàn thành việc xây dựng “*Khung năng lực lãnh đạo*” vào tháng 11, chương trình “*Quản trị viên tập sự 2018*”, nâng cao chất lượng đào tạo theo hướng chiều sâu đảm bảo nguồn lực cho sự phát triển.

- **Năng lực cung ứng:** cải thiện và gia tăng năng lực đáp ứng hàng hóa, gia tăng sự kết nối thông tin giữa khối cung ứng với các khối khác.
- **Năng lực bán lẻ:** tổ chức thành công các chương trình tương tác khách hàng, xây dựng “dashboard bán lẻ” nhằm nâng cao năng lực quản lý, cửa hàng mới được phát triển trải đều các quý trong năm.
- **Năng lực chiến lược:** ngày càng đi sâu vào việc xây dựng định hướng ngắn và dài hạn của tập đoàn.

- **Năng lực công nghệ:** được đầu tư và phát triển mạnh mẽ ở nhiều mặt từ hạ tầng, khai thác phân tích dữ liệu, ứng dụng và các dịch vụ tiện ích...
- **Năng lực Marketing:** các chương trình marketing đóng vai trò quan trọng, đóng góp tăng trưởng mạnh mẽ 40% của bán lẻ.

- **Hoạt động làm giàu tài nguyên công ty:** gia tăng tính gắn kết thông qua hoạt động đo lường và cải thiện sự hài lòng nhân viên (ESS), duy trì và đẩy mạnh các mối quan hệ đối tác trong và ngoài nước, phát triển tích cực các hoạt động CSR góp phần nâng cao giá trị và uy tín thương hiệu – hướng tới gia tăng tài nguyên khách hàng.

- **Hoạt động làm giàu tài nguyên công ty:** gia tăng tính gắn kết thông qua hoạt động đo lường và cải thiện sự hài lòng nhân viên (ESS), duy trì và đẩy mạnh các mối quan hệ đối tác trong và ngoài nước, phát triển tích cực các hoạt động CSR góp phần nâng cao giá trị và uy tín thương hiệu – hướng tới gia tăng tài nguyên khách hàng.

Ngoài ra công tác chuẩn bị tương lai trong năm qua cũng có rất nhiều điểm sáng:
- Dự án hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP) được triển khai và chuẩn bị “Go-live” vào đầu năm 2019. Đây là cấu phần quan trọng nhất của chiến lược “Digital Transformation” của tập đoàn.

- 2018 hoàn thiện kho dữ liệu nền tảng và các mô hình liên kết cho các nhóm về quản trị.

- Hoạt động phân tích dữ liệu: bước đầu đóng góp các nghiên cứu và đưa được các kết quả phân tích vào hoạt động bán hàng và quản lý nhân sự.

- **Các thành tựu đạt được khi thực hiện định hướng 2018 được thể hiện rõ ràng qua các kết quả cụ thể như sau:**

Nguồn : BCTC hợp nhất đã được kiểm toán ĐVT: Triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	2017	2018	THỰC HIỆN 2018	%Y/Y
01	Doanh thu thuần	10.976.836	13.727.000	14.571.135	133%
02	Lợi nhuận gộp	1.911.964	2.477.528	2.779.083	145%
03	Lợi nhuận trước thuế	907.379	1.100.007	1.205.550	133%
04	Lợi nhuận sau thuế	724.856	882.406	959.923	132%
05	Tỷ suất lợi nhuận gộp/Doanh thu	17.4%	16.3%	19.0%	
06	Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	6.6%	5.9%	6.6%	
07	Cổ tức	18%	18%	20%	

3. THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN/HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2018

Trong năm 2018, Hội đồng quản trị đã tổ chức 28 phiên họp, ban hành 52 biên bản/ng nghị quyết, quyết định thực hiện các nhiệm vụ theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị năm 2018 như sau:

- Vay vốn ngân hàng.
- Thông qua các Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất – kinh doanh.
- Thành lập các chi nhánh trực thuộc công ty.
- Ký kết hợp đồng thương mại với người có liên quan thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát.
- Các công việc liên quan Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018.
- Triển khai và hoàn tất việc phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn lợi nhuận giữ lại đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 ngày 21/04/2018.
- Triển khai và hoàn tất việc phát hành cổ phiếu cho

- cán bộ - nhân viên theo chương trình lựa chọn người lao động năm 2018 (ESOP).
- Sửa đổi, bổ sung Khoản 2, Điều 14 của Điều lệ theo ủy quyền của ĐHĐCĐ sau khi tăng vốn điều lệ. Vốn điều lệ sau các đợt điều chỉnh: 1.670.029.820.000 đồng.
- Thành lập hai công ty con, trong đó một công ty được thành lập dựa trên cơ sở phát triển Xí nghiệp nữ trang thành công ty, đầu tư thêm máy móc, dây chuyền sản xuất.
- Chi trả cổ tức đợt 3 năm 2017 và tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2018, đợt 2 năm 2018.
- Và các văn bản có nội dung thuộc thẩm quyền Hội đồng quản trị.

4. TỔ CHỨC CÁC CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong năm 2018, Hội đồng quản trị đã tổ chức 28 phiên họp, ban hành 52 biên bản/ng nghị quyết, quyết định thực hiện các nhiệm vụ theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị năm 2018 như sau:

- Trong năm 2018, các cuộc họp Hội đồng quản trị đã được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
- Biên bản các cuộc họp Hội đồng quản trị được lập đầy đủ có chữ ký của các thành viên Hội đồng quản trị tham gia dự họp, đảm bảo đúng hình thức theo quy định của pháp luật; hồ sơ, tài liệu đã được gửi đầy đủ đến các thành viên Hội đồng quản trị dự họp để tham khảo, nghiên cứu theo Điều lệ.

5. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC THÀNH VIÊN KHÁC TRONG BAN ĐIỀU HÀNH

Hội đồng quản trị đã thực hiện việc giám sát công tác điều hành của Tổng Giám đốc và Ban điều hành thông qua việc thường xuyên tham dự các cuộc họp định kỳ, bất thường của Ban điều hành, kiểm tra các hoạt động tại các địa điểm kinh doanh, và thông qua hệ thống báo cáo định kỳ, bất thường. Từ đó, Hội đồng quản trị đã luôn nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty, các quyết định, hoạt động của Ban điều hành và đã có sự phối hợp tốt với Ban điều hành để đưa ra các quyết định, chính sách kịp thời, đúng đắn để hoàn thành kế hoạch kinh doanh đã đề ra. Thông qua hoạt động giám sát, Hội đồng quản trị

đánh giá Tổng Giám đốc và Ban điều hành đã rất quyết tâm, nỗ lực và chủ động trong thực hiện những nhiệm vụ, công việc được giao; đồng thời tuân thủ đầy đủ và đúng đắn các quy chế quản lý nội bộ của Công ty và Điều lệ công ty trong tiến trình thực hiện nhiệm vụ. Tổng Giám đốc và Ban điều hành cũng đã thực hiện đầy đủ và đúng thời hạn các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông trong năm tài chính. Tuy nhiên, một số thành viên Ban điều hành cần phải được tăng cường về năng lực quản lý chiến lược để đảm bảo phù hợp với tốc độ tăng trưởng và chuyển đổi của Công ty trong những năm sắp đến.

B HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. NHÂN SỰ

Tính đến thời điểm hiện tại, Hội đồng quản trị có tám thành viên, trong đó bà Cao Thị Ngọc Dung là Chủ tịch Hội đồng quản trị và ông Lê Trí Thông là Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Các thành viên còn lại là Thành viên Hội đồng quản trị, gồm: bà Phạm Vũ Thanh Giang, bà Phạm Thị Mỹ

Hạnh, ông Lê Hữu Hạnh, bà Huỳnh Thị Xuân Liên, ông Lê Quang Phúc và ông Robert Alan Willett.

Bà Nguyễn Thị Cúc đã từ nhiệm vào ngày 11/06/2018 theo nguyện vọng cá nhân nên Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 bầu cử bổ sung một thành viên Hội đồng quản trị.

2. HOẠT ĐỘNG

Các thành viên Hội đồng quản trị có tinh thần đoàn kết, thể hiện tinh thần trách nhiệm cao và thực hiện tốt quyền, nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ.

Trong nhiệm kỳ, Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện tốt các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hàng năm, thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ công ty và Luật Doanh nghiệp.

3. THÙ LAO, LƯƠNG, THƯỞNG, PHỤ CẤP NĂM 2018 CỦA HĐQT, BDH, BKS

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ		BAN ĐIỀU HÀNH	
TÊN	TỔNG CỘNG	TÊN	TỔNG CỘNG
Cao Thị Ngọc Dung	5,234,397,800	Trần Thị Thu Hà	1,986,165,450
Lê Trí Thông	4,225,990,100	Đào Trung Kiên	2,842,351,350
Phạm Vũ Thanh Giang	2,057,054,000	Nguyễn Ngọc Trân	3,145,594,800
Phạm Thị Mỹ Hạnh	2,108,235,800	Nguyễn Hoàng Châu	2,377,154,450
Lê Hữu Hạnh	3,419,580,390	Nguyễn Hoàng Anh	1,962,063,200
Huỳnh Thị Xuân Liên	298,800,000	Nguyễn Anh Hùng	2,080,730,660
Lê Quang Phúc	384,000,000	Đặng Thị Lại	3,079,157,950
Robert Alan Willett	999,575,010	Dương Quang Hải	1,717,494,200
	18,727,633,100		19,190,712,060

BAN KIỂM SOÁT	
TÊN	TỔNG CỘNG
Nguyễn Thành Dư	500,419,080
Lê Anh Đức	236,111,040
Nguyễn Ngọc Huệ	60,000,000
	796,530,120

4. KHÁC

PNJ có tổng cộng 04 công ty con hoạt động với nhiều ngành, nghề khác nhau liên quan lĩnh vực thời trang và trang sức:

- CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN GIÁM ĐỊNH PNJLAB
- CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THỜI TRANG CAF
- CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CHẾ TÁC VÀ KINH DOANH TRANG SỨC PNJP
- CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KỸ NGUYÊN KHÁCH HÀNG CECL

Các thành viên HĐQT được phân công là người điều hành, đại diện phần vốn góp của PNJ tại công ty con.

5. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HAI TIỂU BAN

A. TIỂU BAN CHIẾN LƯỢC

Công tác chiến lược: xác định “**Các trọng tâm chiến lược 2018**”, thực hiện theo dõi – giám sát – đốc thúc việc thực thi các trọng tâm chiến lược 2018 và Xây dựng “**Các trọng tâm chiến lược giai đoạn 2019-2022**”.

Xây dựng kế hoạch kinh doanh: theo dõi và giám sát việc thực hiện “**Bộ các chỉ tiêu trọng yếu KPIs năm 2018**” của toàn Công ty và các phòng ban; định hướng – góp ý – thông qua “**Bộ các chỉ tiêu trọng yếu (KPIs) PNJ 2019**” của Công ty và các bộ phận năm 2019 do Khối Chiến lược xây dựng. Định hướng – góp ý – thông qua “**Các hành động PNJ 2019**” do Khối Chiến lược điều phối xây dựng.

A. TIỂU BAN CHIẾN LƯỢC (tiếp theo)

- Hoàn thiện năng lực quản trị và hệ thống quản lý: theo dõi – rà soát – đưa ra các hướng dẫn – đề xuất các cải tiến trong việc thực hành quản trị Công ty PNJ theo mô hình quản trị Công ty mới.

- Ngoài ra, đề xuất các cải tiến trong thực hành quản lý và hệ thống thông tin quản lý của Công ty, định hướng và đôn đốc việc chuẩn bị và triển khai hệ thống ERP mới cho PNJ.

- Định hướng tầm nhìn cho dự án Digital Transformation, giám sát, đốc thúc và trực tiếp tham gia trong các hoạt động định kỳ về văn hóa doanh nghiệp.

- Thực hiện định hướng phát triển nguồn nhân lực: định hướng và xây dựng “Chiến lược làm giàu tài sản nguồn nhân lực của PNJ 2017-2022” – đảm bảo nguồn nhân lực đi trước một bước so với sự phát triển theo chiến lược của PNJ.

- PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC CỦA TỔ CHỨC:

- Theo dõi – giám sát – đốc thúc các quick-wins (QWs) trong việc triển khai xây dựng năng lực quản trị rủi ro.
- Theo dõi – giám sát – đốc thúc việc thực thi các hành động/ kế hoạch nâng cao năng lực sản xuất và kinh doanh sỉ.
- Xây dựng và trình HĐQT thông qua “Kế hoạch thành lập PNJP”.
- Rà soát và cập nhật bản “Chiến lược CNTT PNJ 2017 – 2022”.
- Theo dõi – giám sát – đốc thúc các hành động/ kế hoạch trọng tâm của khối CNTT.
- Xây dựng các nguyên tắc định hướng chiến lược cho mảng đầu tư tài chính.
- Phối hợp với Tiểu ban Chiến lược trong việc thực hiện việc phát triển năng lực quản trị tài chính PNJ hướng tới mô hình tập đoàn cho giai đoạn 2017 – 2022.
- Theo dõi – giám sát – đốc thúc các thực hiện các kế hoạch/ hành động trong việc nâng cao năng lực quản trị Chiến lược.
- Theo dõi – giám sát – đốc thúc việc thực thi các hành động/ kế hoạch nâng cao năng lực mảng bán lẻ.
- Định hướng – theo dõi – giám sát – đốc thúc việc thực thi các hành động/ kế hoạch của Khối Marketing.

B. TIỂU BAN TÀI CHÍNH

BÁO CÁO THỰC HIỆN NĂM 2018

- Thực hiện lập kế hoạch tài chính và theo dõi hoạt động trong năm 2018, kiểm tra doanh thu, tỷ suất lợi nhuận của từng ngành. Kiểm tra các khoản mục phí, nguồn vốn của từng Khối, Phòng ban, Công ty con theo định kỳ tháng, quý, năm.
- Năm 2018, Bộ phận Kiểm soát nội bộ và bộ phận quản lý Kế toán hoạt động hiệu quả với chức năng kiểm tra kiểm soát, mặc dù mạng lưới Chi nhánh/ Cửa hàng của Công ty rộng và nhiều, đã ghi nhận tất cả các điểm không phù hợp, nhận định các rủi ro trong quá trình hoạt động chỉ mang tính sai sót, hoặc trọng yếu nhưng chỉ mang tính thời điểm và luôn đề ra hướng khắc phục phòng ngừa.
- Các quy định, chính sách của công ty nhiều, được triển khai đầy đủ tuy nhiên do mạng lưới hoạt động rộng, đa phần bị lỗi ở các Chi nhánh mới thành lập, cấp quản lý mới chưa hiểu hết nội dung quản lý để áp dụng, công tác truyền thông hướng dẫn chưa thực hiện tốt, chưa được đầu tư bài bản.
- Tiểu ban tài chính đã chỉ đạo và theo dõi xây dựng kế hoạch, cấu trúc, nội dung và hình thức của hệ thống kế toán theo dự án ERP đã triển khai trong năm 2018 và chuẩn bị Go-live trong năm 2019.

C QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ

Năm 2018, hoạt động Quan hệ Nhà đầu tư (IR) tiếp tục nỗ lực không ngừng, tạo cơ chế phản hồi và kênh thông tin hai chiều giữa Nhà đầu tư và doanh nghiệp, nhằm mang đến thông tin đúng - đủ - kịp thời đến cho nhà đầu tư trong và ngoài nước. Theo đó, nhà đầu tư có thể nắm bắt kịp thời hoạt động kinh doanh và các hoạt động khác của PNJ góp phần không nhỏ trong việc ra quyết định đầu tư của mình.

Không chỉ dừng lại ở đó, bộ phận quan hệ nhà đầu tư đã phối hợp cùng các bên có liên quan tiếp tục duy trì và đẩy mạnh các hoạt động đã thực hiện trong các năm trước đây nhằm đưa hình ảnh của PNJ tới nhà đầu tư ngày càng minh bạch và đáng tin cậy hơn. Bộ phận IR sẽ luôn nỗ lực duy trì kênh thông tin liên lạc hai chiều giữa PNJ với nhà đầu tư, nhằm giải đáp thỏa đáng các thắc mắc về chiến lược, tình hình kinh doanh giúp củng cố niềm tin của nhà đầu tư, gây dựng mối quan hệ hai chiều chặt chẽ, cũng như những đóng góp hữu ích từ các nhà đầu tư, quý cổ đông trong chặng đường xây dựng và phát triển bền vững của PNJ.

MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG TIÊU BIỂU TRONG NĂM 2018

- Xây dựng bản tin IR và các thông tin trong mục Quan hệ Nhà đầu tư với đầy đủ 2 phiên bản tiếng Việt - Anh trên website của PNJ luôn chính xác và kịp thời
- Hoạt động tiếp xúc nhà đầu tư - Tổ chức tiếp xúc trao đổi và làm việc tại hội sở PNJ với hơn 1000 nhà đầu tư cá nhân/tổ chức, ngân hàng đầu tư, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư trong và

ngoài nước - Tổ chức 3 buổi “Analyst Meeting” định kỳ hàng năm nhằm truyền tải cũng như giải đáp thắc mắc hoạt động kinh doanh của công ty đến nhà đầu tư

- Hỗ trợ tổ chức, tiếp đón hướng dẫn và giải đáp cho cổ đông tại Đại hội cổ đông thường niên 2018
- Tham dự Hội nghị đầu tư quốc tế “Viet Nam Access Day 2018”, “Vietnam Conference Day” do công ty chứng khoán Bản Việt, Công ty chứng khoán Hồ Chí Minh, Dragon Capital, Vinacapital tổ chức.



Mục tiêu phấn đấu cho hoạt động Quan hệ nhà đầu tư năm 2019

- Tăng lợi ích cổ đông thông qua việc triển khai các chương trình truyền thông định kỳ theo từng đối tượng nhà đầu tư mục tiêu.
- Hoàn thiện mục quan hệ nhà đầu tư trên website của PNJ nhằm phục vụ tốt hơn công tác truyền tải thông tin đến nhà đầu tư.
- Duy trì và hợp tác với các công ty chứng khoán, các kênh giải đáp thông tin cho nhà đầu tư luôn đảm bảo tính chính xác và kịp thời nhất.



A BỐI CẢNH THỊ TRƯỜNG

Kinh tế Việt Nam 2018 đạt nhiều thành tựu nổi bật thông qua tốc độ tăng trưởng GDP cao, lạm phát được kiểm soát tốt, thu nhập trên đầu người tăng trưởng mạnh, tình hình chính trị ổn định; đã kích thích mạnh mẽ nhu cầu tiêu dùng nhóm hàng hoá xa xỉ trong đó có nữ trang.

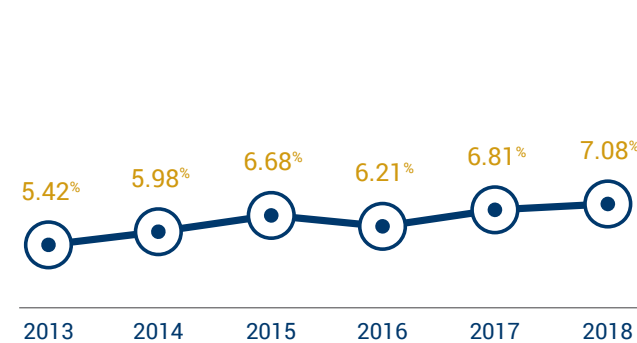
- Theo báo cáo quý IV năm 2018 của Hội đồng Vàng thế giới, nhu cầu vàng trang sức tại Việt Nam đang ở mức cao nhất trong vòng 10 năm qua, đạt khoảng 16,5 tấn/năm. Đồng thời giá vàng đã phục hồi từ thời điểm tháng 8/2018 cũng cho thấy nhu cầu vàng đang tăng trở lại.

- Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đã làm thay đổi sâu sắc ngành bán lẻ trên khía cạnh trải nghiệm của người tiêu dùng khiến cho các doanh nghiệp bán lẻ thực sự phải thay đổi hoặc bị thị trường đào thải.

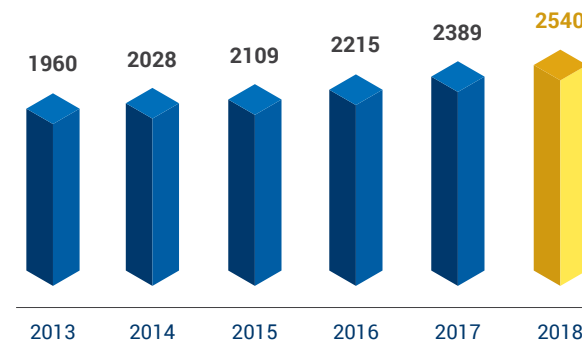
- Khoảng gần 70% thị phần thị trường vàng hiện vẫn nằm trong tay các cửa tiệm vàng truyền thống, tuy nhiên, lượng thị phần của các doanh nghiệp trang sức có xu thế bán lẻ hiện đại đang tăng, hiện đã ở mức hơn 30%. Do vậy, cuộc cạnh tranh thị phần đối với mảng kinh doanh vàng trong thời gian tới hứa hẹn sẽ tiếp tục mạnh mẽ giữa 2 mô hình truyền thống và hiện đại.

- Bên cạnh đó, chiến tranh thương mại thế giới và mối lo ngại khủng hoảng kinh tế tại một số Quốc gia lớn tạo ra nguy cơ khi có thể gây ảnh hưởng bất ngờ tới ngành hàng cao cấp.

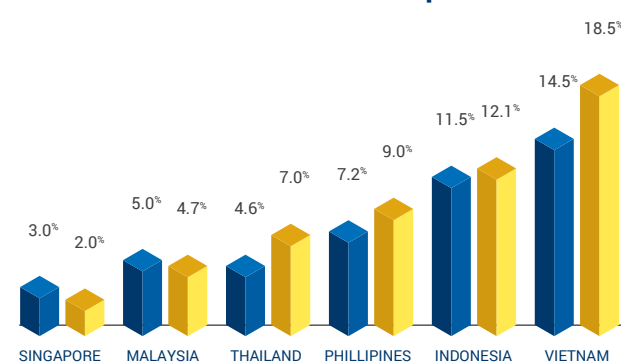
TĂNG TRƯỞNG GDP



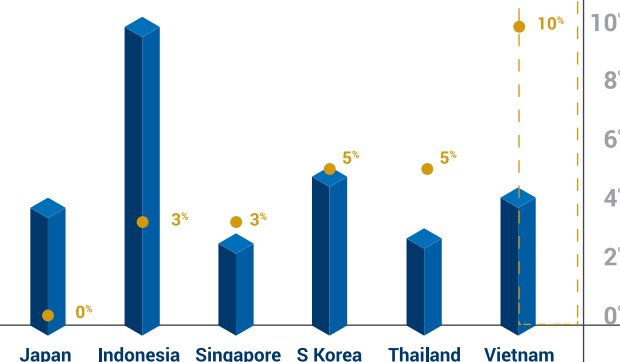
GDP/Người



MAC - TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG CÁC NƯỚC TRONG KHU VỰC ASIAN



NHU CẦU TRANG SỨC THEO QUỐC GIA (Đơn vị: tấn)



Nguồn: Tổng cục thống kê.

■ 2018 ■ CAGR 2012-2018

B KẾT QUẢ KINH DOANH – TĂNG TRƯỞNG VỮNG CHẮC

Đánh dấu mốc hình thành và phát triển 30 năm, 2018 là một năm ghi nhận thành công lớn của PNJ trong mọi lĩnh vực, cụ thể như:

01. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH TẬP ĐOÀN

STT	CHỈ TIÊU	2017	KẾ HOẠCH 2018	THỰC HIỆN 2018	+/- (%) 2017
01	Tổng doanh thu thuần	10.976.836	13.727.000	14.571.135	+33%
02	Lợi nhuận gộp bán hàng và CCDV	1.911.964	2.477.528	2.779.083	+45%
03	Doanh thu hoạt động tài chính	8.795	21.701	6.846	-22%
04	Chi phí hoạt động tài chính	56.476	64.800	66.346	+17%
05	Chi phí bán hàng	774.978	1.086.655	1.170.069	+51%
06	Chi phí quản lý doanh nghiệp	187.936	247.767	345.868	+84%
07	Lợi nhuận thuần HĐKD	901.369	1.100.007	1.203.646	+33%
08	Tổng Lợi nhuận trước thuế	907.379	1.100.007	1.205.550	+33%
09	Lợi nhuận sau thuế	724.856	882.406	959.923	+32%
10	Tỷ suất LNST/Vốn chủ sở hữu (ROE)	24,57%		25,64%	
11	Tỷ suất LNST/ Vốn điều lệ	67,05%		57,49%	
12	Tỷ suất LNST/ Tổng tài sản (ROA)	15,86%		14,91%	

Đơn vị tính: triệu VND - Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán của PwC



Nguồn: Báo cáo kiểm toán của PwC

1. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH TẬP ĐOÀN (tiếp theo)

	TỔNG DOANH THU THUẦN TẬP ĐOÀN	TỔNG LỢI NHUẬN GỘP TĂNG TRƯỞNG	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ
ĐẠT	14.571^{tỷ}	2.779^{tỷ}	1.205^{tỷ}
+/- (%) 2017	33%	45%	33%
THÀNH TÍCH	TĂNG CAO NHẤT TRONG 5 NĂM QUA	CAO NHẤT TỪ TRƯỚC ĐẾN NAY	VƯỢT 9,6% KẾ HOẠCH

2. KẾT QUẢ KINH DOANH CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN

CÔNG TY TNHH MTV CHẾ TÁC VÀ KINH DOANH TRANG SỨC PNJP:

- + Đóng góp 18% vào tổng doanh thu tập đoàn.
- + Tối ưu hóa năng lực sản xuất => góp phần nâng cao năng lực giao hàng đúng hạn tăng 5% so với năm 2017.
- + Nghiên cứu và cho ra đời nhiều dòng sản phẩm mới (PNJ Art, Vàng tài lộc)
- + Thực hiện nhiều sáng kiến cải tiến kỹ thuật, giảm hao hụt trong sản xuất giúp cho PNJP tiết kiệm được trên 10 tỷ VNĐ.

CÔNG TY TNHH MTV KỸ NGUYÊN KHÁCH HÀNG CECL:

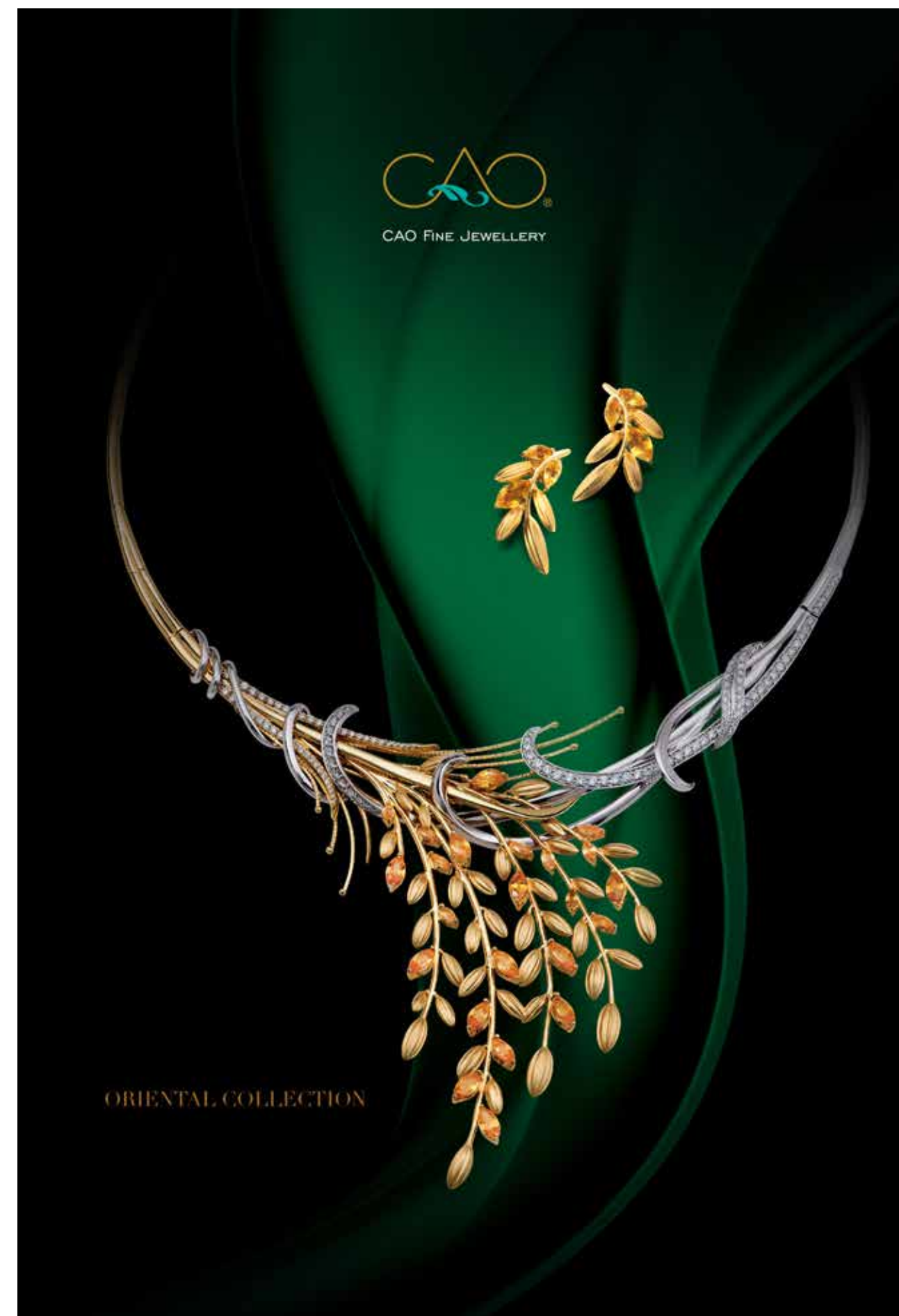
- + Hợp tác thành công với các đối tác để đưa vào kinh doanh nhiều dòng sản phẩm thương hiệu Thụy Sĩ.
- + Xây dựng website bán hàng trực tuyến.
- + Nghiên cứu và đưa vào vận hành mô hình cửa hàng mới: cửa hàng độc lập, cửa hàng flagship bên cạnh mô hình shop in shop.
- + Liên kết thêm nhiều đối tác E-commerce.

CÔNG TY TNHH MTV GIÁM ĐỊNH PNJLAB:

- + Tiếp tục đà tăng trưởng ổn định khi Doanh thu có hơn 49% so với 2017.
- + Bước đầu nghiên cứu và ứng dụng hệ thống công nghệ (ERP) vào hoạt động quản trị.

CÔNG TY TNHH MTV THỜI TRANG CAF:

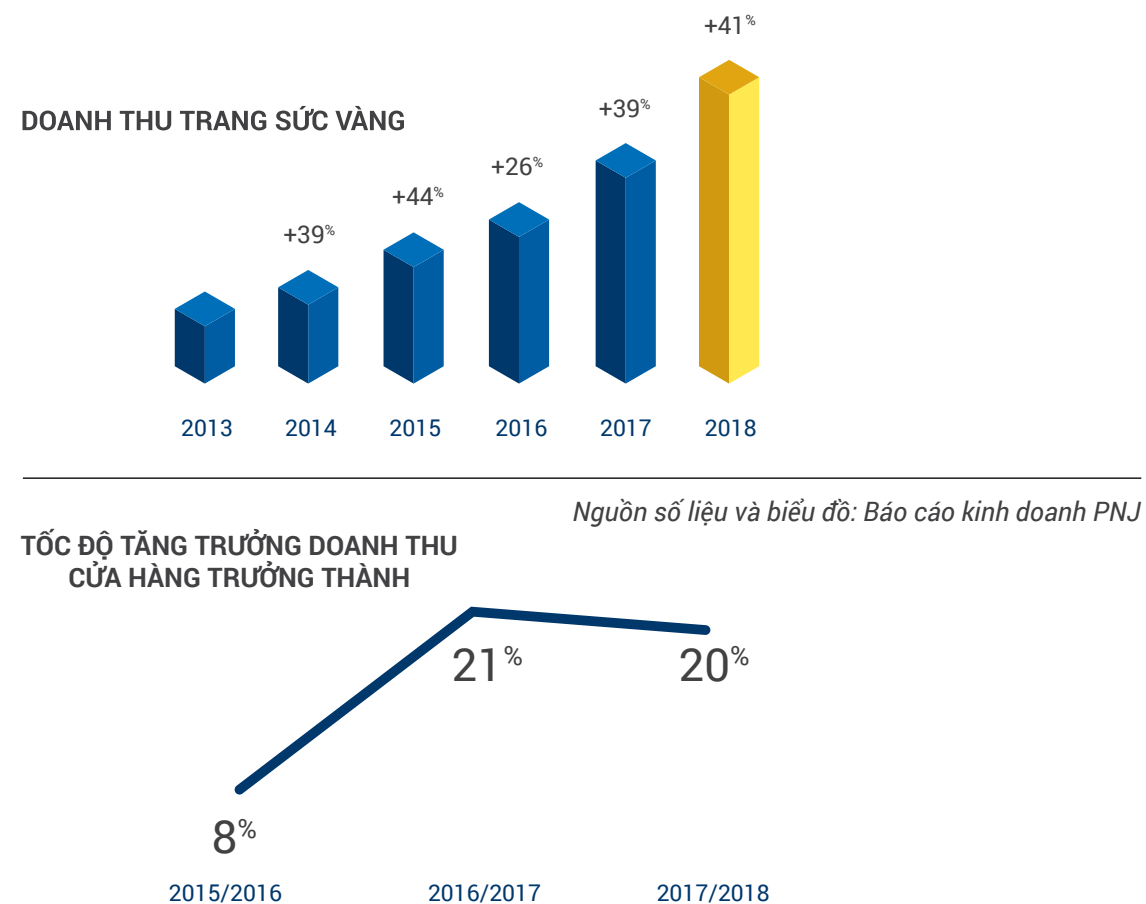
- + Doanh thu tăng trưởng 13% so với 2017.
- + 2018 ra đời nhiều dòng sản phẩm với thiết kế và câu chuyện riêng, tôn vinh vẻ đẹp văn hóa phương Đông (Oriental Collection) cũng như tính đương đại của Phương Tây (Glamorosa Collection).
- + Xây dựng được tập khách hàng trung thành & bền vững (39% khách hàng VIP đóng góp 65% doanh thu)



3. KẾT QUẢ KINH DOANH CÔNG TY PNJ

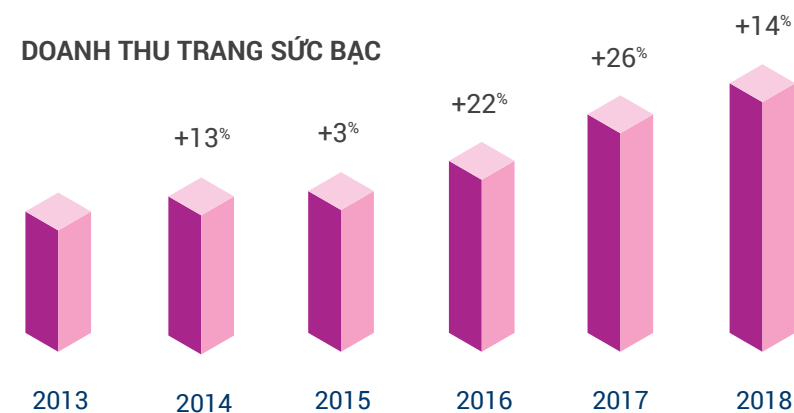
TRANG SỨC VÀNG - KÊNH LẺ:

Tiếp nối tăng trưởng của năm 2017, kinh doanh vàng lẻ 2018 ghi nhận mức doanh thu vượt bậc khi hoàn thành 108% so với kế hoạch, tăng 41% so với 2017 và đóng góp hơn 54% tổng doanh thu toàn công ty. Kinh doanh lẻ vẫn là động lực tăng trưởng chính thúc đẩy doanh thu toàn hệ thống tăng 33% so với 2017.



TRANG SỨC BẠC - KÊNH LẺ:

Năm 2018 là năm khởi đầu cho quá trình tái định vị lại nhãn hàng PNJSilver nhằm chuẩn bị những nền tảng tăng trưởng mới trong dài hạn cho mảng kinh doanh này. Kết quả kinh doanh năm 2018 đạt mức tăng trưởng khá tốt – 14% so với 2017



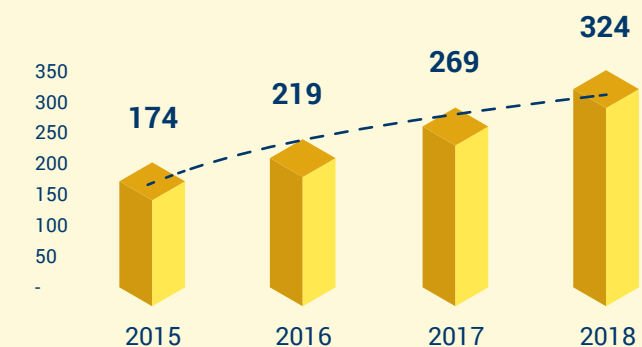
4. TĂNG TRƯỞNG MẠNG LƯỚI

- Năm 2018 có thể được xem như là một năm tăng trưởng mạnh mẽ nhất của PNJ về mạng lưới bán lẻ. Số lượng cửa hàng tăng thêm là 55, nhiều nhất từ trước đến nay, đưa con số cửa hàng chính thức cán mốc 324 cửa hàng vào cuối năm 2018.
- Bùng nổ trong việc mở mới điểm bán nhưng tốc độ tăng trưởng doanh thu của các cửa hàng trưởng thành (SSSG) vẫn ở mức rất cao (+20%), điều này cho thấy dung lượng thị trường còn lớn và uy tín thương hiệu của PNJ đã được xác lập rõ nét trong suy nghĩ của người tiêu dùng.
- Ngoài việc mở rộng cửa hàng, PNJ đã tận dụng tốt mạng xã hội để tiếp cận với khách hàng trẻ tuổi và thời thượng với 600.000 lượt theo dõi trên Facebook PNJ, 300.000 lượt theo dõi PNJSilver, hơn 3 triệu lượt xem trên Youtube, hàng trăm ngàn lượt theo dõi kênh Instagram. Trong năm 2018, PNJ đã nâng cấp tiện ích xem và mua trang sức trên các kênh online để bước đầu thực hiện chiến lược bán hàng trực tuyến.

SỐ CỬA HÀNG SỐ CỬA HÀNG SỐ TỈNH THÀNH

324 55 50

SO VỚI 2017 +20% SO VỚI 2017 +20% SO VỚI 2017 TĂNG 2 TỈNH



Nguồn: báo cáo kinh doanh 2018 - PNJ

5. SỐ LƯỢNG KHÁCH HÀNG THÂN THIẾT (ĐĂNG KÝ THẺ THÀNH VIÊN MỚI)

- Tốc độ tăng trưởng lượng khách hàng thân thiết đăng ký thẻ mới đạt 48% trong năm 2018, trong đó nhãn Gold có kết quả cao hơn Silver với mức tăng là 50%.
- Với công tác chăm sóc khách hàng cũ ngày một được nâng cao (chúc mừng sinh nhật, giới thiệu khi có bộ sưu tập mới...), lượng khách hàng cũ quay lại mua hàng ngày càng cao, thể hiện qua tỷ trọng đóng góp doanh thu của nhóm khách hàng này tăng 5% so với 2017.

TỔNG KHÁCH HÀNG TT +48%
SO VỚI 2017

KH THÂN THIẾT MỚI
SO VỚI 2017

GOLD +50% SILVER +45%

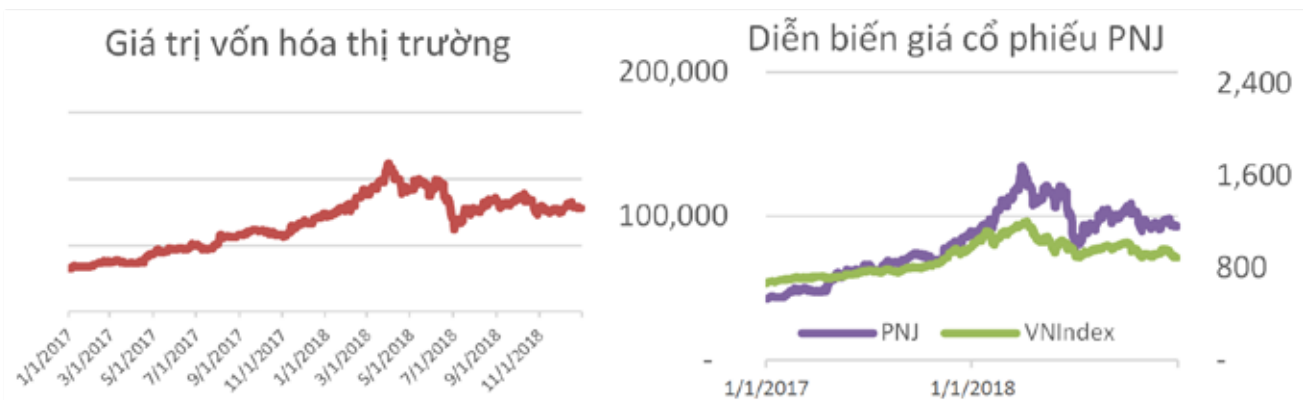
6. CÁC GIẢI THƯỞNG UY TÍN

Năm 2018 đánh dấu một sự vươn mình trưởng thành của PNJ với việc dành được rất nhiều các giải thưởng danh tiếng trong nước và quốc tế – trên rất nhiều lĩnh vực:

- Lần thứ 4 liên tiếp PNJ được tạp chí chuyên ngành trang sức châu Á - Jewellery News Asia (JNA) vinh danh, với sự góp mặt tại 2 hạng mục: **Top 3 Giải thưởng Retailer of the year (500 outlets and below) (Nhà bán lẻ của năm) - Top 6 Brand of the year - retail (Thương hiệu của năm)**.
- Vinh dự đạt giải thưởng **Best Companies to Work for in Asia – Những Công ty có Môi trường làm việc tốt nhất châu Á**.
- 22 năm liên tiếp được vinh danh tại Lễ trao giải **“Hàng Việt Nam – Chất Lượng Cao”**
- **Top 10 trong 100 doanh nghiệp phát triển bền vững**. Là một trong những doanh nghiệp hiếm hoi được Chính phủ trao chứng nhận 3 năm liên tiếp trụ vững trong Top 10.



7. GIÁ TRỊ CỔ PHIẾU VÀ VỐN HÓA THỊ TRƯỜNG



Nguồn: Cafef.vn

- PNJ đã tiến vào danh mục cổ phiếu thành phần của chỉ số VN-30 trong kỳ đánh giá danh mục tháng 7 năm 2018. Đây là bộ chỉ số của nhóm cổ phiếu lớn, mang tính dẫn dắt cho thị trường chứng khoán Việt Nam.
- Năm 2018: Vốn hóa thị trường liên tục duy trì khoảng 15.000 tỷ đồng – 16.000 tỷ đồng; Tại những thời điểm thị trường chứng khoán Việt Nam tăng trưởng tích cực thì PNJ đã đạt giá trị vốn hóa thị trường khoảng 22.500 tỷ đồng tương đương gần 01 tỷ USD (tháng 4/2018).
- Earning Per Share (EPS) năm 2018 ghi nhận ở mức 6.481 VNĐ tương đương với năm 2017 (6.434) – lấy theo số kiểm toán. Nếu không tính việc chia tách + cổ phiếu thưởng năm 2018 thì EPS 2018 tăng 34% so với 2017.
- Trong những tháng cuối năm 2018, các công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam như: ACBS, VDSC, KIS, MBS, BVSC, BSC, ... liên tục khuyến nghị mua vào cổ phiếu PNJ với giá trị vốn hóa thị trường mục tiêu dao động khoảng 18.000 - 20.000 tỷ đồng.

C NỀN TẢNG CHO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC

1. NĂNG LỰC SẢN XUẤT

2018 ghi nhận nhiều kết quả từ việc cải tổ hệ thống sản xuất, qua đó đạt nhiều thành tựu đáng kể:

- Cải tiến các công nghệ sản xuất chủ chốt: Đúc – Pha chế, xi mạ, mài mũi kim cương, sản xuất dây chuyền, đồng thời nâng cao hiệu quả sản xuất khuôn tài lộc và khắc máy. Điều này giúp giảm thiểu bình quân 10% thời gian sản xuất.
- Giảm hao hụt nguyên liệu trong sản xuất kết hợp tái sử dụng nguyên liệu cũ đã giúp tiết kiệm 5.3 tỷ đồng.

- Tái bố trí mặt bằng máy móc thiết bị để tối ưu quy trình sản xuất, rút ngắn thời gian sản xuất đã nâng cao năng lực giao hàng đúng hạn tăng 5% so với năm 2017.
- Hoàn thành bộ tiêu chí tay nghề thợ kim hoàn, tăng cường hoạt động đào tạo, lưu trữ và phát triển nhóm nghệ nhân.

2. NĂNG LỰC QUẢN TRỊ CHUỖI CUNG ỨNG

Để đảm bảo việc đáp ứng đầy đủ và kịp thời nhu cầu hàng hóa trong điều kiện mở rộng và phát triển cửa hàng liên tục, chuỗi cung ứng của PNJ liên tục được nâng cấp và ngày càng hoàn thiện. Trong đó:

- Chiến lược hàng hóa được xem là hạt nhân chính trong quá trình tái cơ cấu hoạt động cung ứng. Việc quản lý hàng hóa trang sức lẻ theo hai nhóm “topsell – non topsell” đã giúp kết quả tăng trưởng doanh thu ấn tượng (+33%) cũng như nâng cao vòng quay tồn kho hệ thống bán lẻ từ 2,04 vòng/năm lên 2,25 vòng/năm.
- Hoạt động dự báo: mở rộng đo lường độ chính xác dự báo và sai số dự báo đến từng vùng và theo từng

mã và theo nhóm hàng. Điều này giúp tăng độ chính xác của kết quả dự báo lên 7% so với năm 2017.

- Hoạt động kế hoạch: đo lường việc cung ứng hàng hóa đúng và kịp thời đến tận cửa hàng và theo từng mã hoặc theo nhóm hàng.
- Hoạt động điều phối: cải tiến nhãn dán và bao gói chống mở nhằm đảm bảo an toàn hàng hóa trong quá trình vận chuyển.
- Bên cạnh đó, mô hình phân phối (DC) bước đầu được tái cấu trúc, đây là nền tảng giúp PNJ đảm bảo khả năng cung ứng cho hệ thống bán lẻ rộng lớn hơn nữa trong tương lai.

3. NĂNG LỰC QUẢN TRỊ CHIẾN LƯỢC

- 2018, PNJ đã và đang triển khai xây dựng chiến lược của tập đoàn, chiến lược cho các công ty thành viên, chiến lược vốn, đầu tư tài chính...
- Triển khai quản lý tri thức tập trung cho danh mục tri thức cho hệ thống bán lẻ và PNJP, đồng thời đăng

tải các tài liệu lên phần mềm E-learning để thuận lợi cho việc chia sẻ và sử dụng nguồn tri thức chung.

- Bước đầu định hình hoạt động của Quản trị rủi ro theo quy tắc quốc tế thông qua xây dựng Cơ cấu tổ chức, quy trình và khẩu vị rủi ro.

4. NĂNG LỰC MARKETING

- 210 chương trình đã thực hiện với hiệu quả cao khi đóng góp 35% vào tổng doanh thu, tăng trưởng 14% so với 2017. Hiệu quả sử dụng chi phí được cải thiện so với năm 2017 khi tỉ lệ Chi phí/ Doanh thu nhỏ hơn 40% so với kế hoạch.
- Năng lực thiết kế tăng trưởng so với năm 2017 và vượt kế hoạch năm 2018, trong đó: số lượng thiết kế mẫu 2D vượt 50% kế hoạch, mẫu 3D vượt 1,4% kế hoạch so với các đơn vị yêu cầu.

- Hoạt động Phân tích chân dung khách hàng được triển khai đều đặn, đóng góp quan trọng vào công tác hoạch định, quản lý và phát triển khách hàng góp phần tăng trưởng khách hàng thân thiết tăng 48%. Tỷ lệ khách hàng cũ quay lại giao dịch tăng 27% so với 2017.
- 2018 bước đầu hoạch định lại chiến lược về thương hiệu, trong đó có cấu trúc về thương hiệu, kỳ vọng sẽ giúp các hoạt động về phát triển thương hiệu được thực hiện đồng bộ, quy mô và hiệu quả hơn.



“Đẹp Đôi Về Một Nhà”
chiến dịch truyền thông đầy táo bạo với hiệu quả vượt ngoài mong đợi.

LÀM GIÀU TÀI NGUYÊN

1. TÀI NGUYÊN NGUỒN NHÂN LỰC



- Quy mô nhân sự PNJ liên tục tăng trưởng với tốc độ bình quân 24% trong 3 năm gần đây.
- Sau nhiều năm tập trung đào tạo đối với nhóm nhân sự trực tiếp bán hàng, năm 2018 các khóa đào tạo mang tính trọng tâm hơn về đối tượng tham gia, hướng tới đối tượng nhân sự văn phòng và quản lý. Bên cạnh đó chất lượng các khóa đào tạo được nâng cao hơn, vì vậy xét về số lượt người được đào tạo của 2018 đã giảm so với 2 năm trước.
- Bên cạnh đó, PNJ hiểu rằng con người là giá trị quý giá nhất của một tổ chức, do đó năm 2018 PNJ tập trung đầu tư vào các dự án trọng điểm nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Có thể kể đến:

Khung năng lực lãnh đạo

- Tháng 11/2018, PNJ đã hoàn thành việc xây dựng Năng lực lãnh đạo. Đây là dự án quan trọng nhằm xây dựng bộ năng lực lãnh đạo chuẩn của PNJ bắt kịp với xu thế phát triển của khoa học quản trị thế giới phù hợp với điều kiện thực tế của Việt Nam.

Kế hoạch phát triển cá nhân IDP

- Đưa ra những kế hoạch đào tạo và phát triển cụ thể cho từng nhân tài của công ty, từ đó xây dựng đội ngũ nhân sự làm việc hiệu quả và có tính kế thừa dài hạn.
- Bản đồ chất lượng nguồn nhân lực**

- Dự kiến hoàn thành vào tháng 3/2019. Đây là bản đồ hoàn chỉnh nhất về nguồn nhân lực của PNJ được đánh giá trên hai khía cạnh: tiềm năng phát triển và hiệu quả công việc.

Văn hóa PNJ

- 2018 cũng làm một năm tạo nhiều dấu ấn gắn kết văn hoá doanh nghiệp của tập thể PNJ trên tinh thần “Tâm trí mới, Tiến công mới, Kỳ tích mới” qua các chuỗi sự kiện văn hoá doanh nghiệp.

2. TÀI NGUYÊN MỐI QUAN HỆ

Thành công của PNJ trong nhiều năm qua có sự đóng góp rất lớn từ các mối quan hệ đối tác. Tài nguyên tài sản quan hệ đối tác được thực hiện thông qua việc tiếp tục phát triển và thắt chặt quan hệ với các đối tác chiến lược.

- Gia tăng sự gắn kết thương hiệu với xã hội thông qua việc tiếp tục thực hiện triết lý kinh doanh riêng có của PNJ “kinh doanh gắn với trách nhiệm xã hội”. Quan hệ đối tác với chính quyền địa phương, các hiệp hội / hội đoàn / các quỹ từ thiện, trường học, các cơ quan thông tấn báo chí tiếp tục phát triển trong các hoạt động quảng bá thương hiệu, xây dựng mái ấm

niềm tin. Trong đó: 100 mái ấm niềm tin đã hoàn thành trong năm 2018 (tăng 38 mái ấm so với năm 2017). Chương trình gắn kết PNJ và sinh viên đại học được tổ chức tại tất cả các khu vực có chi nhánh PNJ theo kế hoạch, thu hút được hàng ngàn sinh viên tham gia. Đồng thời, PNJ tiếp tục tham gia tài trợ dự án nâng cao nhận thức về tự kỷ ở trẻ em Việt Nam.

- Duy trì và phát triển quan hệ với các đối tác là định chế tài chính, các quỹ đầu tư, nhà đầu tư: Hàng trăm tổ chức, quỹ đầu tư liên hệ tiếp xúc cơ hội, đặt quan hệ đối tác hợp tác, tổ chức gần 200 cuộc họp, hội nghị tiếp xúc với PNJ.

3. TÀI NGUYÊN THƯƠNG HIỆU

- PNJ hiện là một thương hiệu hàng đầu trong ngành kim hoàn tại Việt Nam nói riêng và trong khu vực Đông Nam Á nói chung. Năm 2018, PNJ đã thực hiện dự án cập nhật chiến lược và kiến trúc thương hiệu cho phù hợp với sứ mệnh và tầm nhìn của tập đoàn.

- Các chuỗi hoạt động quan trọng trong năm được tổ chức tốt và hiệu quả cao về truyền thông và gắn kết với khách hàng. Trong đó:

- Chuỗi hoạt động nội bộ mừng PNJ 30 năm tuổi đã tạo được sự lan tỏa lớn, hiệu ứng mạnh trong nội bộ PNJ, đồng thời cũng tạo được tiếng vang lớn và tiếp cận thêm đông đảo khách hàng tiềm năng. Trong đó, A MAGICAL JOURNEY là một dấu ấn lớn. PNJ đã trình diễn show thời trang kết hợp trang sức có quy mô lớn và ấn tượng nhất Việt Nam từ trước đến nay trực tiếp đến hơn 1.000 khán giả có mặt tại đêm trình diễn và hàng triệu khán giả xem qua livestream.

- Chuỗi tiệc tri ân khách hàng VIP Gathering đã thực hiện chăm sóc hơn 2.000 khách hàng VIP toàn quốc với nội dung và hình thức được đổi mới phù hợp với mong muốn của khách hàng và mục tiêu của công ty, tạo không gian và không khí vui tươi, sôi nổi để khách hàng gắn kết nhiều hơn với PNJ.

- Tầm bao phủ của thương hiệu được mở rộng dựa trên việc phát triển mạng lưới hoạt động của công ty và tham gia các hội chợ, các hoạt động của ngành nữ trang Việt Nam nói riêng và thế giới nói chung. Hơn 30 chương trình trưng bày – trình diễn và tham quan được thực hiện trong năm 2018 nhằm tiếp cận và giới thiệu PNJ đến với KH mục tiêu.

Hơn 30 lễ khai trương CH độc lập được tổ chức trong năm 2018 đóng góp vào sự thành công và lớn mạnh của PNJ. Tổng số chương trình tài trợ trong năm 2018 là hơn 50 chương trình tập trung vào các hoạt động văn hóa, nghệ thuật đặc sắc.

CHUẨN BỊ TƯƠNG LAI

PNJ luôn hiểu rằng kết quả thành công của tương lai đều do sự định hướng và chuẩn bị đúng đắn của ngày hôm nay. Vì vậy với định hướng chiến lược số hoá hoạt động và tập trung nâng cao trải nghiệm của khách hàng, PNJ đã và đang triển khai:

1. DỰ ÁN HOẠCH ĐỊNH NGUỒN LỰC DOANH NGHIỆP - ERP

Dự án ERP đã khởi động triển khai từ tháng 4/2018. Công ty sử dụng tất cả nguồn lực với mức độ ưu tiên cao nhất cho dự án. Phần lớn các công việc quan trọng của dự án đã được thực hiện. Dự án đang đi vào bước cuối cùng chuẩn bị Go-live với công việc

đào tạo người dùng cuối EUT (End User Training), Parallel Test và dự kiến Go-live trong năm 2019. Dự án này đảm bảo một nền tảng vững chắc cho chiến lược Digital Transformation giai đoạn 2018 - 2022 và tầm nhìn 2030.

2. DỰ ÁN DATA WAREHOUSE

Công ty đã hoàn thiện kho dữ liệu nền tảng, Dashboard và các model liên kết cho các nhóm về quản trị bán hàng, quản trị khách hàng, cung ứng –

sản xuất. Trong năm 2019, công ty tiếp tục phát triển các model tài chính cùng với tiến độ Golive dự án ERP.

3. CÁC DỰ ÁN DATA ANALYTICS

Nhằm chuẩn bị nguồn nhân lực đủ tiêu chuẩn trong kỷ nguyên bán lẻ 4.0, Ban lãnh đạo công ty đã thành lập Data Team để sẵn sàng nguồn nhân lực đủ kiến thức, kinh nghiệm và truyền tải văn hóa phân tích

và sử dụng dữ liệu trong hoạt động kinh doanh, quản trị doanh nghiệp. Các kết quả nghiên cứu của Data team đã bước đầu đóng góp vào hiệu quả hoạt động và kinh doanh của PNJ trong năm 2018.

4. HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN KINH DOANH MỚI

- Nhằm chuẩn bị các động lực tăng trưởng cho những năm sau, Ban lãnh đạo công ty định hướng liên tục nghiên cứu các báo cáo khả thi của hàng chục dự án mới mỗi năm nhằm tìm kiếm các cơ hội đầu tư với biên lợi nhuận cao, thị trường rộng lớn

hiều tiềm năng và tận dụng lợi thế thương hiệu uy tín, sản phẩm chất lượng, mạng lưới rộng phủ khắp cả nước.

- Đồng hồ tiếp tục được đầu tư mạnh mẽ, đầy triển vọng bùng nổ trong năm 2019.

D KẾT LUẬN

Năm 2018 vừa qua, PNJ của chúng ta đã vượt qua những thách thức rất lớn đến từ thị trường và những biến động của môi trường kinh doanh để liên tục đổi mới chính mình và liên tiếp tạo nên những kỷ lục mới trong kết quả kinh doanh – liên tục chinh phục các giải thưởng và sự công nhận của thị trường và cộng đồng. Đó là thành quả của sự gắn bó – trên dưới một lòng của toàn thể các thành viên Đại Gia Đình PNJ. Đó là những phấn đấu không mệt mỏi, ý chí quyết tâm mạnh mẽ với tinh thần sáng tạo không ngừng của cả tập thể chúng ta. Chúng ta cùng nhau chúc mừng cho một năm 2018 rất thành công vừa qua. Tuy nhiên, một lần nữa, chúng ta phải tự nhắc mình không được tự mãn mà cần phải liên tục nghiêm khắc với chính mình để có thể tiếp tục xây dựng **NỘI LỰC MẠNH** – ra sức **BÚT PHÁ NHANH** – chinh phục các **KỶ TÍCH LỚN** trong năm 2019.

A THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT:

- **NGUYỄN THÀNH DƯ** - Trưởng BKS
- **NGUYỄN NGỌC HUỆ** - Thành viên BKS
- **LÊ ANH ĐỨC** - Thành viên BKS

Các thành viên được phân công giám sát hoạt động các khối theo chuyên môn phụ trách để sát với tình hình thực tế hoạt động và phát huy hiệu quả công tác của Ban kiểm soát.

B HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:

- Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Thực hiện việc giám sát, kiểm tra công tác triển khai và thực thi của Hội đồng quản trị, Ban điều hành theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2018, Quy chế quản trị Công ty, Điều lệ Công ty.
 - Giám sát, kiểm tra việc quản lý, thực hiện kế hoạch lợi nhuận năm 2018 của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 của công ty theo nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông năm 2018.
 - Kiểm tra tính hợp lý, tính trung thực và mức độ cần trọng trong tổ chức công tác kế toán, thống kê
- và lập báo cáo tài chính. Xem xét báo cáo giữa niên độ và Báo cáo tài chính của Công ty năm 2018 (riêng và hợp nhất) đã được soát xét và kiểm toán bởi Công ty TNHH PwC Việt Nam.
- Trong năm Ban kiểm soát phối hợp cùng kiểm soát nội bộ thực hiện 574 lượt kiểm kê & giám sát về tiền, hàng hóa; 156 lượt kiểm tra quy trình hoạt động bán hàng; 22 lượt kiểm tra chuyên đề liên quan đến chuỗi hoạt động của hệ thống bán lẻ, phòng ban và PNJP; 850 lượt đánh giá chuẩn về phục vụ khách hàng lẻ.
- Kết quả kiểm tra gửi về Chủ tịch HĐQT, BĐH.

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA, GIÁM SÁT

1. CÔNG TÁC QUẢN TRỊ, ĐIỀU HÀNH CỦA HĐQT, BĐH

1.1 HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- HĐQT đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý của mình tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định khác của pháp luật.
- HĐQT đã triển khai thực hiện theo đúng các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.
- Các nghị quyết của HĐQT đã được ban hành tuân thủ thẩm quyền của HĐQT và nội dung của các nghị quyết này tuân thủ các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, và các quy định khác của pháp luật.
- Kiểm soát hoạt động của Tiểu ban Chiến lược, Tiểu ban Tài chính gắn chặt giữa HĐQT và Ban điều hành nên công tác triển khai, thực hiện kịp thời, mang hiệu quả cao.

1.2 BAN ĐIỀU HÀNH

- Qua công tác giám sát, BKS nhận thấy các Quyết định của BĐH công ty đưa ra trong năm 2018 đúng đắn kịp thời tạo lợi thế cạnh tranh cho PNJ và phù hợp với tinh thần của nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018, các quy định, điều lệ Công ty và đảm bảo việc công bố thông tin đầy đủ đến cổ đông

- Các kết quả, nhận định rủi ro trong kiểm tra được Ban điều hành triển khai, khắc phục hầu hết, một số ít vẫn đang tiếp tục hoàn thiện.
- Công tác giám sát kết hợp với kiểm tra kiểm soát giúp PNJ đảm bảo tính tuân thủ của hệ thống, về chứng từ kế toán hợp lệ giúp Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở đáng tin cậy, không có sai sót trọng yếu.
- Trong năm 2018, Ban kiểm soát không phát hiện vi phạm pháp luật và không có khiếu nại của cổ đông về của HĐQT, BĐH công ty, Ban kiểm soát trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BKS VỚI HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CỔ ĐÔNG

- HĐQT, Tổng Giám đốc luôn tạo điều kiện thuận lợi để BKS thực hiện nhiệm vụ và luôn có sự phối hợp chặt chẽ, độc lập, khách quan trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty, của cổ đông và tuân thủ đầy đủ các quy định của Quy chế nội bộ, Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật.

3. THẨM TRA VỀ PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2018

- Theo tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2018 của HĐQT dự kiến trình ĐHĐCĐ, BKS nhận định Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 tuân thủ pháp luật và Điều lệ của PNJ, phương án chia cổ tức 18%/mệnh giá đúng mức kế hoạch năm 2018 đã được ĐHĐCĐ thường niên 2018 thông qua, trình ĐHĐCĐ năm 2019 chia cổ tức năm 2018 đợt 3 là 2%/mệnh giá.

LỢI NHUẬN PHÂN PHỐI: 959.923 triệu đồng

Trong đó:

- Chia cổ tức: **329.138** triệu đồng
- Trích lập các quỹ: **131.431** triệu đồng
- Lợi nhuận để lại: **499.354** triệu đồng

4. THỰC HIỆN THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2018

- BKS đã xem xét báo cáo tài chính năm 2018 do Công ty TNHH PwC Việt Nam kiểm toán, BKS thống nhất với số liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn PNJ và Báo cáo tài chính riêng của PNJ năm 2018 đã kiểm toán.
- Theo chúng tôi, tình hình tài chính của cả Tập đoàn PNJ và PNJ, nói riêng, đã được phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tại các tài liệu/ hồ sơ liên quan, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

4. THỰC HIỆN THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2018 (tiếp theo)

4.1 - CÁC SỐ LIỆU VỀ VỐN VÀ TÀI SẢN TẠI THỜI ĐIỂM 31/12/2018 KẾT QUẢ KINH DOANH CỦA PNJ NHƯ SAU:

- Tổng tài sản, nguồn vốn của tập đoàn tăng 41%, của PNJ tăng 37% so với cùng kỳ.
- Tài sản tăng chủ yếu hàng tồn kho, tài sản cố định tác động tăng lần lượt là 34.3%, 5.1% và giảm đầu tư tài chính ngắn hạn (thu hồi tiền gửi có kỳ hạn) tác động giảm tài sản 3.5%.
- Vốn chủ sở hữu: Vốn chủ sở hữu của riêng PNJ chiếm tỷ trọng 99.4% tổng Vốn chủ sở hữu tập đoàn.
- Nguồn vốn tăng chủ yếu do tăng nợ vay ngắn hạn, vốn góp của chủ sở hữu (chia cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động) và khoản phải trả ngắn hạn khác (nguyên vật liệu phải trả cho dịch vụ gia công ngoài) tác động tăng lần lượt 15.6%, 12.9% và 4.1%.

Trong năm 2018 Vốn điều lệ riêng PNJ tăng từ 1,081,020,340,000 đồng lên 1,670,029,820,000 đồng, tăng 54% so với cuối năm 2017 (căn cứ nghị quyết số 1008/2018/NQ-HĐQT-CTY).

4.2 - ĐÁNH GIÁ MỘT SỐ TỶ SỐ TÀI CHÍNH (THỜI ĐIỂM 31/12/2018)

Theo chúng tôi những chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động kinh doanh chính và tài chính của PNJ và cả Tập đoàn PNJ năm 2018 hoạt động hiệu quả cao, xu hướng tốt (đặc biệt ở các chỉ số lãi gộp/doanh thu thuần, lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần, lợi nhuận sau thuế/ vốn chủ sở hữu). Tuy nhiên, cần kiểm soát chỉ số tổng nợ/tổng tài sản và chỉ số vòng quay tổng tài sản, hàng tồn kho, khả năng thanh toán hiện hành để tiếp tục tăng hiệu quả trong sử dụng vốn, hàng tồn kho.

II. KIẾN NGHỊ VÀ KẾT LUẬN

1. KIẾN NGHỊ

Ban kiểm soát kiến nghị HĐQT, BĐH một số nội dung sau:

- 1.1 - Hoàn thiện cơ chế hoạt động của Tập Đoàn PNJ để nâng cao hiệu quả vận hành hệ thống.
- 1.2 - Xây dựng nền tảng quản trị rủi ro vững chắc và triển khai đến các cấp, từ Công ty, Khối đến các đơn vị; duy trì và cải tiến hiệu quả cơ chế kiểm soát hệ thống theo 2 cấp (tự kiểm soát & kiểm tra).
- 1.3 - Kiểm soát chặt chẽ các dự án công nghệ trọng điểm.
- 1.4 - Khai thác và sử dụng hiệu quả tài sản, thường xuyên đánh giá hiệu quả đầu tư tài chính, xem xét và đánh giá việc phát triển mạng lưới bán lẻ ở từng giai đoạn và kiểm soát nợ vay.
- 1.5 - Tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, xây dựng chính sách nhân sự và luân chuyển nhân sự hợp lý, phù hợp với hiện tại và nhu cầu phát triển của công ty.
- 1.6 - Tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của BKS đúng qui định trên nguyên tắc quản trị rủi ro.

2. KẾT LUẬN

Qua công tác giám sát và kiểm tra BKS nhận thấy Các hoạt động của Công ty trong năm qua tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, các quy định liên quan và chấp hành đúng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết của HĐQT.

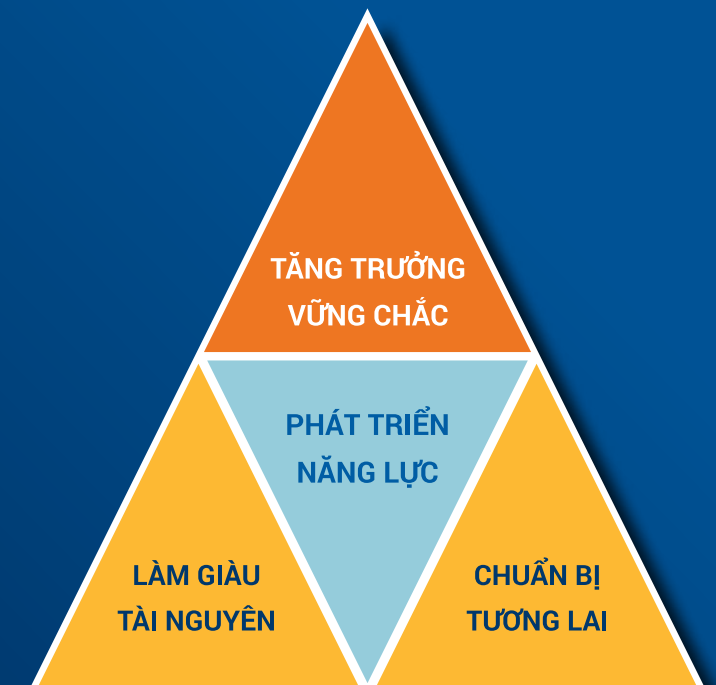
Hoạt động công bố thông tin của Công ty cũng tuân thủ theo các quy định liên quan áp dụng cho doanh nghiệp niêm yết.

ĐỊNH HƯỚNG & MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN NĂM 2019

Mô hình ngôi nhà thành công trong chiến lược phát triển công ty giai đoạn 2012 đến 2022 tầm nhìn đến 2030 tiếp tục thể hiện tính đúng đắn và phù hợp cho PNJ trong mục tiêu phát triển bền vững của mình.

Kết quả hoạt động kinh doanh tăng trưởng mạnh mẽ trong năm 2018 đã chứng minh sự đúng đắn và tầm nhìn chiến lược của HĐQT Công ty trong việc lựa chọn.

Để tiếp bước thành công 2018 và mục tiêu phát triển 2019, HĐQT tiếp tục xây dựng và thông qua 4 định hướng chính cho năm 2019 trên nền tảng vững chắc của mô hình ngôi nhà thành công như sau:



1. TĂNG TRƯỞNG VỮNG CHẮC

Trên nền tảng của sự thành công năm 2018 và sự thay đổi nhanh chóng của môi trường kinh doanh tại Việt Nam nói riêng và thế giới nói chung, năm 2019 PNJ sẽ tiếp tục duy trì mục tiêu tăng trưởng vững chắc thông qua các giải pháp trọng tâm như:

- Xây cao và vững chắc hơn nữa vị trí số 1 tại các thị trường cấp 1.
- Mở rộng vị trí số 1 tại các thị trường cấp 2, cấp 3 trên toàn quốc.
- Tiếp tục đẩy mạnh phát triển các mảng kinh doanh cốt lõi.
- Kiểm soát chi phí – tăng năng suất & hiệu quả hoạt động.

2. PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC

Để tăng trưởng bền vững cần có một nền tảng năng lực vững vàng và chiều sâu nội lực, PNJ xác định một số giải pháp chính cho định hướng phát triển năng lực:

- Tăng tốc việc tiến hóa năng lực quản trị nguồn nhân lực: nâng cao chất lượng và độ sâu chất lượng nguồn nhân lực thông qua các chương trình đào tạo/ phát triển nguồn nhân lực và đãi ngộ, gia tăng sự gắn kết – tăng sự trao quyền và sự rõ ràng về trách nhiệm...
- Đẩy nhanh việc tiến hóa năng lực marketing: chuyển mình từ marketing sản phẩm sang marketing khách hàng, tiếp tục nâng cao năng lực digital marketing...
- Nâng cao năng lực quản trị bán lẻ: hoàn chỉnh mô hình & nhân sự khối bán lẻ – nâng cao năng lực tổ chức – hoạch định – định lượng, nâng cao năng lực huấn luyện & đào tạo...
- Nâng cao lợi thế về năng lực quản trị sản xuất: tối ưu hóa quy trình sản xuất, đầu tư và áp dụng các công nghệ mới trong chế tác, quản trị và tối ưu hóa chi phí sản xuất và nâng cao năng suất lẫn công suất...

3. LÀM GIÀU TÀI NGUYÊN

Bên cạnh việc duy trì tăng trưởng bền vững trên nền tảng phát triển năng lực nội tại, công ty cũng rất chú trọng đến việc làm giàu tài nguyên trên các khía cạnh:

- Tài nguyên về nguồn nhân lực
- Tài sản thương hiệu PNJ
- Từng bước hệ thống hóa và làm giàu tài sản tri thức của PNJ
- Làm giàu tài sản quan hệ khách hàng:
- Làm giàu tài sản quan hệ đối tác/ hợp tác kinh doanh: Làm giàu tài sản quan hệ / xã hội / truyền thông, tài nguyên tài chính và các quan hệ trên thị trường tài chính.

4. CHUẨN BỊ TƯƠNG LAI

Với quy mô ngày càng mở rộng và bối cảnh kinh doanh liên tục thay đổi, PNJ cần phải có một sự chuẩn bị kỹ lưỡng và dài hạn cho tương lai. Một số hành động

- Tiếp tục xây dựng năng lực quản trị chuỗi cung ứng: tiếp tục hoàn thiện cơ cấu & nhân sự - xây dựng các năng lực mới cho khối, tăng hiệu quả phối hợp với các đơn vị liên quan trong công tác hoạch định hàng hóa/ cung ứng, khai thác nhuần nhuyễn và sáng tạo mới trên nền tảng ERP –SAP...
- Tiếp tục xây dựng năng lực quản trị chiến lược: khả năng định hướng chiến lược và lập kế hoạch chiến thuật ở tầm Chi nhánh, ở cấp Khối và công ty thành viên.
- Tiếp tục xây dựng năng lực quản trị công nghệ: chuyển hóa từ vai trò tham mưu sang vai trò đối tác kinh doanh – đảm bảo chất lượng dịch vụ nội bộ, năng lực quản lý tài chính trong đầu tư công nghệ.
- Đẩy nhanh việc xây dựng Năng lực Quan hệ đối ngoại để làm giàu hơn nữa tài sản và tài nguyên cho công ty.
- Hoàn thiện hơn năng lực quản trị tài chính: xây dựng năng lực quản trị tài chính cho các đơn vị năng lực quản trị, thực hiện các Chương trình kiểm soát chi phí và hiệu quả đầu tư, nâng tầm hoạt động Quan hệ nhà đầu tư và năng lực thị trường vốn.

quan trọng cần triển khai trong tương lai gần như:

- Hoàn chỉnh mô hình tổ chức Tập đoàn cho PNJ Group: tái tạo tổ chức – kiến trúc tập đoàn và các phương thức

quản trị mới, Quy chế/ Cơ chế/ Điều lệ/ Thực hành quản trị Tập đoàn, khai phóng nội năng và nâng cao khả năng tự chịu trách nhiệm.

- Chuẩn bị & xây dựng các động cơ tăng trưởng mới cho tương lai và các năng lực cạnh tranh mới cho tương lai.

- Chuẩn bị nguồn nhân lực cho tương lai: triển khai Chương trình Quy hoạch kế nhiệm cho PNJ Group, tiếp tục phát triển MT 2018 và nâng cao chất lượng Chương trình MT 2020, xây dựng các Chương trình hợp tác để chọn lọc và phát triển nhân tài.

5. HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

- Năm 2019, PNJ sẽ tiếp tục mở thêm 40 cửa hàng.
- Xây dựng trụ sở PNJ mới tại 577 Nguyễn Kiệm, Q.Phú Nhuận, TPHCM.
- Mua sắm máy móc thiết bị cho Công ty TNHH MTV Chế tác và Kinh doanh Trang sức PNJ (PNJP) nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động.
- Đầu tư một số dự án phát triển:
- Dự án tin học: tiếp tục hoàn thành và bổ sung các phân hệ của dự án SAP-ERP
- Digital transformation: BPM, HCM, CRM và các dự án khác.

6. MỘT SỐ CHỈ TIÊU ĐƯỢC HOẠCH ĐỊNH NHƯ SAU (HỢP NHẤT):

CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2018	KẾ HOẠCH 2019	TĂNG TRƯỞNG (%)
	<i>ĐVT: Triệu Đồng</i>	<i>ĐVT: Triệu Đồng</i>	
Doanh thu thuần	14.571.135	18.207.610	25%
Trong đó: Doanh thu trang sức bán lẻ	8.334.349	10.785.133	29%
Lợi nhuận gộp bán hàng và CCDV	2.779.083	3.477.800	25%
Doanh thu hoạt động tài chính	6.846	10.000	46%
Chi phí hoạt động tài chính	66.345	105.000	58%
Chi phí bán hàng	1.170.641	1.454.000	24%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	345.856	448.000	30%
Lợi nhuận thuần HDKD	1.203.646	1.480.000	23%
Lợi nhuận trước thuế	1.205.550	1.480.000	23%
Lợi nhuận sau thuế	959.923	1.181.760	23%
Tỷ suất lợi nhuận gộp /Doanh thu	19.0%	19.1%	
Lợi nhuận sau thuế /Doanh thu	6.6%	6.49%	

- Nếu đạt kế hoạch lợi nhuận sau thuế: thưởng 1,5%/Lợi nhuận sau thuế cho HĐQT và BĐH
 - Nếu vượt kế hoạch lợi nhuận sau thuế: thưởng 20%/phần vượt kế hoạch lợi nhuận sau thuế cho HĐQT và BĐH (loại trừ yếu tố bất thường về đầu tư tài chính).

7. KẾT LUẬN:

Với triết lý phát triển bền vững và định hướng chiến lược rõ ràng; với con người, truyền thống & văn hóa PNJ, với những nền tảng vững mạnh PNJ đã gây dựng trong những năm trở lại đây, chúng ta hoàn toàn có thể tin tưởng PNJ sẽ tiếp tục mang lại những kết quả đột phá và hứa hẹn “thành công nối tiếp thành công” trong năm 2019.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận(sau đây gọi tắt là “Công ty mẹ”) và các công ty con (Công ty mẹ và các công ty con được gọi chung là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Bà Cao Thị Ngọc Dung	Chủ tịch
Ông Lê Trí Thông	Phó Chủ tịch
Bà Nguyễn Thị Cúc	Thành viên (từ nhiệm ngày 11.6.2018)
Bà Phạm Vũ Thanh Giang	Thành viên
Ông Lê Hữu Hạnh	Thành viên
Ông Lê Quang Phúc	Thành viên
Bà Phạm Thị Mỹ Hạnh	Thành viên
Ông Robert Alan Willett	Thành viên (bổ nhiệm ngày 21.4.2018)
Bà Huỳnh Thị Xuân Liên	Thành viên (bổ nhiệm ngày 21.4.2018)
Ông Nguyễn Vũ Phan	Thành viên (từ nhiệm ngày 20.4.2018)

BAN ĐIỀU HÀNH

Bà Cao Thị Ngọc Dung	Tổng Giám đốc (từ nhiệm ngày 20.4.2018)
Ông Lê Trí Thông	Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 21.4.2018)
Bà Đặng Thị Lài	Giám đốc Vận hành kiêm Giám đốc Khối Tài chính – Vận hành
Bà Trần Thị Thu Hà	Giám đốc Khối Bán lẻ
Bà Nguyễn Hoàng Anh	Giám đốc Khối Marketing
Ông Nguyễn Hoàng Châu	Giám đốc Khối Cung ứng
Ông Đào Trung Kiên	Giám đốc Khối Chiến lược
Ông Nguyễn Ngọc Trân	Giám đốc Khối Công nghệ thông tin
Ông Nguyễn Anh Hùng	Giám đốc Khối Nguồn Nhân lực
Ông Dương Quang Hải	Kế toán trưởng

BAN KIỂM SOÁT

Ông Nguyễn Thành Dư	Trưởng Ban kiểm soát
Bà Nguyễn Ngọc Huệ	Thành viên
Ông Lê Anh Đức	Thành viên

Người đại diện theo pháp luật Ông Lê Trí Thông Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 21.4.2018)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Điều hành Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận (“Công ty”) chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”) thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, và kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên. Trong việc soạn lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Điều hành được yêu cầu phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng một cách nhất quán
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng
- Soạn lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở đơn vị hoạt động liên tục trừ khi giả định đơn vị hoạt động liên tục là không phù hợp.

Ban Điều hành của Công ty chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các sổ sách kế toán đúng đắn đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và để làm cơ sở soạn lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chế độ kế toán được trình bày ở Thuyết minh số 2 của báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Điều hành của Công ty cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Tập đoàn và thực hiện các biện pháp hợp lý để phòng ngừa và phát hiện các gian lận và các sai sót khác.

PHÊ CHUẨN BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Theo đây, chúng tôi phê chuẩn báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm từ trang 126 đến trang 154.

Báo cáo tài chính hợp nhất này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Điều hành



LÊ TRÍ THÔNG
TỔNG GIÁM ĐỐC

TP.HCM, Ngày 12 tháng 3 năm 2019

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận.

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận (“Công ty”) và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”) được lập ngày 31 tháng 12 năm 2018, và được Ban Điều hành Công ty phê duyệt ngày 12 tháng 3 năm 2019. Báo cáo tài chính hợp nhất này bao gồm: bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, và thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 126 đến trang 154.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và

trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam.

Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất.

Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro

có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

VẤN ĐỀ KHÁC

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được một công ty kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hợp nhất đó vào ngày 12 tháng 3 năm 2018.

VẤN ĐỀ CẦN NHẤN MẠNH

Chúng tôi muốn lưu ý đến Thuyết minh số 40 của báo cáo tài chính hợp nhất kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018, Ban Điều hành của Tập đoàn đã quyết định điều chỉnh hồi tố một vài số liệu trên báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 liên quan đến việc ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho khoản dự phòng đầu tư tài chính dài hạn.

Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PwC (Việt Nam)



MAI VIỆT HÙNG TRẦN
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
0048-2018-006-1

Số hiệu báo cáo kiểm toán: HCM7685
TP. Hồ Chí Minh, Ngày 12 tháng 3 năm 2019



LƯƠNG THỊ ÁNH TUYẾT
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
3048-2019-006-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Mẫu số B 01 - DN/HN

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	Ngày 31 tháng 12 năm	
			2018	2017
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		5.405.256.600.641	3.896.141.901.410
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	3	206.721.179.629	175.208.552.187
1. Tiền	111		206.721.179.629	111.158.552.187
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	64.050.000.000
II. Khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	160.065.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	4	-	160.065.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		155.196.257.825	84.622.464.067
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5	57.664.060.443	39.946.216.659
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	6	57.981.679.202	33.682.107.963
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	7(a)	39.159.008.338	10.858.761.425
4. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		391.509.842	135.378.020
IV. Hàng tồn kho	140	8	4.968.145.942.990	3.401.959.226.624
1. Hàng tồn kho	141		4.968.145.942.990	3.401.959.226.624
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		75.193.220.197	74.286.658.532
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	9(a)	68.191.416.708	69.117.536.788
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		625.511.019	28.174.789
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		6.376.292.470	5.140.946.955
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.032.638.955.963	675.158.254.081
I. Khoản phải thu dài hạn	210		57.498.444.869	42.787.737.738
1. Phải thu dài hạn khác	216	7(b)	57.498.444.869	42.787.737.738
II. Tài sản cố định	220		719.287.274.744	487.243.774.697
1. Tài sản cố định hữu hình	221	10(a)	225.960.569.846	205.748.326.607
- Nguyên giá	222		454.178.423.940	396.615.581.684
- Giá trị khấu hao lũy kế	223		(228.217.854.094)	(190.867.255.077)
2. Tài sản cố định vô hình	227	10(b)	493.326.704.898	281.495.448.090
- Nguyên giá	228		499.937.407.873	286.740.907.873
- Giá trị khấu hao lũy kế	229		(6.610.702.975)	(5.245.459.783)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		70.822.681.154	9.665.078.966
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	11	70.822.681.154	9.665.078.966
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		395.271.613.400	395.271.613.400
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(395.271.613.400)	(395.271.613.400)
V. Tài sản dài hạn khác	260		185.030.555.196	135.461.662.680
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	9(b)	99.678.730.358	53.968.320.576
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	21	85.351.824.838	81.493.342.104
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		6.437.895.556.604	4.571.300.155.491

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT(Tiếp theo)

Mẫu số B 01 - DN/HN

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	Ngày 31 tháng 12 năm	
			2018	2017
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		2.692.822.128.700	1.542.697.241.029
I. Nợ ngắn hạn	310		2.677.317.785.700	1.488.758.034.029
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	12	342.676.925.196	278.898.463.294
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	13	82.798.544.221	37.773.098.354
3. Thuế & các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước	313	14	153.579.308.096	117.206.887.902
4. Phải trả người lao động	314	15	228.337.052.181	99.466.563.099
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	16	10.833.940.595	4.629.017.766
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	17	237.629.562.960	52.071.661.615
7. Vay ngắn hạn	320	18(a)	1.558.482.498.026	846.278.850.200
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	19	62.979.954.425	52.433.491.799
II. Nợ dài hạn	330		15.504.343.000	53.939.207.000
1. Phải trả dài hạn khác	337		628.026.000	628.026.000
2. Vay dài hạn	338	18(b)	7.800.000.000	46.234.864.000
3. Dự phòng phải trả dài hạn	342	20	7.076.317.000	7.076.317.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		3.745.073.427.904	3.028.602.914.462
I. Vốn chủ sở hữu	410		3.745.073.427.904	3.028.602.914.462
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	22, 23	1.670.029.820.000	1.081.020.340.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		1.670.029.820.000	1.081.020.340.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	23	925.397.862.458	876.761.282.458
3. Cổ phiếu quỹ	415	23	(7.090.000)	(7.090.000)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418	23	265.087.556.918	220.087.556.918
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	23	884.565.278.528	850.740.825.086
- LNST chưa phân phối lũy kế của các năm trước	421a		98.780.546.381	233.985.702.026
- LNST chưa phân phối của năm nay	421b		785.784.732.147	616.755.123.060
TỔNG NGUỒN VỐN	440		6.437.895.556.604	4.571.300.155.491


NGUYỄN THÀNH ĐẠT
Người lập phiếu


DƯƠNG QUANG HẢI
Kế toán trưởng

LÊ TRÍ THÔNG
Tổng Giám Đốc
Ngày 12 tháng 3 năm 2019

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Mẫu số B 02 – DN/HN
Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	Ngày 31 tháng 12 năm	
			2018	2017
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		14.678.799.605.798	11.049.024.104.831
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		(107.663.860.948)	(72.187.214.867)
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	27	14.571.135.744.850	10.976.836.889.964
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	28	(11.792.052.183.391)	(9.064.872.939.048)
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		2.779.083.561.459	1.911.963.950.916
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	29	6.846.027.091	8.794.872.100
7. Chi phí tài chính	22	30	(66.345.864.211)	(56.475.629.564)
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		(61.109.042.390)	(54.981.032.499)
8. Chi phí bán hàng	25	31	(1.170.069.069.426)	(774.978.169.326)
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	32	(345.868.153.940)	(187.936.351.549)
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1.203.646.500.973	901.368.672.577
11. Thu nhập khác	31		4.637.809.502	7.394.867.935
12. Chi phí khác	32		(2.734.037.354)	(1.384.144.655)
13. Lợi nhuận khác	40		1.903.772.148	6.010.723.280
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1.205.550.273.121	907.379.395.857
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	33	(249.485.408.708)	(182.038.883.247)
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	33	3.858.482.734	(484.064.550)
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		959.923.347.147	724.856.448.060
Phân bổ cho:				
18. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		959.923.347.147	724.856.448.060
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	25	6.481	6.434
20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	25	6.481	6.434

NGUYỄN THÀNH ĐẠT
Người lập phiếu

DƯƠNG QUANG HẢI
Kế toán trưởng

LÊ TRÍ THÔNG
Tổng Giám Đốc
Ngày 12 tháng 3 năm 2019

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (Theo phương pháp gián tiếp)

Mẫu số B 03 – DN/HN
Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	Ngày 31 tháng 12 năm	
			2018	2017
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận kế toán trước thuế	01		1.205.550.273.121	907.379.395.857
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao tài sản cố định	02		42.101.648.087	39.339.871.537
Các khoản dự phòng	03		-	663.814.156
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(169.041.343)	(603.950.650)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(7.406.944.577)	(15.184.214.057)
Chi phí lãi vay	06		61.109.042.390	54.981.032.499
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		1.301.184.977.678	986.575.949.342
Tăng các khoản phải thu	09		(86.037.746.014)	(41.626.904.137)
Tăng hàng tồn kho	10		(1.566.186.716.366)	(563.269.616.044)
Tăng các khoản phải trả	11		412.203.203.546	16.952.354.627
Tăng chi phí trả trước	12		(44.784.289.702)	(45.325.798.075)
Tiền lãi vay đã trả	14		(60.443.657.529)	(55.960.918.599)
Thuế TNDN đã nộp	15		(231.958.086.112)	(153.619.666.783)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(26.117.591.079)	(34.241.546.190)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(302.139.905.578)	109.483.854.141
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Chi mua sắm, xây dựng TSCĐ & các tài sản dài hạn khác	21		(336.378.415.370)	(115.444.131.166)
2. Thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	22		1.075.665.048	8.425.973.637
3. Chi cho đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	23		-	(160.000.000.000)
4. Thu hồi các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	24		160.065.000.000	-
5. Thu lãi tiền gửi	27		6.331.279.529	2.932.220.359
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(168.906.470.793)	(264.085.937.170)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		97.273.160.000	975.035.852.458
2. Thu từ đi vay	33		4.320.772.043.080	3.091.939.199.843
3. Chi trả nợ gốc vay	34		(3.647.003.259.254)	(3.707.380.368.318)
4. Chi trả cổ tức	36		(268.371.812.300)	(185.194.405.300)
Lưu chuyển thuần từ hoạt động tài chính	40		502.670.131.526	174.400.278.683
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		31.623.755.155	19.798.195.654
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	3	175.208.552.187	155.348.026.509
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(111.127.713)	62.330.024
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	3	206.721.179.629	175.208.552.187

NGUYỄN THÀNH ĐẠT
Người lập phiếu

DƯƠNG QUANG HẢI
Kế toán trưởng

LÊ TRÍ THÔNG
Tổng Giám Đốc
Ngày 12 tháng 3 năm 2019

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018**

Mẫu số B 09-DN/HN

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại nước CHXHCN Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0300521758 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 2 tháng 1 năm 2004 và Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 27 ngày 14 tháng 12 năm 2018.

Ngày 23 tháng 3 năm 2009, cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 129/UBCK-ĐKNY do Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Thành Phố Hồ Chí Minh ký ngày 26 tháng 12 năm 2008.
Hoạt động chính của Công ty là kinh doanh vàng, bạc, nữ trang và đá quý, xuất nhập khẩu nữ trang bằng vàng, bạc và đá quý. Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”) là 12 tháng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Công ty có 4 công ty con, chi tiết như sau:

	Nơi thành lập và hoạt động	2018		2017		Hoạt động chính
		Tỷ lệ sở hữu %	Tỷ lệ biểu quyết %	Tỷ lệ sở hữu %	Tỷ lệ biểu quyết %	
Công ty TNHH MTV Thời trang CAF	TP. Hồ Chí Minh	100	100	100	100	Kinh doanh trang sức
Công ty TNHH MTV Giám định PNJLAB	TP. Hồ Chí Minh	100	100	100	100	Tư vấn và giám định vàng, bạc và đá quý
Công ty TNHH MTV Chế tác và Kinh doanh Trang sức PNJP	TP. Hồ Chí Minh	100	100	-	-	Chế tác và kinh doanh trang sức
Công ty TNHH MTV Kỷ nguyên Khách hàng CECL	TP. Hồ Chí Minh	100	100	-	-	Bán lẻ hàng hóa

- Ngoài ra, tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, tập đoàn có 324 chi nhánh (ngày 31 tháng 12 năm 2017: 269 chi nhánh) tại các Tỉnh và Thành phố khác nhau ở Việt Nam.
- Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, tập đoàn có 5.648 nhân viên (tại ngày 31 tháng 12 năm 2017: 4.969 nhân viên).

2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

2.1 CƠ SỞ CỦA VIỆC SOẠN LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo nguyên tắc

giá gốc. Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm mục đích trình bày tình hình tài chính, kết quả kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán thường được chấp nhận ở các nước và các thể chế

khác ngoài nước Việt Nam.

Các nguyên tắc và thông lệ kế toán sử dụng tại nước

Việt Nam có thể khác với các nguyên tắc và thông lệ kế toán tại các nước và các thể chế khác.

2.2 NĂM TÀI CHÍNH

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

2.3 ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán và được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất là đồng Việt Nam (“VND” hoặc “đồng”).
Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Tài sản và nợ phải trả bằng tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày của bảng cân đối kế toán lần lượt được quy

đổi theo tỷ giá mua và tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch áp dụng tại ngày bảng cân đối kế toán. Các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng tại ngày của bảng cân đối kế toán được quy đổi theo tỷ giá mua của chính ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn mở tài khoản ngoại tệ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc quy đổi này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

2.4 CƠ SỞ HỢP NHẤT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Công ty con là những doanh nghiệp mà Tập đoàn có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp, thường đi kèm là việc nắm giữ hơn một nửa quyền biểu quyết. Sự tồn tại và tính hữu hiệu của quyền biểu quyết tiềm tàng đang được thực thi hoặc được chuyển đổi sẽ được xem xét khi đánh giá liệu Tập đoàn có quyền kiểm soát doanh nghiệp hay không. Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày

quyền kiểm soát đã chuyển giao cho Tập đoàn. Việc hợp nhất chấm dứt kể từ lúc quyền kiểm soát không còn. Giao dịch, công nợ và các khoản lãi, các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh giữa các công ty trong cùng Tập đoàn được loại trừ khi hợp nhất. Chính sách kế toán của công ty con cũng thay đổi nếu cần thiết để đảm bảo sự nhất quán với chính sách kế toán đang được Tập đoàn áp dụng.

2.5 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, tiền gửi không kỳ hạn và các khoản đầu tư ngắn hạn khác có thời hạn đáo hạn ban đầu không quá ba tháng.

2.6 KHOẢN PHẢI THU KHÁCH HÀNG

Các khoản phải thu khách hàng được thể hiện theo giá trị ghi trên hóa đơn gốc trừ dự phòng các khoản phải thu khó đòi được ước tính dựa trên việc rà soát

của Ban Điều hành đối với tất cả các khoản còn chưa thu tại thời điểm cuối năm. Các khoản nợ được xác định là không thể thu hồi sẽ được xóa sổ.

2.7 HÀNG TỒN KHO

Hàng tồn kho được thể hiện theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được xác định trên cơ sở bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí

trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên mức độ hoạt động bình thường. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ. Tập đoàn áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Mẫu số B 09-DN/HN

2.7 HÀNG TỒN KHO (tiếp theo)

Dự phòng được lập cho hàng tồn kho bị lỗi thời, chậm lưu chuyển và bị hỏng. Chênh lệch giữa khoản dự phải lập ở cuối kỳ kế toán này và khoản dự phòng đã

lập ở cuối kỳ kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí sản xuất kinh doanh trong năm.

2.8 CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ

(a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban Điều hành có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng giảm giá đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được lập trên cơ sở có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được.

Khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

(b) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác là các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác nhưng không có quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát, không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Các khoản

đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi công ty nhận đầu tư bị lỗ, ngoại trừ khoản lỗ mà Ban Điều hành đã dự đoán từ khi đầu tư.

2.9 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

Tài sản cố định hữu hình và vô hình

Tài sản cố định được phản ánh theo nguyên giá trừ khấu hao lũy kế. Nguyên giá bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc có được tài sản cố định.

Khấu hao

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản qua suốt thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian hữu dụng ước tính của các nhóm tài sản như sau:

	Số năm
Nhà cửa và vật kiến trúc	05 - 25
Máy móc và thiết bị	03 - 15
Phương tiện vận tải	05 - 10
Thiết bị quản lý	03 - 10
Phần mềm máy tính	03 - 05

Quyền sử dụng đất không thời hạn được ghi nhận theo giá gốc và không khấu hao.

Thanh lý

Lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý nhượng bán tài sản cố định được xác định bằng số chênh lệch giữa số tiền thu thuần do thanh lý với giá trị còn lại của

tài sản và được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê hoặc quản trị, hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác, được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí tập hợp bao gồm chi phí cho các chuyên gia

và đối với tài sản đủ điều kiện, chi phí vay được ghi nhận phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Khấu hao của những tài sản này, cũng giống như các loại tài sản cố định khác, sẽ bắt đầu được trích khi tài sản đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng.

2.10 THUÊ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

Thuê hoạt động là loại hình thuê tài sản cố định mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán

dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.11 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Các khoản chi phí trả trước này được ghi nhận theo giá gốc và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

2.12 NỢ PHẢI TRẢ

Các khoản nợ phải trả được phân loại dựa vào tính chất bao gồm:
• Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ.
• Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có

tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ. Các khoản nợ phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày của bảng cân đối kế toán.

2.13 CHI PHÍ ĐI VAY

Vay bao gồm các khoản tiền vay từ các ngân hàng và cá nhân. Các khoản vay được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản vay tại ngày của bảng cân đối kế toán.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đối với hoạt động xây dựng hoặc sản xuất bất kỳ tài sản đủ tiêu chuẩn sẽ được vốn hóa trong thời gian mà các tài sản này được hoàn thành và chuẩn bị đưa vào sử dụng. Chi phí đi vay khác được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

2.14 CHI PHÍ PHẢI TRẢ

Bao gồm các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong năm báo cáo nhưng thực tế chưa

chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh của kỳ báo cáo.

2.15 CÁC KHOẢN DỰ PHÒNG

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tập đoàn có nghĩa vụ nợ hiện tại, pháp lý hoặc liên đới, phát sinh từ các sự kiện đã xảy ra; sự giảm sút những lợi ích kinh tế có thể xảy ra dẫn đến việc yêu cầu phải thanh toán nghĩa vụ nợ; và giá trị của nghĩa vụ nợ đó được ước tính một cách đáng tin cậy. Dự phòng không được ghi nhận cho các khoản lỗ hoạt động trong tương lai.

Dự phòng được tính trên cơ sở các khoản chi phí dự tính phải thanh toán nghĩa vụ nợ. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì dự phòng được tính trên cơ sở giá trị hiện tại với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Giá trị tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí đi vay.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Mẫu số B 09-DN/HN

2.16 DỰ PHÒNG TRỢ CẤP THÔI VIỆC

Theo Luật Lao động Việt Nam, người lao động của Tập đoàn đã làm việc thường xuyên đủ 12 tháng trở lên được hưởng khoản trợ cấp thôi việc.

Thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc là tổng thời gian người lao động đã làm việc thực tế cho Tập đoàn trừ đi thời gian người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Tập đoàn chi trả trợ cấp thôi việc.

Trợ cấp thôi việc của người lao động được trích trước cuối mỗi kỳ báo cáo theo tỷ lệ bằng một nửa mức lương bình quân tháng cho mỗi năm làm việc. Mức lương bình quân tháng để tính trợ cấp thôi việc dựa trên mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến trước ngày lập bảng cân đối kế toán này. Khoản trích trước này được sử dụng để trả một lần khi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định hiện hành.

2.17 VỐN CHỦ SỞ HỮU

Vốn góp cổ phần của các cổ đông được ghi nhận theo số thực tế góp của các cổ đông và được phản ánh theo mệnh giá của cổ phiếu.

Thặng dư vốn cổ phần là khoản chênh lệch giữa vốn góp theo mệnh giá cổ phiếu với giá thực tế phát hành cổ phiếu; chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và được mua lại bởi chính Công ty, nhưng chưa bị hủy bỏ và sẽ được tái phát hành trở lại trong khoảng thời gian theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Tập đoàn phản ánh kết quả kinh doanh lũy kế sau thuế thu nhập của Tập đoàn tại thời điểm báo cáo.

2.18 PHÂN CHIA LỢI NHUẬN

Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo điều lệ của Tập đoàn và các quy định của

pháp luật Việt Nam. Cổ tức của Tập đoàn được ghi nhận là một khoản phải trả trong báo cáo tài chính hợp nhất của kỳ kế toán mà cổ tức được thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông.

Tập đoàn trích lập các quỹ dự phòng sau:

(a) Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận thuần của Tập đoàn và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội Đồng Cổ đông.

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ cho việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Tập đoàn.

(b) Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích lập từ lợi nhuận thuần của Tập đoàn và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội Đồng Cổ đông.

Quỹ này được trích lập nhằm khen thưởng và khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho cán bộ, công nhân viên.

2.19 GHI NHẬN DOANH THU
(a) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích

gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.

- Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn
- Tập đoàn sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch

bán hàng

- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng. Doanh thu không được ghi nhận khi có yếu tố không chắc chắn mang tính trọng yếu về khả năng thu được tiền bán hàng hoặc khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu được ghi nhận phù hợp với “bản chất hơn hình thức” và được phân bổ theo nghĩa vụ cung ứng

hàng hóa.

Trường hợp Tập đoàn dùng thành phẩm, hàng hóa để khuyến mãi cho khách hàng kèm theo điều kiện mua hàng của Tập đoàn thì Tập đoàn phân bổ số tiền thu được để tính doanh thu cho cả hàng khuyến mãi và giá trị hàng khuyến mãi được tính vào giá vốn hàng bán.

(b) Doanh thu dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi dịch vụ đã được cung cấp.

Doanh thu cung cấp dịch vụ chỉ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn bốn điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

(c) Thu nhập lãi

Thu nhập lãi được ghi nhận khi được hưởng.

(d) Thu nhập từ cổ tức

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi Tập đoàn xác lập quyền nhận cổ tức từ các đơn vị đầu tư.

2.20 CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm hàng bán bị trả lại và chiết khấu thương mại.

Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu kỳ phát sinh.

Các khoản giảm trừ doanh thu đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ tiêu thụ trong năm, phát sinh sau ngày của bảng cân đối kế toán nhưng trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ lập báo cáo.

2.21 GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

Giá vốn bán hàng và dịch vụ cung cấp là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, vật tư xuất bán và dịch vụ cung cấp cho khách hàng trong năm,

được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

2.22 CHI PHÍ TÀI CHÍNH

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính phát sinh trong năm chủ yếu bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến

các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí đi vay vốn và lỗ tỷ giá hối đoái.

2.23 CHI PHÍ BÁN HÀNG

Chi phí bán hàng chủ yếu phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ, chủ yếu bao gồm các chi phí

chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, phí bảo hành, duy trì, đóng gói và vận chuyển.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Mẫu số B 09-DN/HN

2.24 CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của Tập đoàn chủ yếu bao gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội,

bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; thuê đất, dịch vụ mua ngoài; và chi phí khác.

2.25 THUẾ THU NHẬP HIỆN HÀNH VÀ THUẾ THU NHẬP HOẢN LẠI

Thuế TNDN bao gồm toàn bộ số thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế TNDN, kể cả các khoản thu nhập nhận được từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa dịch vụ tại nước ngoài mà Việt Nam chưa ký hiệp định về tránh đánh thuế hai lần. Chi phí thuế TNDN bao gồm chi phí thuế TNDN hiện hành và chi phí thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế TNDN hiện hành là số thuế TNDN phải nộp hoặc thu hồi được tính trên thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN của năm hiện hành. Thuế TNDN hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận là thu nhập hay chi phí khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của kỳ phát sinh, ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh từ một giao dịch hoặc sự kiện được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu trong cùng kỳ hay một kỳ khác.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính đầy đủ, sử dụng phương thức công nợ, tính trên các khoản chênh lệch

tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả trên báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục này.

Thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận khi nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả của một giao dịch mà giao dịch này không phải là giao dịch sáp nhập doanh nghiệp, không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận/lỗ tính thuế thu nhập tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo thuế suất dự tính được áp dụng trong niên độ mà tài sản được thu hồi hoặc khoản nợ phải trả được thanh toán dựa trên thuế suất đã ban hành hoặc xem như có hiệu lực tại ngày của bảng cân đối kế toán. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận khi có khả năng sẽ có lợi nhuận tính thuế trong tương lai để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

2.26 CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Tập đoàn hoặc chịu sự kiểm soát của Tập đoàn, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Tập đoàn, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết là các bên liên quan. Các bên liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Tập đoàn mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Tập đoàn, những cá nhân quản lý chủ chốt bao gồm Tổng Giám đốc,

Giám đốc Tập đoàn, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, Tập đoàn căn cứ vào bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2.27 SỬ DỤNG CÁC ƯỚC TÍNH KẾ TOÁN

Việc soạn lập báo cáo tài chính hợp nhất phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất đòi hỏi Ban Điều hành phải đưa ra các ước tính và giả thiết có ảnh hưởng đến các số liệu về

tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho kỳ đang báo cáo. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Điều hành, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính.

2.28 BÁO CÁO BỘ PHẬN

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo khu vực địa lý). Mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ

phận cơ bản của Tập đoàn là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh/khu vực địa lý. Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn nhằm mục đích để giúp người sử dụng báo cáo tài chính hiểu rõ và đánh giá được tình hình hoạt động của Tập đoàn một cách toàn diện.

3. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	2018	2017
	VND	VND
Tiền mặt	96.206.858.391	62.618.514.523
Tiền gửi ngân hàng	102.660.788.350	41.098.189.621
Tiền đang chuyển	7.853.532.888	7.441.848.043
Các khoản tương đương tiền	-	64.050.000.000
	206.721.179.629	175.208.552.187

4. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH
(a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	2018		2017	
	GIÁ GỐC VND	GIÁ TRỊ GHI SỔ VND	GIÁ GỐC VND	GIÁ TRỊ GHI SỔ VND
- Tiền gửi có kỳ hạn	-	-	160.065.000.000	160.065.000.000

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn thể hiện các khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc trên 3 tháng và thời gian đáo hạn còn lại dưới 1 năm kể từ ngày lập báo cáo tài chính và hưởng lãi suất từ 6,7%/năm đến 7%/năm.

(b) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	2018			2017		
	GIÁ GỐC VND	GIÁ TRỊ HỢP LÝ* VND	DỰ PHÒNG VND	GIÁ GỐC VND	GIÁ TRỊ HỢP LÝ* VND	DỰ PHÒNG VND
Ngân hàng TMCP Đông Á (**)	395.271.613.400	-	395.271.613.400	395.271.613.400	-	395.271.613.400

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 và 31 tháng 12 năm 2017, Tập đoàn không có thông tin về giá trị hợp lý của khoản đầu tư này, vì đây là các khoản đầu tư tài chính dài hạn không niêm yết trên thị trường chứng khoán.

(**) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 và ngày 31 tháng 12 năm 2017, Ngân hàng Thương mại Cổ phần ("TMCP") Đông Á vẫn nằm trong diện kiểm soát đặc biệt của Ngân hàng Nhà nước và cổ phiếu của Ngân hàng này không được phép chuyển nhượng. Do đó Ban Điều hành đã trích lập dự phòng toàn bộ giá trị khoản đầu tư vào Ngân hàng TMCP Đông Á tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Mẫu số B 09-DN/HN

5. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	2018	2017
	VND	VND
FH Trautz GmBh	5.954.125.254	6.579.765.533
DC&D Co.	3.820.943.012	3.934.729.248
Khác	47.888.992.177	29.431.721.878
	57.664.060.443	39.946.216.659

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 và ngày 31 tháng 12 năm 2017, Tập đoàn không có khoản phải thu nào quá hạn hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi.

6. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	2018	2017
	VND	VND
PT Kinara Gilang Semesta	11.920.440.928	-
Khác	46.061.238.274	33.682.107.963
	57.981.679.202	33.682.107.963

7. PHẢI THU KHÁC

	2018	2017
	VND	VND
(a) Ngắn hạn		
- Tạm ứng cho nhân viên	29.038.158.837	769.950.291
- Khác	10.120.849.501	10.088.811.134
	39.159.008.338	10.858.761.425
(b) Dài hạn		
- Đặt cọc thuê cửa hàng	57.498.444.869	42.787.737.738

8. HÀNG TỒN KHO

	2018	2017
	VND	VND
Hàng đang đi trên đường	174.543.310.840	74.485.287.071
Nguyên vật liệu	87.899.638.302	195.479.212.962
Công cụ, dụng cụ	44.576.286.366	37.983.205.995
Chi phí SXKD dở dang	1.011.126.019.888	241.475.582.475
Thành phẩm	397.322.929.019	336.815.539.305
Hàng hóa	3.165.377.043.067	2.464.718.787.076
Hàng gửi đi bán	87.300.715.508	51.001.611.740
	4.968.145.942.990	3.401.959.226.624

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, giá trị hàng tồn kho của Tập đoàn với số tiền 881.870.304.928 đồng (ngày 31 tháng 12 năm 2017: 642.916.000.000 đồng) đã được dùng để làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngắn hạn ngân hàng thương mại (Thuyết minh 18(a)).

9. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC
(a) Ngắn hạn

	2018	2017
	VND	VND
Công cụ, dụng cụ	36.385.614.710	44.714.948.449
Chi phí thuê hoạt động	17.859.143.517	10.582.202.902
Chi phí đồng phục nhân viên	6.453.705.433	3.021.579.248
Chi phí thuê bảng quảng cáo	2.500.842.774	2.716.332.886
Chi phí sửa chữa, bảo trì	3.273.294.102	3.854.695.805
Khác	1.718.816.172	4.227.777.498
	68.191.416.708	69.117.536.788

(b) Dài hạn

	2018	2017
	VND	VND
Công cụ, dụng cụ	55.351.914.816	23.740.082.367
Chi phí cải tạo văn phòng và cửa hàng	38.119.567.939	24.269.615.250
Chi phí thuê cửa hàng	2.772.280.000	1.213.200.000
Chi phí thuê bảng quảng cáo	2.380.714.864	938.937.048
Khác	1.054.252.739	3.806.485.911
	99.678.730.358	53.968.320.576

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Mẫu số B 09-DN/HN

10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

(a) Tài sản cố định hữu hình

	NHÀ CỬA, VẬT KIẾN TRÚC	MÁY MÓC THIẾT BỊ	PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI	THIẾT BỊ QUẢN LÝ	TỔNG CỘNG
	VND	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ					
Số đầu năm 2018	135.768.102.826	189.513.534.605	25.238.934.607	46.095.009.646	396.615.581.684
Mua trong năm	3.064.122.398	35.829.817.996	6.833.350.000	16.297.022.788	62.024.313.182
Thanh lý, nhượng bán	-	(3.093.157.126)	(717.765.800)	(650.548.000)	(4.461.470.926)
Số cuối năm 2018	138.832.225.224	222.250.195.475	31.354.518.807	61.741.484.434	454.178.423.940
KHẤU HAO LŨY KẾ					
Số đầu năm 2018	31.463.676.396	117.703.703.997	12.749.916.510	28.949.958.174	190.867.255.077
Khấu hao trong năm	5.983.948.505	25.620.765.898	3.203.406.121	5.928.284.371	40.736.404.895
Thanh lý, nhượng bán	-	(2.017.492.078)	(717.765.800)	(650.548.000)	(3.385.805.878)
Số cuối năm 2018	37.447.624.901	141.306.977.817	15.235.556.831	34.227.694.545	228.217.854.094
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày đầu năm 2018	104.304.426.430	71.809.830.608	12.489.018.097	17.145.051.472	205.748.326.607
Tại ngày cuối năm 2018	101.384.600.323	80.943.217.658	16.118.961.976	27.513.789.889	225.960.569.846

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, tài sản cố định của Tập đoàn với giá trị còn lại 89.122.920.263 đồng (ngày 31 tháng 12 năm 2017: 39.513.739.868 đồng) được dùng để làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngân hàng thương mại (Thuyết minh 18).

Nguyên giá của tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 là 89.920.251.433 đồng (ngày 31 tháng 12 năm 2017: 74.972.943.248 đồng).

(b) Tài sản cố định vô hình

	QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT	PHẦN MỀM MÁY TÍNH	TỔNG CỘNG
	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ			
Số đầu năm	279.662.657.290	7.078.250.583	286.740.907.873
Mua trong năm	179.514.500.000	33.682.000.000	213.196.500.000
Số cuối năm	459.177.157.290	40.760.250.583	499.937.407.873
KHẤU HAO LŨY KẾ			
Số đầu năm	-	5.245.459.783	5.245.459.783
Khấu hao trong năm	-	1.365.243.192	1.365.243.192
Số cuối năm	-	6.610.702.975	6.610.702.975
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày đầu năm	279.662.657.290	1.832.790.800	281.495.448.090
Tại ngày cuối năm	459.177.157.290	34.149.547.608	493.326.704.898

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, giá trị quyền sử dụng đất của Tập đoàn trị giá 49.837.617.572 đồng (ngày 31 tháng 12 năm 2017: 49.837.617.572 đồng) đã được dùng để làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngân hàng thương mại (Thuyết minh 18).

Nguyên giá của phần mềm máy tính đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 là 252.034.613 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2017: 252.034.613 đồng).

11. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	2018	2017
	VND	VND
Cửa hàng tại Vincom Thanh Hóa	9.468.078.966	9.468.078.966
Dự án Hoạch định Nguồn lực ERP	56.023.422.424	-
Khác	5.331.179.764	197.000.000
	70.822.681.154	9.665.078.966
Biến động chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm như sau:		
Số dư đầu năm	9.665.078.966	7.532.817.898
Tăng	61.157.602.188	2.132.261.068
Số dư cuối năm	70.822.681.154	9.665.078.966

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Mẫu số B 09-DN/HN

12. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	2018	2017
	VND	VND
Công ty TNHH Shrenuj Fareast	123.175.663.382	27.539.371.113
Công ty TNHH Forte Jewellery (HK)	43.363.695.805	65.477.465.822
Công ty TNHH Quang Vinh Nguyễn	4.441.946.777	39.082.098.777
Khác	171.695.619.232	146.799.527.582
	342.676.925.196	278.898.463.294

13. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	2018	2017
	VND	VND
Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang	9.187.651.900	-
Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam	6.670.599.888	-
Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ AIA Việt Nam	3.963.768.008	-
Khác	62.976.524.425	37.773.098.354
	82.798.544.221	37.773.098.354

14. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN KHÁC PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	2018	2017
	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	40.456.009.619	24.774.662.308
Thuế TNDN	104.295.533.760	86.768.211.164
Thuế thu nhập cá nhân	4.230.081.499	1.014.111.735
Thuế khác	4.597.683.218	4.649.902.695
	153.579.308.096	117.206.887.902

Biến động về thuế và các khoản phải nộp ngân sách Nhà Nước trong năm như sau:

	2018	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	2017
	VND	VND	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	24.774.662.308	306.997.887.705	(291.316.540.394)	40.456.009.619
Thuế TNDN	86.768.211.164	249.485.408.708	(231.958.086.112)	104.295.533.760
Thuế thu nhập cá nhân	1.014.111.735	44.672.432.057	(41.456.462.293)	4.230.081.499
Thuế khác	4.649.902.695	220.933.351	(273.152.828)	4.597.683.218
	117.206.887.902	601.376.661.821	(565.004.241.627)	153.579.308.096

15. PHẢI TRẢ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Số dư phải trả người lao động thể hiện khoản trích trước lương tháng 13 và các khoản thưởng thành tích phải trả cho cán bộ công nhân viên.

16. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	2018	2017
	VND	VND
Chi phí quảng cáo và tiếp thị	4.057.105.404	1.097.205.407
Chi phí chương trình tin học, mạng nội bộ	1.806.133.946	-
Chi phí lãi vay	3.207.743.012	2.542.358.151
Chi phí đào tạo	950.200.000	-
Chi phí khác	812.758.233	989.454.208
	10.833.940.595	4.629.017.766

17. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	2018	2017
	VND	VND
Nguyên vật liệu phải trả cho dịch vụ gia công ngoài	190.391.602.529	-
Thưởng Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành	9.792.723.602	12.200.000.000
Kinh phí công đoàn	14.296.566.119	7.448.351.440
Thuế thu nhập cá nhân nộp thay cho cổ đông	4.531.133.392	4.531.133.392
Cổ tức phải trả	4.744.192.345	2.876.064.645
Khác	13.873.344.973	25.016.112.138
	237.629.562.960	52.071.661.615

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Mẫu số B 09-DN/HN

18. CÁC KHOẢN VAY

(a) Ngắn hạn

	2018	TĂNG	GIẢM	2017
	VND	VND	VND	VND
Vay ngân hàng (*)				
NH TMCP Đầu tư Phát triển VN	43.267.497.995	307.832.939.478	(216.144.711.604)	134.955.725.869
NH TNHH CTBC - CN.HCM	67.000.000.000	156.419.590.000	(136.900.000.000)	86.519.590.000
NH TMCP Công thương VN	158.143.056.204	1.530.147.526.698	(1.224.485.302.709)	463.805.280.193
NH TMCP Quân đội	-	175.219.439.023	(102.507.708.000)	72.711.731.023
NH TMCP Hàng hải VN	20.627.068.000	84.968.703.105	(105.595.771.105)	-
NH TMCP Xăng dầu Petrolimex	-	312.229.567.000	(198.628.160.000)	113.601.407.000
NH TMCP Đông Nam Á	-	425.395.965.152	(226.899.655.152)	198.496.310.000
NH TNHH Shinhan VN	60.000.000.000	299.000.000.000	(330.000.000.000)	29.000.000.000
NH TMCP Ngoại thương VN	287.265.175.263	773.879.450.729	(736.760.774.335)	324.383.851.657
NH TMCP Phương Đông VN	-	35.115.479.562	(35.115.479.562)	-
NH Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn VN (Thuyết minh 18(b))	3.700.000.000	3.700.000.000	(3.700.000.000)	3.700.000.000
Vay cá nhân (**)	206.276.052.738	180.335.382.333	(255.302.832.787)	131.308.602.284
	846.278.850.200	4.284.244.043.080	(3.572.040.395.254)	1.558.482.498.026

(*) Chi tiết về các khoản vay với ngân hàng thương mại như sau:

NGÂN HÀNG	2018	NGÀY ĐÁO HẠN	LÃI SUẤT	HÌNH THỨC ĐẢM BẢO
	VND		%/NĂM	
NH TMCP Công thương VN	463.805.280.193	Từ ngày 10/1/2019 - 22/5/2019	5,2 - 5,5	Hàng tồn kho
NH TMCP Ngoại thương	324.383.851.657	Từ ngày 4 /3/2019 - 3/6/2019	6,2	Quyền sử dụng đất, nhà cửa và hàng tồn kho
NH TMCP Đông Nam Á	198.496.310.000	Từ ngày 3/1/2019 - 28/3/2019	5,5 - 6,5	Quyền sử dụng đất, nhà cửa và hàng tồn kho
NH TMCP Đầu tư & Phát triển VN	134.955.725.869	Từ ngày 17/1/2019 - 8/3/2019	4,95 - 6,5	Hàng tồn kho
NH TMCP Xăng dầu Petrolimex	113.601.407.000	Từ ngày 24/3/2019 - 28/3/2019	7	Tín chấp
NH TNHH CTBC - CN.HCM	86.519.590.000	Từ ngày 14/1/2019 - 12/4/2019	5,3 - 7	Hàng tồn kho
NH TMCP Quân đội	72.711.731.023	Từ ngày 12/1/2019 - 17/4/2019	5,4 - 6	Tín chấp
NH TNHH Shinhan Việt Nam	29.000.000.000	Đến ngày 28/3/2019	6	Tín chấp
	1.423.473.895.742			

(**) Khoản vay cá nhân thể hiện các vay khoản tín chấp từ cán bộ công nhân viên của Tập đoàn. Các khoản vay này có thời hạn vay 12 tháng và chịu lãi suất 7,6%/năm.

Các quyền sử dụng đất tại số 52A-52B Đường Nguyễn Văn Trỗi, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh; số 159 Đường Phan Đăng Lưu, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh; số 577 Đường Nguyễn Kiệm, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh và số 174 Đường Lê Thánh Tôn, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh với giá trị ghi sổ tổng cộng là 63.592.666.838 đồng đang được lưu giữ tại Ngân hàng TMCP Đông Á tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này để thế chấp các khoản vay từ Ngân hàng này.

(b) Dài hạn

	2018	TĂNG	GIẢM	2017
	VND	VND	VND	VND
Vay ngân hàng (*)	11.100.000.000	-	(3.700.000.000)	7.400.000.000
Vay cá nhân (**)	35.134.864.000	36.528.000.000	(71.262.864.000)	400.000.000
	46.234.864.000	36.528.000.000	(74.962.864.000)	7.800.000.000

(*) Khoản vay ngân hàng dài hạn thể hiện khoản vay của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam theo Hợp đồng tín dụng số 1902-LAV-201600516 ngày 22 tháng 11 năm 2016 nhằm mục đích mua sắm tài sản cố định. Thời hạn của khoản vay này là 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên ngày 26 tháng 12 năm 2016. Khoản vay này chịu lãi suất từ 7%/năm đến 8%/năm và được đảm bảo bằng việc thế chấp các tài sản cố định hữu hình và quyền sử dụng đất của Tập đoàn (Thuyết minh 10).
(**) Khoản vay cá nhân thể hiện các khoản vay tín chấp từ cán bộ công nhân viên của Tập đoàn. Thời hạn của các khoản vay này là 24 tháng, chịu lãi suất 7,6%/năm.

19. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

	2018	2017
	VND	VND
Số dư đầu năm	52.433.491.799	41.675.037.989
Trích thêm trong năm (Thuyết minh 23)	36.664.053.705	45.000.000.000
Sử dụng trong năm	(26.117.591.079)	(34.241.546.190)
Số dư cuối năm	62.979.954.425	52.433.491.799

20. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ DÀI HẠN

Số dư thể hiện khoản dự phòng trợ cấp thôi việc phải trả cho cán bộ công nhân viên.

21. TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP HOÃN LẠI

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế TNDN hiện hành phải trả và khi thuế thu nhập hoãn lại có liên quan đến cùng một cơ quan thuế. Chi tiết như sau:

	2018	2017
	VND	VND
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại:		(Trình bày lại – Thuyết minh 40)
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thu hồi sau 12 tháng	79.740.521.880	80.078.078.704
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thu hồi trong vòng 12 tháng	5.611.302.958	1.415.263.400
	85.351.824.838	81.493.342.104

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Mẫu số B 09-DN/HN

Biến động gộp của thuế thu nhập hoãn lại được tính bù trừ các số dư liên quan đến cùng một cơ quan thuế như sau:

	2018	2017
	VND	VND
	(Trình bày lại – Thuyết minh 40)	
Số dư đầu năm	81.493.342.104	81.977.406.654
Ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (Thuyết minh 33)	3.858.482.734	(484.064.550)
Số dư cuối năm	85.351.824.838	81.493.342.104

Chi tiết tài sản thuế thu nhập hoãn lại:

	2018	2017
	VND	VND
	(Trình bày lại – Thuyết minh 40)	
Các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	85.351.824.838	81.493.342.104

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chủ yếu phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ liên quan đến chi phí phải trả, khoản dự phòng đầu tư tài chính dài hạn và dự phòng trợ cấp thôi việc. Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại là 20%.

22. VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU
(a) Số lượng cổ phiếu phổ thông

	2018	2017
	VND	VND
	(Trình bày lại – Thuyết minh 40)	
Số lượng cổ phiếu đăng ký	167.002.982	108.102.034
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	167.002.982	108.102.034
Số lượng cổ phiếu đăng ký	(709)	(709)
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	167.002.273	108.101.325

(b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	2018		2017	
	Cổ phiếu phổ thông	%	Cổ phiếu phổ thông	%
Bà Trương Ngọc Phượng(*)	152.393.080.000	9,13	59.780.440.000	5,53
Bà Cao Thị Ngọc Dung	151.000.640.000	9,04	99.667.140.000	9,22
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital (**)	145.998.480.000	8,74	112.954.060.000	10,45
Phần vốn của các đối tượng khác	1.220.637.620.000	73,09	808.618.700.000	74,80
Cổ phiếu quỹ	(7.090.000)	8,74	(7.090.000)	10,45
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	1.670.022.730.000	100	1.081.013.250.000	100

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 và ngày 31 tháng 12 năm 2017, Bà Trương Ngọc Phượng là đại diện vốn cho một nhóm nhà đầu tư nước ngoài.

(**) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 và ngày 31 tháng 12 năm 2017, Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital là đại diện vốn cho một nhóm nhà đầu tư.

(c) Tình hình biến động của vốn cổ phần

	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU PHỔ THÔNG	CỔ PHIẾU PHỔ THÔNG
		VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2017	98.273.868	982.738.680.000
Cổ phiếu mới phát hành	9.827.457	98.274.570.000
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017	108.101.325	1.081.013.250.000
Cổ phiếu mới phát hành	58.900.948	589.009.480.000
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018	167.002.273	1.670.022.730.000
Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng trên một cổ phiếu.		

23. TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU

	GÓP VỐN CHỦ SỞ HỮU	THĂNG DƯ VỐN CỔ PHẦN	CỔ PHIẾU QUỸ	QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	LỢI NHUẬN SAU THUẾ CHƯA PHÂN PHỐI	TỔNG
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
	(Trình bày lại- TM40)					(Trình bày lại- TM40)
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2017	982.745.770.000	-	(7.090.000)	144.087.556.918	452.554.796.426	1.579.381.033.344
Tăng vốn trong năm (**)	98.274.570.000	876.761.282.458	-	-	-	975.035.852.458
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	724.856.448.060	724.856.448.060
Chi trả cổ tức	-	-	-	-	(186.720.419.400)	(186.720.419.400)
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	76.000.000.000	(76.000.000.000)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (TM 19)	-	-	-	-	(45.000.000.000)	(45.000.000.000)
Trích quỹ hoạt động của HĐQT, Ban Điều hành và Ban Kiểm soát	-	-	-	-	(6.750.000.000)	(6.750.000.000)
Trích thưởng HĐQT và Ban Điều hành	-	-	-	-	(12.200.000.000)	(12.200.000.000)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017	1.081.020.340.000	876.761.282.458	(7.090.000)	220.087.556.918	850.740.825.086	3.028.602.914.462
Chia cổ tức bằng cổ phiếu(*) (TM 24)	540.372.900.000	-	-	-	(540.372.900.000)	-
Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (**)	48.636.580.000	48.636.580.000	-	-	-	97.273.160.000
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	959.923.347.147	959.923.347.147
Chi trả cổ tức (*) (***)	-	-	-	-	(270.239.940.000)	(270.239.940.000)
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (TM19) (*)	-	-	-	-	(36.664.053.705)	(36.664.053.705)
Trích quỹ đầu tư phát triển (*)	-	-	-	45.000.000.000	45.000.000.000	-
Trích thưởng HĐQT và Ban Điều hành (*)	-	-	-	-	(33.822.000.000)	(33.822.000.000)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018	1.670.029.820.000	925.397.862.458	(7.090.000)	265.087.556.918	884.565.278.528	3.745.073.427.904

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Mẫu số B 09-DN/HN

(*) Theo Nghị Quyết Đại hội đồng Cổ đông số 378/2018/NQ-ĐHĐCĐ-CTY ngày 21 tháng 4 năm 2018, các Cổ đông đã thông qua phương án phân chia lợi nhuận cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 như sau:

- Chia cổ tức bằng cổ phiếu: 540.372.900.000 đồng.
- Chia cổ tức bằng tiền: 108.101.325.000 đồng.
- Trích quỹ đầu tư phát triển: 45.000.000.000 đồng.
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi: 36.240.000.000 đồng.
- Trích quỹ khen thưởng Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành: 32.822.000.000 đồng.

(**) Theo Nghị Quyết Đại hội đồng Cổ đông số 378/2018/NQ-ĐHĐCĐ-CTY ngày 21 tháng 4 năm 2018, Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số 771/2018/NQ-HĐQT-CTY ngày 21 tháng 9 năm 2018 và Quyết định của Hội đồng Quản trị số 873/2018/NQ-HĐQT-CTY ngày 24 tháng 10 năm 2018, Công ty đã phát hành 4.863.658 cổ phần phổ thông theo chương trình lựa chọn người lao động (ESOP) cho nhân viên với giá phát hành 20.000 đồng/cổ phần.

Phần vốn góp này đã được kiểm toán theo báo cáo kiểm toán vốn đầu tư của chủ sở hữu phát hành ngày 11 tháng 12 năm 2018. (Phần vốn góp tăng trong năm 2017 với số tiền 975.035.852.458 đồng đã được kiểm toán theo báo cáo kiểm toán tình hình sử dụng vốn phát hành ngày 30 tháng 8 năm 2018).

(***) Trong năm Tập đoàn đã tạm ứng cổ tức năm 2018 với số tiền 162.138.615.000 đồng cho các cổ đông theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số 597/2018/NQ-HĐQT-CTY ngày 12 tháng 7 năm 2018.

24. CỔ TỨC

	2018	2017
	VND	VND
Số dư đầu năm	2.876.064.645	1.350.050.545
Cổ tức phải trả trong năm	810.612.840.000	186.720.419.400
Cổ tức đã chi trả bằng cổ phiếu	(540.372.900.000)	-
Cổ tức đã chi trả bằng tiền	(268.371.812.300)	(185.194.405.300)
Số dư cuối năm	4.744.192.345	2.876.064.645

25. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU
(a) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng hiệu của số lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông và số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi chia cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm, không bao gồm các cổ phiếu phổ thông được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu quỹ:

	2018	2017
	VND	VND
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông	959.923.347.147	724.856.448.060
Điều chỉnh giảm số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (TM23)	(70.486.053.705)	(63.950.000.000)
	889.437.293.442	660.906.448.060
Bình quân số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	137.235.593	102.716.417
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (VND)	6.481	6.434

(b) Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng hiệu của số lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho các cổ đông và số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi chia cho tổng của số bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm trong năm.

Công ty không có cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm trong năm và đến ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này. Do đó lãi suy giảm trên cổ phiếu bằng với lãi cơ bản trên cổ phiếu.

26. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
(a) Khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền đã bao gồm số ngoại tệ như sau:

	2018	2017
Đô la Mỹ – USD	1.007.866	83.539
Euro – EUR	56.723	7.671
Đô la Hồng Kông – HKD	-	970
Đô la Úc – AUD	758	478
Đô la Singapore – SGD	174	174

(b) Các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang là 697.287.818.238 đồng và 433.241.406.006 đồng tương ứng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 và 31 tháng 12 năm 2017 (Thuyết minh 37).

(c) Tập đoàn không có nhận cầm cố, thế chấp các sản phẩm trang sức vàng và đá quý có giá trị tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 (ngày 31 tháng 12 năm 2017: 1.157.900.000 đồng).

27. DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	2018	2017
	VND	VND
Doanh thu		
Doanh thu bán vàng, bạc và đồ trang sức	14.940.057.253.163	11.202.683.725.240
Doanh thu bán phụ kiện	27.304.685.008	23.646.064.868
Doanh thu cung cấp dịch vụ	24.992.575.206	30.486.341.492
Thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp	(313.554.907.579)	(207.792.026.769)
	14.678.799.605.798	11.049.024.104.831
Các khoản giảm trừ		
Hàng bán bị trả lại	(103.171.892.875)	(72.187.214.867)
Chiết khấu thương mại	(4.491.968.073)	-
	(107.663.860.948)	(72.187.214.867)
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	14.571.135.744.850	10.976.836.889.964

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Mẫu số B 09-DN/HN

28. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	2018	2017
	VND	VND
Giá vốn bán vàng, bạc và đồ trang sức	11.767.150.002.670	9.043.331.427.715
Giá vốn dịch vụ cung cấp	6.268.344.066	6.433.172.292
Giá vốn bán phụ kiện	18.633.836.655	15.108.339.041
	11.792.052.183.391	9.064.872.939.048

29. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	2018	2017
	VND	VND
Lãi tiền gửi	6.331.279.529	2.932.220.359
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	297.889.012	3.244.355.462
Lãi thuần do đánh giá lại các khoản có gốc ngoại tệ cuối năm	169.041.343	603.950.650
Khác	47.817.207	2.014.345.629
	6.846.027.091	8.794.872.100

30. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	2018	2017
	VND	VND
Lãi tiền vay	61.109.042.390	54.981.032.499
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	4.904.032.297	1.311.178.803
Khác	332.789.524	183.418.262
	66.345.864.211	56.475.629.564

31. CHI PHÍ BÁN HÀNG

	2018	2017
	VND	VND
Chi phí nhân viên	550.869.671.123	349.843.698.389
Chi phí quảng cáo, tiếp thị	134.119.367.395	89.381.610.665
Chi phí công cụ, dụng cụ	105.816.184.897	61.218.313.031
Chi phí khấu hao	8.908.607.278	6.221.947.014
Chi phí dịch vụ mua ngoài	229.975.622.365	164.205.529.517
Khác	140.379.616.368	104.107.070.710
	1.170.069.069.426	774.978.169.326

32. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	2018	2017
	VND	VND
Chi phí nhân viên	253.755.888.964	120.247.230.674
Chi phí công cụ, dụng cụ	12.144.426.640	7.626.649.011
Chi phí khấu hao	8.854.593.230	10.136.765.231
Thuế, phí và lệ phí	316.215.160	266.397.105
Chi phí dịch vụ mua ngoài	14.096.815.386	7.296.783.734
Khác	56.700.214.560	42.362.525.794
	345.868.153.940	187.936.351.549

33. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Số thuế TNDN tính trên lợi nhuận kế toán trước thuế của Tập đoàn khác với số thuế khi được tính theo các thuế suất áp dụng như sau:

	2018	2017
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	1.205.550.273.121	907.379.395.857
Trong đó:		
Lợi nhuận kế toán trước thuế	1.219.979.640.903	907.379.395.857
Lỗ kế toán trước thuế	(14.429.367.782)	-
Thuế tính ở thuế suất 20%	243.995.928.181	181.475.879.171
Điều chỉnh:		
Dự phòng thiếu của năm trước	-	33.945.000
Chi phí không được khấu trừ	1.630.997.793	1.013.123.626
Chi phí thuế TNDN (*)	245.626.925.974	182.522.947.797

(Thu nhập)/chi phí thuế TNDN ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:

Thuế TNDN - hiện hành	249.485.408.708	182.038.883.247
Thuế TNDN - hoãn lại (Thuyết minh 21)	(3.858.482.734)	484.064.550
	245.626.925.974	182.522.947.797

(*) Chi phí thuế TNDN cho năm tài chính được ước tính dựa vào thu nhập chịu thuế và có thể có những điều chỉnh tùy thuộc vào sự kiểm tra của cơ quan thuế.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Mẫu số B 09-DN/HN

34. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	2018	2017
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	13.702.592.228.082	10.404.904.576.757
Chi phí nhân viên	1.050.084.767.861	678.404.766.630
Chi phí khấu hao	42.101.648.087	39.339.871.537
Chi phí dịch vụ mua ngoài	387.750.563.424	267.238.963.402
Chi phí khác	427.528.663.646	227.876.277.676
	15.610.057.871.100	11.617.764.456.002

35. THUYẾT MINH CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Các giao dịch không bằng tiền ảnh hưởng đến BCLCTT

	2018	2017
	VND	VND
Chia cổ tức bằng cổ phiếu	540.372.900.000	-
Tiền lãi vay đã trả	-	2.542.358.151
Cổ tức chưa thanh toán	1.868.127.700	-

36. THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN
Giao dịch với các bên liên quan

Trong năm, các nghiệp vụ chủ yếu sau đây được thực hiện với các bên liên quan:

	2018	2017
	VND	VND
i) Chi phí lãi vay		
Ngân hàng TMCP Đông Á	-	1.066.190.584
ii) Các khoản chi cho các nhân sự quản lý chủ chốt		
Lương và các quyền lợi gộp khác	35.981.403.981	22.043.447.916

37. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Các hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang, Tập đoàn phải trả mức tối thiểu trong tương lai như sau:

BẤT ĐỘNG SẢN	2018	2017
	VND	VND
Dưới 1 năm	142.843.036.792	84.990.950.626
Từ 1 đến 5 năm	352.788.934.763	260.336.436.396
Trên 5 năm	201.655.846.683	87.914.018.984
Tổng cộng các khoản thanh toán tối thiểu	697.287.818.238	433.241.406.006

38. CAM KẾT VỐN

Các cam kết về chi tiêu tạo lập tài sản cố định đã ký hợp đồng tại ngày lập bảng cân đối kế toán nhưng chưa được hạch toán vào báo cáo tài chính hợp nhất như sau:

	2018	2017
	VND	VND
Dự án Hoạch định Nguồn lực ERP	26.093.720.312	65.830.000.000

39. BÁO CÁO BỘ PHẬN
Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Tập đoàn thực hiện toàn bộ hoạt động kinh doanh vàng, bạc, nữ trang, đá quý và cung cấp dịch vụ chỉ trên lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, Tập đoàn không trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động kinh doanh vàng, bạc, nữ trang và đá quý là hoạt động chủ yếu tạo ra doanh thu và lợi nhuận cho Tập đoàn, trong khi các khoản doanh thu khác chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng doanh thu của Tập đoàn, do vậy Ban Điều hành cho rằng Tập đoàn hoạt động trong một bộ phận kinh doanh duy nhất.

40. TRÌNH BÀY LẠI BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM TRƯỚC

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016, Tập đoàn đã trích lập dự phòng 100% cho khoản đầu tư vào Ngân hàng TMCP Đông Á và xem khoản dự phòng này là chi phí được khấu trừ tạm thời khi tính thuế TNDN. Tuy nhiên, Tập đoàn chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại với số tiền 79.054.322.680 đồng cho khoản dự phòng này trên báo cáo tài chính hợp nhất của năm 2016 theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 17 – Thuế TNDN.

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018, Ban Điều hành đã quyết định điều chỉnh hồi tố việc ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho khoản dự phòng đầu tư tài chính dài hạn này. Theo đó, Ban Điều hành đã trình bày lại một số khoản mục trên báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017. Chi tiết như sau:

NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31.12.2017

MÃ SỐ	KHOẢN MỤC	THEO BÁO CÁO TRƯỚC ĐÂY	ĐIỀU CHỈNH	TRÌNH BÀY LẠI
		VND	VND	VND
200	TÀI SẢN DÀI HẠN KHÁC	596.103.931.401	79.054.322.680	675.158.254.081
260	Tài sản dài hạn khác	56.407.340.000	79.054.322.680	135.461.662.680
262	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	2.439.019.424	79.054.322.680	81.493.342.104
270	TỔNG TÀI SẢN	4.492.245.832.811	79.054.322.680	4.571.300.155.491
400	VỐN CHỦ SỞ HỮU	2.949.548.591.782	79.054.322.680	3.028.602.914.462
410	Vốn chủ sở hữu	2.949.548.591.782	79.054.322.680	3.028.602.914.462
421	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	771.686.502.406	79.054.322.680	850.740.825.086
440	TỔNG NGUỒN VỐN	4.492.245.832.811	79.054.322.680	4.571.300.155.491

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được Ban Điều hành phê duyệt ngày 12 tháng 3 năm 2019.



NGUYỄN THÀNH ĐẠT
Người lập phiếu



DƯƠNG QUANG HẢI
Kế toán trưởng



LÊ TRÍ THÔNG
Tổng Giám Đốc

CÁC THUẬT NGỮ VIẾT TẮT

01. Đại Hội Đồng Cổ Đông	: ĐHĐCĐ
02. Hội Đồng Quản Trị	: HĐQT
03. Ban Điều Hành	: BĐH
04. Ban Kiểm Soát	: BKS
05. Tổng Giám Đốc	: TGD
06. Sản Xuất Kinh Doanh	: SXKD
07. Phát Triển Bền Vững	: PTBV
08. Trung Tâm Kim Hoàn	: TTKH
09. Xí Nghiệp Nữ Trang	: XNNT
10. Cán Bộ Công Nhân Viên	: CBCNV



CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ PHÚ NHUẬN
170E Phan Đăng Lưu, P. 3, Q. Phú Nhuận, TP. HCM
www.pnj.com.vn